

Số: 2104 /BNN-TY

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng,
chống dịch bệnh động vật

Kính gửi:

.....
.....

Ngày 29/6/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 4809/VPCP-NN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý chủ trương và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo “**Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật**” (sau đây gọi tắt là Nghị định) theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức triển khai:

(i) Tổ chức đánh giá việc thi hành pháp luật hiện hành quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh; ban hành văn bản số 5064/ BNN-TY ngày 27/7/2023 chỉ đạo các địa phương tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

(ii) Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định (Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023).

(iii) Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định, đánh giá tác động.

(iv) Ban hành văn bản số 1843/TY-DT ngày 06/10/2023 và số 9011/BNN-TY ngày 08/12/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định và gửi: (i) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (ii) Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (iv) Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Công an, Quốc phòng; (v) Hội Nông dân Việt Nam; (vi) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (vii) Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định; (viii) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

(v) Tổ chức nhiều hội thảo toàn quốc, hội thảo kỹ thuật để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội về dự thảo Nghị định.

(vi) Ban hành Văn bản số 1690/BNN-TY ngày 08/3/2024 gửi Văn phòng Chính phủ đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

Để tiếp tục triển khai các bước tiếp theo và bảo đảm xây dựng thành công dự thảo Nghị định, sát thực tiễn, trình ban hành đúng hạn và tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và PTNT trân trọng đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (i) Tổ chức họp với các sở, ban ngành có liên quan (trong đó có Sở Tài chính), chính quyền các cấp của địa phương để nghiên cứu dự thảo Nghị định; góp ý cụ thể, đảm bảo tính khả thi, sát thực tiễn, tổ chức thực hiện hỗ trợ được công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản góp ý, đề xuất cụ thể các nội dung để Ban soạn thảo, Tổ biên tập tiếp tục bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị định (không ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT).

2. Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định (theo Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT) nghiên cứu và góp ý cho dự thảo Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân quan tâm tổ chức thực hiện; văn bản góp ý đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Thú y, địa chỉ: Số 15/78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội), đồng thời gửi bản điện tử đến địa chỉ email: dichte.dah@gmail.com) **trước ngày 06/4/2024** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định và trình ban hành đúng thời hạn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để t/h);
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục (để t/h);
- Sở NN&PTNT, Cơ quan QLCNTY các tỉnh, TP (để t/h);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

**DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI XIN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ
ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG,
CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
2. Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) ;
3. Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Công an, Quốc phòng, Lao động – Thương binh và Xã hội;
4. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
5. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
7. Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
8. Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định;
9. Các Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Số: /TTr-BNN-TY

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng,
chống dịch bệnh động vật**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 4809/VPCP-NN ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về đồng ý chủ trương và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng “Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”, sau đây gọi tắt là Nghị định.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) kính báo cáo Chính phủ xem xét dự thảo và ban hành Nghị định với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Quy định của Luật Thú y:

- Khoản 1 Điều 5 quy định: “Trong từng thời kỳ, Nhà nước có chính sách cụ thể đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động sau đây:

d) Phòng, chống dịch bệnh động vật và khắc phục thiệt hại sau dịch bệnh động vật;

đ) Phòng, chống dịch bệnh có trong Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch; kiểm soát, khống chế, thanh toán các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người”;

- Điều 23 quy định kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tại khoản 3 Điều 30 quy định: “Nhà nước hỗ trợ việc tiêu hủy việc tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh mới”.

b) Quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “Chính phủ ban hành nghị định để quy định các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an

ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ”.

c) Nghị định số 35/2016/NĐ-CP:

Điều 6 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y có quy định về kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật. Tuy nhiên, chưa có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ vật nuôi có động vật buộc phải tiêu hủy theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh; chưa có quy định về hỗ trợ người tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

d) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã có chỉ đạo:

- Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

d) Chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội:

- Ngày 07/12/2021, Đảng đoàn Quốc hội có văn bản số 409-BC/ĐĐQH15 gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát dịch bệnh động vật; Đảng đoàn Quốc hội kiến nghị Đảng đoàn Chính phủ chỉ đạo *“sớm ban hành Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất”*.

- Ngày 22/12/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3982/VPCP-NN truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo nghiên cứu, thực hiện kiến nghị của Đảng đoàn Quốc hội.

đ) Nghị quyết số 42/NQ-CP:

- Ngày 18/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo sát thực, khả thi.

e) Văn bản số 4809/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ:

Ngày 29/6/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo tại Văn bản số 4809/VPCP-NN về việc đồng ý với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định nêu trên theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

1.2. Cơ sở thực tiễn

a) Tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Nghị định số 02/2017/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan:

(i) Sau 06 năm thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, theo báo cáo tổng kết, đánh giá của các địa phương và các đơn vị chuyên môn ngành Nông nghiệp, ngành Thú y, việc áp dụng Nghị định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do:

- Đối tượng hỗ trợ chưa bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ.

- Mức hỗ trợ chưa phù hợp với chi phí thực tế trong sản xuất, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng động vật.

- Điều kiện hỗ trợ chưa khả thi, nhất là đối với dịch bệnh có tính chất nguy hiểm, lây lan nhanh, ở phạm vi rộng trong thời gian rất ngắn, dịch bệnh lây sang người nên yêu cầu phải phát hiện, xử lý triệt để ngay từ khi dịch bệnh mới phát hiện, ở phạm vi nhỏ, hẹp.

- Trình tự, thủ tục hỗ trợ phức tạp, không phù hợp thực tế nên sau khi dịch bệnh động vật xảy ra nhiều tháng, nhiều năm vẫn không thực hiện được, gây bức xúc cho người dân và dẫn tới việc không hợp tác trong phòng, chống dịch bệnh.

- Không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

(ii) Yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật do thường xuyên xuất hiện bệnh mới từ nước ngoài xâm nhiễm vào Việt Nam (đường biên giới dài với các nước, tình trạng buôn bán, nhập lậu, vận chuyển trái phép chưa được xử lý chấm dứt; thực hiện các hiệp định, giao thương, buôn bán động vật, sản phẩm động vật với các nước); việc chẩn đoán, xác định chính xác các loại mầm bệnh mới cần thời gian, nhiều khi phải gửi mẫu đi nước ngoài để phân tích, nên chưa thể công bố dịch theo quy định. Tuy nhiên, để dập tắt và ngăn chặn dịch bệnh lây lan rộng, giải pháp quan trọng, ít tổn thất về kinh phí là buộc phải tiêu hủy đàn vật nuôi mắc bệnh; đặc biệt khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người cần phải tiêu hủy đàn vật nuôi có dấu hiệu mắc bệnh, nghi mắc bệnh (nhưng đang còn giai đoạn ủ bệnh, chưa có biểu hiện bệnh lâm sàng) hoặc đàn vật nuôi có nguy cơ cao ở khu vực xung quanh đàn vật nuôi mắc bệnh.

(iii) Chăn nuôi, nuôi trồng nhỏ lẻ còn chiếm tỷ trọng cao, điều kiện chưa bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, dẫn đến dịch bệnh thường bắt đầu xuất hiện từ đối tượng này; nhiều hộ, cơ sở chăn nuôi thực tế chưa đáp ứng các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, nhưng nếu không hỗ trợ và xử lý dứt điểm ổ dịch ngay từ sớm, từ khi còn ở phạm vi hẹp, dịch bệnh có thể nhanh chóng lây lan, gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường. Do đó, cần có cơ chế hỗ trợ, xử lý tiêu hủy động vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch.

(iv) Riêng đối với động vật thủy sản, người nuôi luôn gặp khó khăn nếu muốn được hưởng hỗ trợ do nguyên nhân dịch bệnh (*ban đầu có dịch bệnh, sau đó thủy sản bị chết sẽ phân hủy nhanh, gây ô nhiễm cả vùng nuôi và gián tiếp gây chết trên diện rộng*), hơn nữa việc xác định được diện tích, mức độ dịch bệnh là rất khó khăn do tập tính ăn thịt đồng loại của một số động vật thủy sản.

Mặc dù đáp ứng các điều kiện công bố dịch nhưng để tránh ảnh hưởng đến xuất khẩu, các địa phương lựa chọn không công bố dịch. Mặt khác, nhiều dịch bệnh gây chết hàng loạt nhưng không thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch nên khó khăn cho việc đề xuất hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, dẫn đến thiệt hại kinh tế của người nuôi, nhiều hộ sau khi dịch bệnh không có khả năng khôi phục sản xuất; việc tiêu hủy thủy sản bị bệnh vất vả, tốn kém, nhưng nếu không xử lý triệt để, nguy cơ lây lan cao.

(v) Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn:

- Khi xuất hiện bệnh DTLCP vào tháng 02/2019, Chính phủ đã chỉ đạo sửa Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, nhưng do Nghị định này có nhiều quy định áp dụng cho tất cả các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp, nên việc rất khó sửa đổi, bổ sung; trình tự, thủ tục mất nhiều thời gian.

- Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP.

- Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP để hỗ trợ trong các năm 2019 và 2020.

Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay đang thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm (như: DTLCP, VDNC). Mặt khác, nguy cơ nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm xâm nhiễm vào Việt Nam trong thời gian tới là rất cao), dẫn đến khoảng trống pháp lý về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh.

- Ngày 05/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý và chỉ đạo tại Văn bản số 137/VPCP-NN đồng ý và giao Bộ xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

c) Nhiều văn bản khác về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật được ban hành trên 10 năm qua đến nay không còn phù hợp

Từ năm 2008 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trên 10 văn bản riêng biệt quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, giúp người dân khôi phục sản xuất sau dịch bệnh, từng bước ổn định đời sống, cụ thể: Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Quyết định này đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011. Tuy nhiên, các quyết định này chỉ áp dụng đối với dịch bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh; không áp dụng cho các loại dịch bệnh khác.

d) Yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật trong thời gian tới

- Hiện nay, tại nước ta có nhiều dịch bệnh nguy hiểm ở động vật (Cúm gia cầm (CGC), Đại, Nhiệt thán, Lở mồm long móng (LMLM), DTLCP, VDNC, Tai xanh,... và các dịch bệnh thủy sản (Đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp, hoại tử thần kinh, gan thận mủ), có tính chất lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, gây tổn thất rất lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sức khỏe cộng đồng, môi trường sinh thái, xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật.

Thực tiễn đã chứng minh: (i) Bệnh Cúm gia cầm xảy ra từ năm 2003 đến nay đã làm chết 64 người, buộc tiêu hủy hơn 60 triệu con gia cầm, gây thiệt hại 0,5% GDP của cả nước vào năm 2003; (ii) Bệnh Đại từ năm 2010 - 2/2024 đã làm 1.207 người tử vong và hơn 6,6 triệu người phơi nhiễm buộc phải điều trị, tổn thất khoảng 20.000 tỷ đồng; (iii) Bệnh Liên cầu khuẩn lợn từ 2017 đến nay cả nước có trên 30 người bị tử vong; (iv) Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lần đầu tiên xảy ra vào tháng 02/2019, buộc tiêu hủy trên 6 triệu con lợn, thiệt hại hơn 30.000 tỷ đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số CPI năm 2020; (v) Bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò đã xảy ra từ tháng 10/2020 đến nay, với hơn 350.000 con mắc bệnh, trong đó chết, buộc tiêu hủy hơn 30.000 con, tổn thất hơn 1.200 tỷ đồng; (vi) Bệnh Lở mồm long móng gia súc, định kỳ 3-4 năm xảy ra dịch bệnh trầm trọng, tổn thất hàng trăm tỷ đồng/năm; (vii) Bệnh Tai xanh ở lợn đã từng buộc tiêu hủy khoảng 400.000 con/năm; (viii) Dịch bệnh trên tôm, cá tra, tôm hùm, ngao nghêu, cá biển mỗi năm gây thiệt hại cho hàng chục nghìn héc ta, lồng bè nuôi trồng thủy sản, tổn thất hàng nghìn tỷ đồng.

- Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ (hiện vẫn chiếm trên 70%), điều kiện chưa đáp ứng theo quy định; việc xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh được thực hiện chủ yếu bằng hình thức tiêu hủy.

- Yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh là phải xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi mới phát hiện, chưa đủ điều kiện công bố dịch nhằm giảm tổn thất kinh tế cho người dân, ngân sách nhà nước, ngăn chặn dịch bệnh lây lan diện rộng.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh đòi hỏi có sự tham gia của nhiều thành phần, trong đó có lực lượng thú y cơ sở (không được trả lương, chỉ được trả phụ cấp với mức giao động từ 0,3 - 1,0 mức lương cơ bản), cần thuê lực lượng lao động phổ thông để tổ chức thực hiện khử trùng, tiêu độc, vận chuyển, tiêu hủy động vật bệnh, chết, xử lý môi trường, tiêm vắc xin bao vây ổ dịch. Những công

việc này đòi hỏi nhiều công sức, có nguy cơ tổn hại sức khỏe, thậm chí có thể bị tai nạn, nhiễm các bệnh lây truyền từ động vật sang người. Do đó, cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi và lực lượng tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Thời gian qua, đã có hơn 40 Đoàn Đại biểu Quốc hội chất vấn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đề xuất Chính phủ sớm có quy định mới về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật sát với thực tiễn và khả thi hơn.

Như vậy, việc xây dựng Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh thay thế các văn bản nêu trên là rất quan trọng, cần thiết, cấp bách và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

2.1. Mục đích

a) Tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, bất cập trong thực tiễn hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.

b) Quy định rõ trình tự, thủ tục, mức, đối tượng hỗ trợ, ...

c) Tạo hành lang pháp lý thông suốt, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm sức khỏe người dân và môi trường.

2.2. Quan điểm

- Phù hợp chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống dịch bệnh.

- Kế thừa những quy định đã khẳng định tính phù hợp, các nội dung quy định phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập.

- Các chính sách phải đảm bảo tính khả thi, ổn định, đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh động vật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

3.1. Tổng kết thực tiễn

Ngày 27/7/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 5064/BNNT-TY gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật để có cơ sở xây dựng dự thảo “Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật” (gọi tắt là Nghị định). Kết quả đến nay,

tổng cộng có 55/63 tỉnh, thành phố gửi báo cáo đến Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các địa phương, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, đề xuất và xây dựng bản dự thảo Nghị định, có văn bản lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn và các hiệp hội, doanh nghiệp liên quan.

3.2. Rà soát văn bản liên quan

Qua rà soát văn bản liên quan cho thấy, hiện nay việc hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đang được thực hiện theo các văn bản sau:

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP. Trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngày 18/10/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số 8108/VPCP-NN gửi các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc áp dụng cơ chế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP để hỗ trợ người dân bị thiệt hại kinh tế do bệnh DTLCP và VDNC cho đến khi “Nghị định mới về cơ chế hỗ trợ, phòng, chống dịch bệnh động vật” được ban hành và có hiệu lực.

- Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Quyết định này đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011. Tuy nhiên, các quyết định này chỉ áp dụng đối với dịch bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh; không áp dụng cho các loại dịch bệnh khác; đồng thời các văn bản này đã được ban hành trên 10 năm nên hiện không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

3.3. Lập đề nghị xây dựng Nghị định

- Ngày 12/8/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT có Công văn số 5102/BNN-TY gửi UBND các tỉnh, thành phố đề nghị báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật. Trên cơ sở đó, Bộ đã tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 09/6/2023, Bộ có Tờ trình số 3752/TTr-BNN-TY về chủ trương xây dựng Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

- Ngày 29/6/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo tại Văn bản số 4809/VPCP-NN về việc đồng ý và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

3.4. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập

- Ngày 31/8/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng

Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Ngày 11/10/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT (giao Cục Thú y) đã ban hành Quyết định số 401/QĐ-TY-DT về việc Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

3.5. Lấy ý kiến các bộ ngành, đối tượng chịu sự tác động của văn bản

- Ngày 27/7/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 5064/BNN-TY gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật để có cơ sở xây dựng dự thảo “Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”. Kết quả đến nay, tổng cộng có 53/63 tỉnh, thành phố gửi báo cáo đến Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các địa phương, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, đề xuất và xây dựng bản dự thảo Nghị định, có văn bản lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn và các hiệp hội, doanh nghiệp liên quan.

- Ngày 06/10/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT (giao Cục Thú y) tổ chức xin ý kiến góp ý bằng văn bản của các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT và Cơ quan Quản lý chuyên ngành thú y của 63 tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp, Hiệp hội, hội có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (văn bản số 1843/TY-DT ngày 06/10/2023 của Cục Thú y về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật), đồng thời đăng tải công khai Dự thảo Nghị định lên website của Cục Thú y.

- Ngày 03/11/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định để tiếp tục tiếp thu, bổ sung cho dự thảo Nghị định.

- Ngày 27/11/2023, Cục Thú y họp với các đơn vị thuộc Cục và Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố để xin ý kiến dự thảo Nghị định.

- Tổ chức họp Ban Soạn thảo, Tổ biên tập ngày 29/11/2023.

- Ngày 08/12/2023, Bộ ban hành Văn bản số 9011/BNN-TY của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật gửi: (i) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (ii) Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (iv) Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Công an, Quốc phòng; (v) Hội Nông dân Việt Nam; (vi) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (vii) Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định; (viii) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Cục Thú y đã tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo.

3.6. Đăng công Thông tin điện tử Chính phủ

- Ngày 08/03/2024, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 1690/BNN-TY gửi Công Thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải dự thảo Nghị định.

3.7. Tổ chức truyền thông chính sách

Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phòng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo đề trao đổi, thông tin về chính sách tới các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp, cụ thể một số hoạt động như sau :

- Ngày 03/11/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định để tiếp tục tiếp thu, bổ sung cho dự thảo Nghị định.
- Ngày 27/11/2023, Cục Thú y đã tổ chức họp với các Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố để xin ý kiến dự thảo Nghị định.
- Ngày 29/11/2023, Ban Soạn thảo (BST) đã tổ chức họp (lần 1) để xin ý kiến các thành viên BST và Tổ biên tập (TBT) đối với dự thảo Nghị định.
- Ngày 08/3/2024, Ban Soạn thảo (BST) đã tổ chức họp (lần 2) để xin ý kiến các thành viên BST và Tổ biên tập (TBT) đối với dự thảo Nghị định.

3.8. Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý

Dự kiến giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành địa phương vào tháng 4/2024

3.9. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định

Dự kiến gửi Hồ sơ dự thảo Nghị định hoàn chỉnh để gửi Bộ Tư pháp thẩm định vào tháng 6/2024.

3.10. Giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định

Dự kiến hoàn thành giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp vào tháng 7-8/2024.

3.11. Giải trình tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định

Dự kiến hoàn thành giải trình tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định vào tháng 9-10/2024.

3.12. Hoàn thiện hồ sơ, dự thảo trình Chính phủ xem xét, ban hành

Dự kiến hoàn chỉnh dự thảo Nghị định để Chính phủ thông qua vào tháng 10/2024.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

4.1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 3 Chương và 15 Điều.

4.2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

4.2.1. Về phạm vi

Nghị định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đối với tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

4.2.2. Về đối tượng áp dụng

a) Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật;

b) Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật.

4.2.3. Về nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để khôi phục sản xuất, không phải đền bù thiệt hại.

2. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, đúng thiệt hại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí.

3. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung hỗ trợ, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

4.2.4. Về nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ thiệt hại do phải xử lý hoặc tiêu hủy động vật theo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật đối với các bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

2. Hỗ trợ công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Hỗ trợ chi phí y tế để phòng, điều trị bệnh, thương tích xảy ra đối với người trong quá trình tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

4.2.5. Về điều kiện hỗ trợ

1. Đối với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải xử lý hoặc tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phải kê khai, đăng ký, cấp phép thì thực hiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thủy sản;

c) Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố;

đ) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

4.2.6. Về mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

b) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

c) Cừu, hươu: 55.000 đồng/kg hơi;

d) Đà điểu: 40.000 đồng/kg hơi;

đ) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

e) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu): 20.000 đồng/kg.

h) Động vật trên cạn khác, sản phẩm động vật bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản:

a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc 50.000 đồng/kg;

b) Đối với tôm hùm: 15.000 đồng/con giống hoặc 150.000 đồng/kg;

c) Đối với cá tra: 500 đồng/con giống hoặc 25.000 đồng/kg;

d) Đối với cá nước ngọt khác: 500 đồng/con giống hoặc 40.000 đồng/kg;

đ) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/con giống cá hồi hoặc 50.000 đồng/kg cá;

e) Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc 50.000 đồng/kg;

g) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc 50.000 đồng/kg động vật;

h) Trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

i) Động vật thủy sản khác bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và i khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu

cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.

3. Hỗ trợ kinh phí đối với doanh nghiệp bằng 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6.

4.2.7. Về mức hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được hỗ trợ 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

4.2.8. Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương

1. Nguồn lực

- a) Ngân sách trung ương;
- b) Ngân sách địa phương;
- c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế hỗ trợ kinh phí

a) Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

b) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

c) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo.

3. Các quy định khác

a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.

b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương thì ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần

chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.

4.2.9. Về trình tự, thủ tục

4.2.9.1. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp xã

1. Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo một trong các hình thức: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Mẫu số 1 đối với động vật trên cạn hoặc Mẫu số 2 đối với động vật thủy sản tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của doanh nghiệp) hoặc bản sao tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị).

2. Thời điểm nộp hồ sơ

a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp không thể nộp hồ sơ theo điểm a và điểm b khoản này thì cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ nhưng không quá 01 năm kể từ ngày có công bố hết dịch hoặc sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng.

3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bằng văn bản để hoàn thiện.

a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp công bố dịch: sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thẩm định hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do.

Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.

4.2.9.2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này; b) Bản chính Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Bản chính Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản để hoàn thiện.

3. Thẩm định hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo

các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ theo mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không đủ điều kiện được hỗ trợ và nêu rõ lý do. Kết quả hỗ trợ phải được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát.

4.2.9.3. Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh

1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan, đơn vị huy động người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ.

2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và ban hành Quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trình tự thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Trường hợp không được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2.9.4. Quy trình hỗ trợ

1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.

2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí bổ sung ngân sách trong đó giải trình cụ thể số kinh phí thiếu để chi trả, thanh toán cho hoạt động hỗ trợ nêu tại Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

3. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để bổ sung cho ngân sách cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;

4. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản đề nghị hỗ trợ gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) theo quy định.

4.2.10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương cho từng địa phương. Trường hợp dịch bệnh động vật xảy ra trên phạm vi lớn hoặc ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định bổ sung cho ngân sách địa phương bằng 70% mức dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực chi ngân sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Khi có dịch bệnh động vật xảy ra, trường hợp vượt quá ngân sách trong Kế hoạch thì bổ sung kinh phí; trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhiên

liệu, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật do dịch bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

b) Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời phòng, chống dịch bệnh; tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí;

d) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác và yêu cầu thực tế tại địa phương, trường hợp địa phương quyết định mức hỗ trợ khác mức quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại động vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 1,5 lần mức quy định tại Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ tiền công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 02 lần mức tiền công quy định tại Điều 7 Nghị định này (ngân sách địa phương đảm bảo cho phần tăng thêm ngoài quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này);

đ) Thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến người chăn nuôi bị thiệt hại; mức bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định;

e) Tổ chức xử lý tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh kịp thời, bảo đảm yêu cầu không để lây lan dịch bệnh, không để gây ô nhiễm môi trường; tổ chức tốt công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ, mua bán thịt động vật và các sản phẩm động vật đúng quy định của pháp luật hiện hành, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

g) Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kết quả thực hiện theo các Mẫu số 3, Mẫu số 4 và Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

4.2.11. Bãi bỏ một số điều khoản tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp

1. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 4.
2. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5.
3. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 6.

4.2.12. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.
2. Điều khoản chuyển tiếp: Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc hỗ trợ thiệt hại được thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, do đó Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo xin ý kiến Chính phủ như sau:

*** Ý kiến của Bộ Tài chính: Về đối tượng hỗ trợ (điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định):**

“Tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ NN&PTNT bỏ đề xuất bổ sung đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ là các doanh nghiệp.

Dự thảo nghị định lần này ngoài đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ NN&PTNT còn bổ sung thêm 02 đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ là các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ. Việc này là không phù hợp do: (i) Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân là các đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; (ii) Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp thực hiện hoạt động sản xuất, chăn nuôi là sử dụng tài sản công để thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh và phải thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công và pháp luật về thuế (trong đó đã quy định cụ thể các trường hợp miễn, giảm và xử lý tài chính khác trong trường hợp ảnh hưởng bởi dịch bệnh).

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN.”

Ý kiến giải trình của Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và tình hình thực tế tại địa phương xem xét quyết định sẽ không làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn ngân sách nhà nước; đồng thời, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất nói trên là đối tượng đóng góp lớn cho Quỹ phòng, chống dịch bệnh của địa phương nhưng không được hỗ trợ trực tiếp khi có dịch bệnh xảy ra.

- Đối với các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang: Tại các văn bản 793/QĐ-TTg và 2254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đều cho phép hỗ trợ đối tượng này. Mặt khác, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ yếu là tăng gia sản xuất, nhằm mục đích cải thiện chất lượng bữa ăn của các chiến sỹ, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng. Vì vậy việc tăng thêm chi phí này là cần thiết, tích cực.

- Theo quy định của Luật Thú y, khi xảy ra Dịch bệnh khoản 9, Điều 27, tất cả đối tượng đều phải xử lý theo quy định, nên có quyền lợi, trách nhiệm như nhau.

- Bộ Công an và Bộ Quốc Phòng đã có Văn bản số ... ngày ... đồng ý về việc hỗ trợ đối với đối tượng đơn vị thuộc lực lượng vũ trang.

- Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại đã có Văn bản số ... ngày ... và các Hiệp hội Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã có ý kiến đồng ý về việc hỗ trợ đối với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Vì những lý do nêu trên, nên Bộ Nông nghiệp xin ý kiến Chính phủ cho phép hỗ trợ các đối tượng trên.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nguồn lực, kinh phí triển khai cho các hoạt động xây dựng Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định, tuyên truyền, phổ biến Nghị định lấy từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác như dự án, hỗ trợ từ tổ chức, cá nhân, đảm bảo tính khả thi.

Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị các điều kiện về nguồn lực để triển khai Nghị định.

Bố cục và nội dung chính của dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật được gửi kèm.

Bộ Nông nghiệp và PTNT kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật./.

Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật; (3) Báo cáo tổng kết thi hành các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật; (4) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; (6) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính; (7) Báo cáo chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; (8) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các góp ý theo công văn 9011/BNN-TY ngày 08/12/2023; (9) Các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế;
- Cục Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai;
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DƯ THẢO NGÀY 22/03/2024

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đối với tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật;

b) Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở sản xuất* là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

2. *Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật* là người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán bệnh động vật; điều tra, xác minh ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí để khôi phục sản xuất, không phải đền bù thiệt hại.

2. Thực hiện hỗ trợ công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, đúng thiệt hại, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí.

3. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung hỗ trợ, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ thiệt hại do phải xử lý hoặc tiêu hủy động vật theo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật đối với các bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

2. Hỗ trợ công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Hỗ trợ chi phí y tế để phòng, điều trị bệnh, thương tích xảy ra đối với người trong quá trình tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

Chương II

CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Mục 1. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

1. Đối với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải xử lý hoặc tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp phải kê khai, đăng ký, cấp phép thì thực hiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thủy sản;

c) Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố;

đ) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản này.

2. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp

1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

b) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

c) Cừu, hươu: 55.000 đồng/kg hơi;

d) Đà điểu: 40.000 đồng/kg hơi;

đ) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi;

e) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu): 20.000 đồng/kg.

h) Động vật trên cạn khác, sản phẩm động vật bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản:

a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc 50.000 đồng/kg;

- b) Đối với tôm hùm: 15.000 đồng/con giống hoặc 150.000 đồng/kg;
- c) Đối với cá tra: 500 đồng/con giống hoặc 25.000 đồng/kg;
- d) Đối với cá nước ngọt khác: 500 đồng/con giống hoặc 40.000 đồng/kg;
- đ) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/con giống cá hồi hoặc 50.000 đồng/kg cá;
- e) Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc 50.000 đồng/kg;
- g) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc 50.000 đồng/kg động vật;
- h) Trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.
- i) Động vật thủy sản khác bị thiệt hại chưa được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và yêu cầu thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ngân sách nhà nước.

3. Hỗ trợ kinh phí đối với doanh nghiệp bằng 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 7. Mức hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được hỗ trợ 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết và 100% kinh phí quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).

Điều 8. Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ

1. Nguồn lực

- a) Ngân sách trung ương;
- b) Ngân sách địa phương;
- c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế hỗ trợ kinh phí

a) Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

b) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

c) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại;

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo.

3. Các quy định khác

a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.

b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương thì ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.

Mục 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp xã

1. Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo một trong các hình thức: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Mẫu số 1 đối với động vật trên cạn hoặc Mẫu số 2 đối với động vật thủy sản tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của doanh nghiệp) hoặc bản sao tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị).

2. Thời điểm nộp hồ sơ

a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp không thể nộp hồ sơ theo điểm a và điểm b khoản này thì cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ nhưng không quá 01 năm kể từ ngày có công bố hết dịch hoặc sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng.

3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bằng văn bản để hoàn thiện.

a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp công bố dịch: sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Thẩm định hồ sơ:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát;

c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do.

Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.

Điều 10. Trình tự, thủ tục hỗ trợ thiệt hại thực hiện tại cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung

ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này; b) Bản chính Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Bản chính Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định này.

2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản để hoàn thiện.

3. Thẩm định hồ sơ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;

b) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đủ điều kiện hỗ trợ theo mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không đủ điều kiện được hỗ trợ và nêu rõ lý do. Kết quả hỗ trợ phải được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát.

Điều 11. Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan, đơn vị huy động người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ.

2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và ban hành Quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trình tự thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Trường hợp không được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 12. Quy trình hỗ trợ

1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.

2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí bổ sung ngân sách trong đó giải trình cụ thể số kinh phí thiếu để chi trả, thanh toán cho hoạt động hỗ trợ nêu tại Điều 10 và khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

3. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để bổ sung cho ngân sách cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;

4. Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện được hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản đề nghị hỗ trợ gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ ngành liên quan đôn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương cho từng địa phương. Trường hợp dịch bệnh động vật xảy ra trên phạm vi lớn hoặc ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định bổ sung cho ngân sách địa phương bằng 70% mức dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực chi ngân sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Khi có dịch bệnh động vật xảy ra, trường hợp vượt quá ngân sách trong Kế hoạch thì bổ sung kinh phí; trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhân lực, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật do dịch bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

b) Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời phòng, chống dịch bệnh; tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện hỗ trợ, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí;

d) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác và yêu cầu thực tế tại địa phương, trường hợp địa phương quyết định mức hỗ trợ khác mức quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình

Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại động vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 1,5 lần mức quy định tại Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ tiền công lao động cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 02 lần mức tiền công quy định tại Điều 7 Nghị định này (ngân sách địa phương đảm bảo cho phần tăng thêm ngoài quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định này);

đ) Thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại thôn, xã, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến người chăn nuôi bị thiệt hại; mức bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch theo quy định;

e) Tổ chức xử lý tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh kịp thời, bảo đảm yêu cầu không để lây lan dịch bệnh, không để gây ô nhiễm môi trường; tổ chức tốt công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, kiểm soát giết mổ, mua bán thịt động vật và các sản phẩm động vật đúng quy định của pháp luật hiện hành, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

g) Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kết quả thực hiện theo các Mẫu số 3, Mẫu số 4 và Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

Điều 14. Bãi bỏ một số điều khoản tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp

1. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 4.
2. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5.
3. Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 6.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.
2. Điều khoản chuyển tiếp: Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc hỗ trợ thiệt hại được thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

PHỤ LỤC

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH, MẪU
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
VÀ MẪU QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ THIẾT HẠI**

*(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của
Chính phủ)*

Mẫu số 1	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn.
Mẫu số 2	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh thủy sản.
Mẫu số 3	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn
Mẫu số 4	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thiệt hại do dịch bệnh thủy sản
Mẫu số 5	Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh và các kinh phí phòng, chống dịch bệnh
Mẫu số 6	Quyết định về việc hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.
Mẫu số 7	Quyết định về việc hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn
Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Tôi tên là:Số CCCD :Ngày cấp :.....

Địa chỉ :.....

Nơi sản xuất

Kê khai số lượng động vật, sản phẩm động vật bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Đợt dịch bệnh:Tên dịch bệnh:.....

Ngày tiêu hủy:

1. Đối tượng tiêu hủy 1:

Số lượng tiêu hủy: con; Khối lượng tiêu hủy: kg

2. Đối tượng tiêu hủy 2:

Số lượng tiêu hủy: con ; Khối lượng tiêu hủy: kg

3. Đối tượng tiêu hủy 3:

Số lượng tiêu hủy: con ; Khối lượng tiêu hủy:..... kg

.....

Hồ sơ gồm có (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này):

.....

.....

(Kèm theo các tài liệu liên quan chứng minh cơ sở đáp ứng Điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này)

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).....xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

* Ghi chú: đối với trứng gia cầm ghi khối lượng tiêu hủy theo kg.

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh thủy sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường

Tôi tên là: Số CCCD..... Ngày cấp..... Nơi cấp

Địa chỉ:

Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do dịch bệnh như sau:

Địa chỉ khu vực nuôi:

Loại thủy sản nuôi:

Hình thức nuôi:

Tổng diện tích mặt nước nuôi thủy sản:ha hoặc..... m³ (ao/ bể hoặc lồng/ bè).

Thời điểm thả giống:

Số lượng giống thả nuôi: con, nguồn gốc giống:

Tên dịch bệnh:

Thời gian bị bệnh: Từ ngày ...tháng năm đến ngày ...tháng năm

Thời gian tiêu hủy: Ngày ...tháng năm

Số lượng (hoặc khối lượng hoặc diện tích nuôi) bị tiêu hủy:con /hoặc kg/ hoặc ha

Hồ sơ gồm có (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này):

.....
.....
.....

(Kèm theo các tài liệu liên quan chứng minh cơ sở đáp ứng Điều kiện hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này)

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã (phường)... xem xét, hỗ trợ thiệt hại nêu trên của

.....

Tôi xin cam kết nội dung theo bảng kê này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 20.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Mẫu số 3

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, DOANH NGHIỆP
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI									KINH PHÍ HỖ TRỢ (triệu đồng)		
		Lợn		Trâu, bò, ngựa, dê		Cừu, hươu		Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu		Trứng gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo
1	2	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Kg	12	13	14
I	TỔNG SỐ												
1													
2													
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG												
1													
2													

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, DOANH NGHIỆP
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH THỦY SẴN

(Từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....)

STT	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	TỔNG HỢP THIẾT HẠI												KINH PHÍ HỖ TRỢ (triệu đồng)			Ghi chú
		Tôm (tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt)		Tôm hùm		Cá tra và cá nước ngọt khác		Cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm)		Cá biển, cá nước lợ		Nhuyễn thể và các loài thủy sản khác		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo	
		Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg	Con	Kg (hoặc ha)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	TỔNG SỐ																
1																	
2																	
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG																
1																	
2																	

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên đóng dấu)

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
NGƯỜI THAM GIA PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

ST T	Địa phương (tỉnh, huyện, xã)	Kinh phí hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này (triệu đồng)		
		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo
1	2	4	5	6
I	TỔNG SỐ			
1				
2				
II	CHI TIẾT THEO ĐỊA PHƯƠNG			
1				
2				

Ghi chú: UBND cấp huyện, xã sử dụng mẫu bảng nêu trên để tổng hợp đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện với UBND cấp trên; UBND cấp tỉnh sử dụng để báo cáo kết quả thực hiện với các bộ ngành trung ương.

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày.... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**V/v hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại
do dịch bệnh động vật**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy
định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật;*

Theo đề nghị của.... .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện.... và mức hỗ trợ theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: ... và các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ...
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan)*

Họ và tên

ỦY BAN NHÂN DÂN....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày....tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH

V/v hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày .../.../2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật;

Theo đề nghị của.... .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Hỗ trợ kinh phí đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện.... và mức hỗ trợ theo danh sách tại Phụ lục gửi kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: ... và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ...
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan)

Họ và tên

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Ngày 07/12/2021, Đảng đoàn Quốc hội có văn bản số 409-BC/ĐĐQH15 gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát dịch bệnh động vật; theo đó đề xuất Đảng đoàn Chính phủ chỉ đạo “*sớm ban hành Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất*”.

- Ngày 22/12/2021 Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3982/VPCP-NN truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo nghiên cứu, thực hiện kiến nghị của Đảng đoàn Quốc hội.

- Ngày 18/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo sát thực, khả thi.

- Ngày 22/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 414/QĐ-TTg phê duyệt “*Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030*” có giao nhiệm vụ *rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh*.

- Điểm d khoản 1 Điều 5 Luật Thú y quy định: “*Trong từng thời kỳ, Nhà nước có chính sách cụ thể đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật và khắc phục thiệt hại sau dịch bệnh động vật*”.

- Điều 23 Luật Thú y quy định kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật cụ thể như sau: Tại khoản 1 quy định: “*kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật được sử dụng cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật, khắc phục hậu quả dịch bệnh; phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản*”. Tại khoản

3 quy định “*Chính phủ quy định việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật*”.

- Tại khoản 3 Điều 30 quy định: “*Nhà nước hỗ trợ việc tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh mới*”.

- Tại các Luật: Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; Luật Thú y năm 2015; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Thủy sản năm 2017; Luật Chăn nuôi năm 2018; Luật Trồng trọt năm 2018 không giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục thiên tai dịch bệnh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020: “*Chính phủ ban hành nghị định để quy định các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ*”.

- Điều 6 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y có quy định về kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật. Tuy nhiên, chưa có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ vật nuôi có động vật buộc phải tiêu hủy theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh; chưa có quy định về hỗ trợ người tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Ngày 09/01/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Việc thực thi Nghị định đã góp phần quan trọng bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật, giúp cho việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật được triển khai kịp thời, hiệu quả.

- Ngày 18/10/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 8108/VPCP-NN gửi các Bộ liên quan và các địa phương truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) và bệnh Viêm da nổi cục (VDNC), theo đó giao “*Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn châu Phi và bệnh Viêm da nổi cục theo đúng quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ cho đến khi Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật được ban hành và có hiệu lực thi hành*”.

- Ngày 29/6/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo tại Văn bản số 4809/VPCP-NN về việc đồng ý với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định nêu trên theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

1.2. Cơ sở thực tiễn

a) Tồn tại, bất cập trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Nghị định số 02/2017/NĐ-CP) và các văn bản có liên quan)

- Sau 06 năm thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; theo báo cáo tổng kết, đánh giá của các địa phương và các đơn vị chuyên môn ngành Nông nghiệp, ngành Thú y, việc triển khai thực hiện Nghị định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do một số nội dung của Nghị định chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể như: (i) Phạm vi, đối tượng, điều kiện để được hỗ trợ chưa phù hợp với tính chất nguy hiểm, lây lan nhanh ở phạm vi rộng của dịch bệnh động vật và yêu cầu phải phát hiện, xử lý triệt để ngay từ khi dịch bệnh mới phát hiện ở phạm vi nhỏ, hẹp; (ii) Mức hỗ trợ quy định theo khung nên không phù hợp với tất cả các địa phương cũng như giá thành sản xuất hiện nay; (iii) Trình tự, thủ tục hỗ trợ phức tạp, không rõ ràng các bước, không phù hợp thực tế nên sau khi dịch bệnh động vật xảy ra nhiều tháng, nhiều năm vẫn không thực hiện được gây bức xúc cho người dân dẫn tới việc không hợp tác trong phòng, chống dịch bệnh; (iv) Không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Từ năm 2008 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trên 10 văn bản riêng biệt quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, giúp người dân khôi phục sản xuất sau dịch bệnh, từng bước ổn định đời sống, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008. Tuy nhiên đến nay, (i) một số văn bản đã hết hiệu lực, dẫn đến thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm như: DTLCP, VDNC; (ii) một số văn bản bản đã ban hành trên 15 năm, không còn phù hợp với yêu cầu phòng, chống dịch bệnh trong thực tiễn, mức hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật quá thấp, không còn phù hợp; (iii) Việc sửa đổi, bổ sung từng văn bản gặp rất nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, nhiều lần chưa sửa được, dẫn đến khoảng trống pháp lý (hiện nay chưa có quy định về hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh).

- Trong quá trình triển khai thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, bao gồm: (i) Cần có quy định cho nhiều chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau trong ngành nông nghiệp vì mỗi ngành có đặc thù, tính chất phức tạp rất khác nhau; (ii) Yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật: dịch bệnh mới xuất hiện thường xuyên, tác nhân gây bệnh đa dạng (vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm,...) và thường xuyên biến đổi; trường hợp xuất hiện tác nhân gây bệnh mới trong khi năng lực trong nước chưa chẩn đoán được sẽ phải gửi đi nước ngoài để xét nghiệm hoặc xác minh,... trong trường hợp đó, cần phải quyết định tiêu hủy đàn vật nuôi nhanh chóng, kịp thời để dập tắt dịch bệnh. Mặt khác, trong một số trường hợp khẩn cấp, khi có dịch bệnh động vật nguy hiểm và các dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người cần phải khoanh vùng dịch, có thể phải tổ chức tiêu hủy những đàn vật nuôi chưa có biểu hiện bệnh (đang ủ bệnh và có kết quả xét nghiệm dương tính) hoặc đàn vật nuôi đã có dấu hiệu mắc bệnh và cả những đàn vật nuôi ở khu vực xung quanh (có thể đã tiếp xúc với mầm bệnh) để chủ động ngăn ngừa dịch lây lan; (iii) Đặc điểm của dịch bệnh động vật thường xảy ra ở những cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, chưa đảm bảo điều kiện để công bố dịch, thậm chí không đảm bảo yêu cầu để được hỗ trợ nếu áp dụng quy định chung về điều kiện hỗ trợ như hiện nay trong khi thực tiễn vẫn cần phải xử lý, hỗ trợ để ngăn chặn dịch bệnh lây lan nhanh ở phạm vi rộng, gây tổn thất lớn về kinh tế, sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái; trường hợp các bệnh mới nổi do vi rút lây lan nhanh, gây chết nhiều (*như bệnh DTLCP, VDNC,... và trong tương lai, rất khó dự báo bệnh nào sẽ xuất hiện*) thì các trang trại đều bị dịch bệnh tấn công, gây thiệt hại rất nghiêm trọng (mặc dù các trang trại đều tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh); (iv) Dịch bệnh thường lây truyền xuyên biên giới, xuất hiện trên nhiều loài động vật, đặc biệt nhiều dịch bệnh lây sang người, thường kéo dài, có thể xuất hiện lặp lại trong nhiều năm; (v) Giá thị trường đối với động vật, sản phẩm động vật luôn luôn biến đổi theo từng thời điểm, từng địa phương,... nên không thể quy định thống nhất trong cùng một văn bản vì sẽ gây nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước. Trong thực tế đã có hiện tượng vận chuyển động vật mắc bệnh từ địa phương có mức hỗ trợ thấp sang địa phương có mức hỗ trợ cao hơn để thu lợi bất chính và làm lây lan dịch bệnh; hoặc thời điểm có dịch bệnh, mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ lại cao hơn giá thị trường, người nuôi sẽ bỏ mặc đàn vật nuôi không chăm sóc khi mắc bệnh để xin tiêu hủy, nhận hỗ trợ của nhà nước do tiền hỗ trợ cao hơn so với bán ra thị trường; (vi) Riêng đối với động vật thủy sản, người nuôi luôn gặp khó khăn nếu muốn được hưởng hỗ trợ do nguyên nhân dịch bệnh (*ban đầu có dịch bệnh, sau đó thủy sản bị chết sẽ phân hủy nhanh, gây ô nhiễm cả vùng nuôi và gián tiếp gây chết trên diện rộng*), hơn nữa việc xác định được diện tích, mức độ dịch bệnh là rất khó khăn do tập tính ăn thịt đồng loại của một số động vật thủy sản. Vì vậy, việc thống nhất các nội dung quy định trong cùng một văn bản gây ra nhiều khó khăn ngay từ khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung cũng như khi triển khai thực hiện; chưa kể việc sửa đổi, bổ sung từng văn bản rất khó khăn, mất nhiều thời gian.

Thực tế, khi xuất hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào tháng 02/2019, Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; tuy nhiên, do có

nhiều quy định cho các chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau nên gây khó khăn cho việc sửa đổi, bổ sung, hơn nữa, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung mất nhiều thời gian. Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để thực hiện hỗ trợ trong các năm 2019 và 2020. Từ năm 2021 các quyết định này đã hết hiệu lực, do đó Bộ Nông Nghiệp và PTNT đã ban hành nhiều văn bản báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ có cơ chế để thực hiện hỗ trợ thiệt hại do bệnh DTLCP sau năm 2021 và đến ngày 18/10/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 8108/VPCP-NN gửi các Bộ liên quan và các địa phương truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) và bệnh Viêm da nổi cục (VDNC), theo đó sẽ thực hiện hỗ trợ theo Văn bản 8108/VPCP-NN đến khi Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật được ban hành. Như vậy, hiện nay khoảng trống pháp lý về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật là rất lớn, cần sớm ban hành Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

b) Yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trong giai đoạn hiện nay

- Hiện nay, ở nước ta đang có sự hiện diện của nhiều dịch bệnh động vật nguy hiểm có tính chất lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sức khỏe cộng đồng, môi trường sinh thái, xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật (như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, DTLCP, VDNC, Tai xanh, Đại; đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp, hoại tử thần kinh, gan thận mủ).

Đặc biệt, dịch bệnh động vật trên cạn thường xuyên xảy ra tại các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ (hiện vẫn chiếm trên 70% tổng đàn vật nuôi), điều kiện chăn nuôi chưa đáp ứng theo quy định; việc xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh được thực hiện chủ yếu bằng hình thức tiêu hủy; một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản lưu hành ở nhiều vùng nuôi, trong khi hạ tầng nuôi trồng thủy sản chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất trong thực tiễn; yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh là phải xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi mới phát hiện, chưa đủ điều kiện công bố dịch nhằm giảm tổn thất kinh tế cho người dân, ngân sách nhà nước, ngăn chặn dịch bệnh lây lan diện rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh đòi hỏi có sự tham gia của nhiều thành phần, trong đó có lực lượng thú y cơ sở (không được trả lương, chỉ được trả phụ cấp với mức giao động từ 0,3 - 1,0 mức lương cơ bản), cần thuê lực lượng lao động phổ thông để khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy động vật bệnh, chết, xử lý môi

trường, tiêm vắc xin bao vây ổ dịch. Những công việc này đòi hỏi nhiều công sức, tổn hại sức khỏe, thậm chí có thể bị tai nạn, nhiễm các bệnh lây truyền từ động vật sang người trong khi chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi và lực lượng tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

Số liệu thống kê cho thấy: (i) Bệnh Cúm gia cầm xảy ra từ năm 2003 đến nay đã làm chết 64 người, buộc tiêu hủy hơn 60 triệu con gia cầm, gây thiệt hại 0,5% GDP của cả nước vào năm 2003; (ii) Bệnh Dại từ năm 2010 - 5/2022 đã làm 1.041 người tử vong và hơn 5,3 triệu người phơi nhiễm buộc phải điều trị, tổn thất trên 15.000 tỷ đồng; (iii) Bệnh Liên cầu khuẩn lợn từ 2017 đến nay cả nước có gần 30 người bị tử vong; (iv) Bệnh DTLCP lần đầu tiên xảy ra vào tháng 02/2019, buộc tiêu hủy trên 6 triệu con lợn, thiệt hại hơn 30.000 tỷ đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số CPI năm 2020; (v) Bệnh VDNC ở trâu, bò đã xảy ra từ tháng 10/2020 đến nay, với hơn 300.000 con mắc bệnh, trong đó chết, buộc tiêu hủy hơn 30.000 con, tổn thất hơn 1.000 tỷ đồng; (vi) Bệnh Lở mồm long móng gia súc, định kỳ 3 - 4 năm xảy dịch bệnh trầm trọng, tổn thất hàng trăm tỷ đồng/năm; (vii) Bệnh Tai xanh ở lợn đã từng buộc tiêu hủy khoảng 400.000 con/năm; (viii) Dịch bệnh trên tôm, cá tra, tôm hùm, ngao nghêu, cá biển mỗi năm gây thiệt hại cho hàng chục nghìn héctơ, lồng bè nuôi trồng thủy sản, tổn thất hàng nghìn tỷ đồng.

- Đối với nuôi trồng thủy sản, hiện nay có nhiều dịch bệnh gây chết hàng loạt nhưng không thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch nên việc đề xuất hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP rất khó khăn. Nhiều hộ nuôi sau dịch bệnh không có khả năng khôi phục sản xuất. Việc tiêu hủy thủy sản bị bệnh vất vả, tốn kém, nhưng nếu không xử lý triệt để, nguy cơ lây lan dịch bệnh là rất lớn. Các địa phương đã có văn bản báo cáo nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; hàng chục Đoàn Đại biểu Quốc hội chất vấn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đề xuất Chính phủ sớm có quy định mới về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật phù hợp với thực tiễn và khả thi hơn.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và những khó khăn, bất cập trong thực tiễn nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, xây dựng Tờ trình số 8183/TTr-BNN-PCTT ngày 05/12/2022 và đã đưa nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật ra khỏi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

Như vậy, việc xây dựng “*Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật*” thay thế các văn bản nêu trên là rất quan trọng, cần thiết, cấp bách và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước tại các lĩnh vực liên quan đến phòng, chống dịch bệnh; kế thừa những quy định đã khẳng định tính phù hợp, các nội dung quy định phải đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, khắc phục được những hạn chế, bất cập; bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam;

b) Tháo gỡ những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và các văn bản khác; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần, không phải đền bù cho chủ vật nuôi, cũng như người tham gia phòng, chống dịch bệnh;

c) Tạo hành lang pháp lý thông suốt, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm sức khỏe người dân và bảo vệ môi trường.

d) Quy định rõ trình tự, thủ tục, mức, đối tượng hỗ trợ.

đ) Các chính sách phải đảm bảo tính khả thi, ổn định, đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh động vật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hỗ trợ đối với chủ nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh chưa chi tiết, đang quy định theo khung giá tiền đối với từng loại, vì vậy nếu hỗ trợ ở mức thấp nhất của khung thì đang thấp hơn nhiều so với mức giá đầu vào sản xuất hiện nay (con giống, thức ăn, thuốc thú y...) hoặc so với giá thực tế trong trường hợp người dân bán chạy gia súc gia cầm khi dịch bệnh xảy ra. Trong thực tế đã có trường hợp các tỉnh áp mức hỗ trợ khác nhau cho cùng một loại động vật, vì vậy người dân giáp ranh các tỉnh sẽ vận chuyển động vật bị bệnh sang tỉnh có mức hỗ trợ cao hơn làm lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành quy định theo hướng áp giá hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng, các địa phương được chủ động quyết định mức hỗ trợ phù hợp với từng loại vật nuôi và giá thành chăn nuôi tại địa phương, bổ sung một số dịch bệnh động vật được hỗ trợ để phù hợp với thực tiễn, qua đó khuyến khích người dân hợp tác phòng, chống dịch bệnh động vật và nhanh chóng khôi phục, phát triển sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng (vẫn tiếp tục áp dụng quy định hiện hành).

- Phương án 2: Chính phủ quy định chính sách về hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh trong đó quy định cụ thể giá tiền hỗ trợ theo từng loài gia súc, gia cầm tính theo thời gian nuôi hoặc trọng lượng cho các cơ sở sản xuất và đơn vị lực lượng vũ trang có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do phòng, chống dịch bệnh, bổ sung một số loại dịch bệnh động vật nguy hiểm được hỗ trợ.

Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách và đặc điểm sản xuất để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Tác động của Phương án 1: Nếu giữ nguyên như hiện nay thì vẫn tồn tại các vướng mắc, bất cập nêu trên. Không khuyến khích được người dân hợp tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

* Tác động của Phương án 2:

- Tác động về kinh tế

Phương án 2 không làm tăng mức hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh so với quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP mà chỉ quy định cụ thể hỗ trợ đối với từng loài cụ thể tính theo thời gian nuôi hoặc trọng lượng, đảm bảo hỗ trợ đúng số lượng, đúng đối tượng bị thiệt hại và địa phương sẽ quy định cụ thể, sát với yêu cầu thực tiễn của từng địa phương. Việc bổ sung một số loại dịch bệnh động vật được hỗ trợ sẽ phát sinh thêm chi phí. Tuy nhiên, qua đánh giá có thể thấy việc phát sinh chi phí như vậy là cần thiết, nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị định là đảm bảo tính khả thi.

- Tác động về xã hội

Với cách giải quyết vấn đề như trên sẽ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện có, hỗ trợ tốt hơn cho người dân trong việc khôi phục sản xuất, góp phần ổn định được đời sống sau khi bị thiệt hại do dịch bệnh động vật; đồng thời khuyến khích người dân hợp tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Như vậy, tác động về xã hội của việc ban hành Nghị định là tích cực.

- Tác động về giới: Việc ban hành Nghị định không có sự tác động về giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Việc quy định cụ thể mức hỗ trợ, trình tự thực hiện hỗ trợ không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Quy định về hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh trong Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh

động vật sẽ thay thế khoản 4 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, do vậy không gây xáo trộn với hệ thống pháp luật hiện hành.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, phương án 2 đem lại nhiều tác động tích cực, giải quyết được những vấn đề vướng mắc, hạn chế. Do vậy, kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do dịch bệnh

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP được ban hành từ năm 2017, do vậy mức hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do dịch bệnh theo Nghị định đang thấp hơn nhiều so với mức giá thực tế do giá cả đầu vào sản xuất (con giống, thức ăn, thuốc thú y...) tăng cao vì vậy người dân còn gặp khó khăn trong phục hồi, tái sản xuất.

Khó khăn trong việc xác định thiệt hại, thiếu căn cứ để tính thiệt hại 30 - 70%...; bên cạnh đó chưa có mức hỗ trợ đối với thiệt hại khi sản xuất giống bị thiệt hại do dịch bệnh.

Chỉ hỗ trợ thiệt hại với bệnh thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch

Với các khó khăn nêu trên nên qua 6 năm triển khai, chưa tỉnh nào triển khai được hoạt động hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh nên có thể nói chính sách này không “đến được” với người nuôi trồng thủy sản, chưa hỗ trợ được người nuôi khôi phục sản xuất dù khó khăn, thiệt hại lớn. Chính vì vậy không khuyến khích được người nuôi thực hiện tốt các hoạt động phòng chống, ngăn chặn lây lan dịch bệnh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Điều chỉnh, bổ sung quy định để phù hợp, khả thi với thực tiễn sản xuất, qua đó khuyến khích người dân khôi phục, phát triển sản xuất do bị dịch bệnh.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng (vẫn tiếp tục áp dụng quy định hiện hành).

- Phương án 2: Chính phủ quy định cụ thể đối tượng cũng như phương án tính thiệt hại đảm bảo khả thi, hiệu quả, đưa chính sách vào cuộc sống.

Để đảm bảo tính khả thi, bổ sung hỗ trợ thiệt hại khi tiêu hủy thủy sản làm giống bị bệnh. Đối tượng này khi bị bệnh sẽ tiêu hủy toàn bộ bể nên việc tính mức hỗ trợ khả thi và việc hỗ trợ thật sự có ý nghĩa với người sản xuất. Bên cạnh đó, do thủy sản thương phẩm bị bệnh vẫn có thể tận dụng làm thực phẩm nên chỉ đề xuất hỗ trợ khi tiêu hủy thủy sản mắc bệnh – như vậy sẽ đảm bảo sự công bằng và chính sách hỗ trợ đúng đối tượng cần hỗ trợ

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Tác động của Phương án 1:

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì vẫn tồn tại các bất cập nêu trên. Không khuyến khích được người dân khôi phục, phát triển sản xuất do dịch bệnh.

* Tác động của Phương án 2:

- Tác động về kinh tế

Hiện nay, hàng năm ngân sách nhà nước vẫn hỗ trợ cho người nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo mức quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP. Phương án 2 tăng mức hỗ trợ sẽ làm kinh phí hỗ trợ này phát sinh thêm kinh phí hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do dịch bệnh.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ này sẽ giúp người dân có thêm kinh phí để khôi phục sản xuất, mang lại thu nhập, nâng cao đời sống, qua đó góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Ngoài ra, Nghị định vẫn thực hiện theo nguyên tắc Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần, không phải đền bù thiệt hại. Như vậy, qua đánh giá có thể thấy việc phát sinh chi phí như vậy là cần thiết, nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị định là đảm bảo tính khả thi.

- Tác động về xã hội

Với cách giải quyết vấn đề như trên sẽ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện có, hỗ trợ tốt hơn cho người dân trong việc khôi phục sản xuất, góp phần ổn định đời sống sau khi bị thiệt hại do dịch bệnh. Như vậy, tác động về xã hội của việc ban hành Nghị định là tích cực.

- Tác động về giới: Việc ban hành Nghị định không có sự tác động về giới

- Tác động thủ tục hành chính: Việc điều chỉnh tăng mức hỗ trợ như trên không làm phát sinh các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Quy định về hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do dịch bệnh trong Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật sẽ thay thế khoản 3 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, do vậy không gây xáo trộn với hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, phương án 2 đem lại nhiều tác động tích cực, giải quyết được những vấn đề tồn tại, hạn chế. Do vậy, kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

3. Chính sách 3: Hỗ trợ cho người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

a) Xác định vấn đề bất cập

Nghị định số 02/NĐ-CP không quy định cơ chế chính sách hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch. Chế độ hỗ trợ cho người tham gia công tác phòng, chống dịch đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này hiện thấp hơn nhiều so với ngày công lao động phổ thông tại địa phương nên khó triển khai, huy động nguồn nhân lực trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng chống dịch (đặc biệt là những người không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

Chưa có quy định về chế độ hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể: người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán bệnh động vật; điều tra, xác minh ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền.

(sau đây gọi là người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật). Trong khi đó, tại cấp cơ sở hiện nay, số lượng cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật rất ít, khối lượng công việc lại rất lớn, thậm chí nguy hiểm do nhiều mầm bệnh có nguy cơ lây sang người nhưng lại không có chế độ hỗ trợ khi tham gia thực hiện công việc. Do đó, chính quyền địa phương gặp khó khăn trong việc huy động lực lượng tham gia phòng, chống khi có dịch bệnh xảy ra.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Điều chỉnh mức hỗ trợ và bổ sung quy định về chế độ hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật để khuyến khích lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng chống dịch.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng.
- Phương án 2:

Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó gồm có các khoản quy định về hỗ trợ: người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán bệnh động vật; điều tra, xác minh ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền..

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Tác động của Phương án 1:

Nếu giữ nguyên như hiện nay thì vẫn tồn tại các bất cập nêu trên. Không khuyến khích được lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh động vật, vì vậy công tác phòng, chống dịch gặp nhiều khó khăn, khả năng khoanh vùng dập dịch trong thời gian ngắn khó có thể thực hiện, khó xử lý triệt để được ổ dịch.

* Tác động của Phương án 2:

- Tác động về kinh tế

Đối với hỗ trợ người tham gia chống dịch, hàng năm ngân sách nhà nước vẫn hỗ trợ theo mức quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011. Phương án 2 sẽ làm kinh phí hỗ trợ này phát sinh thêm kinh phí hỗ trợ đối với cán bộ tham gia công tác phòng, chống dịch. Ngoài ra, việc bổ sung thêm quy định hỗ trợ với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật cũng sẽ làm tăng một phần kinh phí cho việc hỗ trợ này. Tuy nhiên, việc hỗ trợ sẽ giúp người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh được đảm bảo hơn về quyền lợi, nhất là đối với những người không hưởng lương từ ngân sách nhưng được triệu tập tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch. Như vậy, qua đánh giá có thể thấy việc phát sinh chi phí như vậy là cần thiết, nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị định là đảm bảo tính khả thi.

- Tác động về xã hội

Với cách giải quyết vấn đề như trên sẽ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hiện có, hỗ trợ tốt hơn cho cán bộ trong việc triển khai nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiệt hại do dịch bệnh, việc huy động của chính quyền các cấp sẽ được thuận lợi hơn. Như vậy, tác động về xã hội của việc ban hành Nghị định là tích cực.

- Tác động về giới: Việc ban hành Nghị định không có sự tác động về giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Việc quy định các nội dung hỗ trợ như trên không thêm làm phát sinh các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc hỗ trợ đối với cán bộ tham gia chống dịch đã được quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011. Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ là luật hóa các quy định đã được ban hành tại văn bản có tính pháp lý thấp vào văn bản có tính pháp lý cao hơn, hơn nữa chỉ thay đổi về mức hỗ trợ cho đối tượng nêu trên và bổ sung cụ thể đối tượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, do vậy không gây xáo trộn với hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, phương án 2 đem lại nhiều tác động tích cực, giải quyết được những vấn đề tồn tại, hạn chế. Do vậy, kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

4. Chính sách 4: Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật

a) Xác định vấn đề bất cập

Tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP chưa có quy định về việc hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật, trong khi đó, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất nói trên là đối tượng đóng góp lớn cho Quỹ phòng, chống dịch bệnh của địa phương nhưng không được hỗ trợ trực tiếp khi có dịch bệnh xảy ra.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định tại Nghị định đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật để khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở trong việc đầu tư phát triển sản xuất cũng như tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định chính sách hỗ trợ.

- Phương án 2: **Chính phủ quy định chính sách về** bổ sung đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật, trong đó việc hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và tình hình thực tế tại địa phương để quy định mức hỗ trợ cụ thể.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Tác động của Phương án 1: Nếu giữ nguyên như hiện nay thì vẫn tồn tại các bất cập nêu trên nhưng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ vẫn được hỗ trợ gián tiếp thông qua chính sách về thuế hiện hành.

* Tác động của Phương án 2:

- Tác động về kinh tế

Việc bổ sung đối tượng hỗ trợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và tình hình thực

tế tại địa phương xem xét quyết định sẽ không làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ đã có các quy định về hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh tại các chính sách về miễn giảm thuế nên sẽ gây nên trùng lặp chính sách.

- Tác động về xã hội

Với cách giải quyết vấn đề như trên sẽ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ được hỗ trợ tốt hơn về chính sách trong khi triển khai các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Như vậy, tác động về xã hội của việc sửa đổi, bổ sung Nghị định là tích cực.

- Tác động về giới: việc quy định đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật tại “*Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật*” không có sự tác động về giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Việc bổ sung đối tượng hỗ trợ như trên không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc bổ sung quy định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật sẽ gây chồng chéo đối với chính sách pháp luật về thuế. Vì vậy sẽ tác động đến hệ thống pháp luật về thuế hiện hành. đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, phương án 1 đem lại nhiều tác động tích cực. Do vậy, kiến nghị lựa chọn Phương án 1.

5. Chính sách 5: Hỗ trợ đối với đơn vị lực lượng vũ trang bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

a) Xác định vấn đề bất cập

Tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP chưa có quy định về việc hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang kinh doanh, sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại trực tiếp do dịch bệnh, trong khi hiện nay các đơn vị này tham gia kinh doanh, sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tương đối nhiều và đóng góp không nhỏ vào GDP của cả nước, đồng thời góp phần cải thiện chất lượng bữa ăn của cán bộ chiến sỹ, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định tại Nghị định đối tượng được hỗ trợ là các đơn vị lực lượng vũ trang nêu trên nhằm khuyến khích các đơn vị này đầu tư phát triển, tăng gia sản xuất cũng như tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Giữ nguyên hiện trạng, không quy định chính sách hỗ trợ.

- Phương án 2: Chính phủ quy định chính sách về bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang kinh doanh, sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại trực tiếp do dịch bệnh và mức hỗ trợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và tình hình thực tế tại địa phương xem xét quyết định.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

* Tác động của Phương án 1: Nếu giữ nguyên như hiện nay thì vấn đề bất cập nêu trên vẫn không được giải quyết.

* Tác động của Phương án 2:

- Tác động về kinh tế

Việc bổ sung đối tượng hỗ trợ là các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật sẽ làm phát sinh thêm chi phí hỗ trợ. Tuy nhiên, tại các văn bản 793/QĐ-TTg và 2254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đều cho phép hỗ trợ đối tượng này. Mặt khác, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ yếu là tăng gia sản xuất, nhằm mục đích cải thiện chất lượng bữa ăn của các chiến sỹ, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng. Vì vậy việc tăng thêm chi phí này là cần thiết, tích cực.

- Tác động về xã hội

Với cách giải quyết vấn đề như trên sẽ giúp các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được hỗ trợ tốt hơn về chính sách trong khi triển khai các hoạt động tăng gia sản xuất. Như vậy, tác động về xã hội của việc sửa đổi, bổ sung Nghị định là tích cực.

- Tác động về giới: việc quy định đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật tại “*Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật*” không có sự tác động về giới.

- Tác động thủ tục hành chính: Việc bổ sung đối tượng hỗ trợ như trên không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc bổ sung quy định hỗ trợ cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật sẽ luật hóa các quy định mà Thủ tướng Chính phủ đã quy định. Vì vậy sẽ không tác động nhiều đến hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua đánh giá tác động của từng phương án cho thấy, phương án 2 đem lại nhiều tác động tích cực. Do vậy, kiến nghị lựa chọn Phương án 2.

III. QUÁ TRÌNH LẤY Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

- Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (*báo cáo chi tiết được đính kèm*), xây dựng Tờ trình số 8183/TTr-BNN-PCTT ngày 05/12/2022, theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đưa nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật ra khỏi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

- Ngày 29/6/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 4809/VPCP-NN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý chủ trương và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo “Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật” (sau đây gọi tắt là Nghị định) theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức triển khai:

(i) Tổ chức đánh giá việc thi hành pháp luật hiện hành quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh; ban hành văn bản số 5064/ BNN-TY ngày 27/7/2023 chỉ đạo các địa phương tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

(ii) Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định (Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023).

(iii) Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định, đánh giá tác động.

(iv) Ban hành văn bản số 1843/TY-DT ngày 06/10/2023 và số 9011/BNN-TY ngày 08/12/2023 về việc góp ý dự thảo Nghị định và gửi: (i) UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (ii) Sở Nông nghiệp và PTNT, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (iv) Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Công an, Quốc phòng; (v) Hội Nông dân Việt Nam; (vi) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (vii) Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định; (viii) Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

(v) Tổ chức nhiều hội thảo toàn quốc, hội thảo kỹ thuật để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội về dự thảo Nghị định.

(vi) Ban hành Văn bản số 1690/BNN-TY ngày 08/3/2024 gửi Văn phòng Chính phủ đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.- Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số..., Bộ đã tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định.

- Bộ đã hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động, hồ sơ dự thảo Nghị định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách

- Các Bộ, ngành có liên quan.
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

2. Cơ quan giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách

Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên là báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật. Kết quả, nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm đã cơ bản được kiểm soát được nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm, tạo điều kiện thuận lợi cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển tốt, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nguồn cung thực phẩm trong nước, xuất khẩu sản phẩm động vật có chiều hướng gia tăng mạnh trong những năm qua (mỗi năm xuất khẩu sản phẩm động vật trên cạn đạt hơn 430 triệu đô la Mỹ, xuất khẩu thủy sản đạt gần 10 tỷ đô la Mỹ), góp phần quan trọng ngăn chặn dịch bệnh lây từ động vật sang người, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường sinh thái và hội nhập quốc tế.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (sau đây gọi tắt Nghị định số 02). Tuy nhiên, nội dung của Nghị định này quy định cho nhiều chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau trong ngành nông nghiệp, trong khi đó mỗi ngành có đặc thù rất khác nhau, nhiều nội dung hiện nay không sát với thực tiễn công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Cụ thể vào năm 2019, khi xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Chính phủ đã chỉ đạo sửa Nghị định số 02, nhưng do gặp nhiều khó khăn trong quá trình sửa đổi, bổ sung (như: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục hỗ trợ... không thể áp dụng chung cho dịch bệnh và thiên tai). Trong khi đó việc hỗ trợ các hộ chăn nuôi để phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội là vấn đề cấp bách, vì vậy Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) báo cáo kết quả tổ chức thi hành các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể như

sau:

I. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kết quả tổ chức thực hiện Nghị định số 02

a) Kết quả tổ chức thực hiện

Ngày 12/8/2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 5102/BNNT-TY gửi Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật. Kết quả tổng hợp báo cáo từ các tỉnh, thành phố cho thấy việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật bệnh theo quy định tại Nghị định số 02 đã góp phần quan trọng bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thiệt hại cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phòng, chống dịch bệnh động vật, giúp cho việc tổ chức triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể:

- UBND các tỉnh, thành phố đã bố trí kinh phí và các nguồn lực cần thiết để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống, kiểm soát các dịch bệnh động vật, hạn chế dịch bệnh lây lan, kéo dài;

- Các địa phương đã sử dụng quỹ dự phòng để tổ chức phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người chăn nuôi có điều kiện khôi phục sản xuất; tổ chức giám sát thực hiện công tác hỗ trợ bảo đảm công khai, minh bạch, hạn chế tối đa tình trạng trục lợi từ chính sách hỗ trợ của nhà nước;

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đã cơ bản tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tái sản xuất để cung cấp các sản phẩm chăn nuôi nuôi trồng thủy sản cho thị trường, cân bằng cung cầu và bảo đảm an sinh xã hội;

- Theo số liệu tổng hợp của Bộ Tài chính (tính đến tháng 6/2022), ngân sách nhà nước đã hỗ trợ ngân sách địa phương 2.412 tỷ đồng để hỗ trợ thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh động vật trong giai đoạn từ 2017 – 2020.

b) Khó khăn trong tổ chức thực hiện Nghị định số 02

- Về đối tượng hỗ trợ: Một số đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp,... không thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02, trong khi đây là các đối tượng có đóng góp quan trọng trong phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đóng thuế và tạo công ăn việc làm cho người dân.

- Về mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02 được quy định từ năm 2017, trong khi giá thị trường hiện nay đã biến đổi rất nhiều, do vậy mức hỗ trợ trong Nghị định số 02 là thấp và không còn phù hợp với thời điểm hiện tại. Mức hỗ trợ với dịch bệnh là cố định, trong khi giá thị trường luôn biến động gây khó khăn khi xảy ra dịch: nếu mức hỗ trợ cao hơn so với giá thị trường có thể xuất hiện tình trạng người chăn nuôi không thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch làm dịch bệnh lây lan để nhận hỗ trợ; nếu mức hỗ trợ quá

thấp so với giá thị trường có thể xảy ra tình trạng giầu dịch, bán chạy gia súc, gia cầm bệnh làm lây lan dịch.

- Về trình tự, thủ tục hỗ trợ: Trình tự, thủ tục hỗ trợ chưa được quy định chặt chẽ, cần cụ thể hóa để thuận lợi hơn cho người dân khi nộp hồ sơ hỗ trợ. Thời gian hỗ trợ kéo dài nhiều tháng do Nghị định số 02 quy định người chăn nuôi phải đăng ký kê khai ban đầu và được chính quyền xác nhận; nhiều nội dung quy định về điều kiện hỗ trợ chưa khả thi trong điều kiện chăn nuôi hiện nay vì trên 60% cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản là nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, điều kiện nuôi chưa đảm bảo về kỹ thuật, chủ cơ sở không đăng ký, không khai báo khi nuôi, không có xác nhận của chính quyền địa phương, nhưng đây là đối tượng thường xuyên xảy ra dịch bệnh, người dân bán chạy gia súc, gia cầm mắc bệnh, nghi mắc bệnh, làm dịch bệnh lây lan nhanh, ở phạm vi diện rộng, gây thiệt hại lớn.

- Nghị định số 02 không quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật. Trong khi đó, để kịp thời tiêu hủy động vật và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ngoài lực lượng thú y (thú y cấp xã không có lương, chỉ được phụ cấp hỗ trợ khoảng 0,3 - 1,0 so với mức lương cơ bản), các địa phương phải huy động lực lượng khác như cán bộ cấp xã, trưởng thôn, thanh niên tình nguyện, lực lượng vũ trang, thuê lao động phổ thông của địa phương. Hiện nay, việc hỗ trợ cho lực lượng này đang được thực hiện theo Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay mức lương cơ bản đã được tăng nhiều lần và lạm phát hàng năm, do đó nếu giữ mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết là không hợp lý, quá thấp so với tiền công lao động phổ thông tại các địa phương, không đủ bù đắp hao phí về sức khỏe cho đội ngũ làm công tác này và không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay; vì vậy, rất khó khăn trong việc huy động người tham gia phòng, chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, Nghị định số 02 chưa có quy định về chế độ hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia thống kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Trước những khó khăn, vướng mắc nêu trên, các tỉnh, thành phố đã báo cáo và đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đề xuất Chính phủ có cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trong thời gian tới phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, Nghị định số 02 quy định rất rộng về cơ chế, chính sách hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp nói chung nên việc sửa đổi, bổ sung gặp nhiều khó khăn.

2. Kết quả thực hiện các quy định khác của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ phòng, chống bệnh DTLCP

Khi xảy ra bệnh DTLCP, Chính phủ đã chỉ đạo sửa Nghị định số 02, nhưng do gặp nhiều khó khăn trong quá trình sửa đổi, bổ sung, nên Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các

Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP, cụ thể:

a) Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ

Để giải quyết vấn đề khó khăn, vướng mắc trong việc hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02 và nhằm ngăn chặn kịp thời dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019; trong đó có quy định UBND cấp tỉnh sử dụng ngân sách dự phòng của địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho chủ vật nuôi có lợn mắc bệnh, lợn nghi mắc bệnh DTLCP buộc phải tiêu hủy, cụ thể: (i) Đối với lợn con, lợn thịt các loại, hỗ trợ với mức tối thiểu 80% giá thị trường tại thời điểm và tại địa phương có dịch bệnh xảy ra; (ii) Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, hỗ trợ với mức từ 1,5 đến 2,0 lần so với mức hỗ trợ các loại lợn khác tại thời điểm có dịch bệnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện có những khó khăn, vướng mắc như sau:

- Giá lợn hơi giảm còn 26.000 - 30.000 đồng/kg, do đó, mức hỗ trợ 80% giá thị trường là thấp hơn nhiều so với giá thành chăn nuôi, không bù đắp được thiệt hại của chủ vật nuôi, nên vẫn có hiện tượng bán chạy lợn bệnh. Mặt khác, do có sự chênh lệch lớn giữa mức hỗ trợ lợn thịt và lợn giống, nên tại nhiều địa phương đã xuất hiện tình trạng khai báo không trung thực, xác nhận chưa chính xác, dẫn đến tỷ trọng lợn giống tăng bất thường trong tổng số lợn tiêu hủy, xảy ra tình trạng trục lợi chính sách.

- Bệnh DTLCP đã xảy ra ở phạm vi rộng, số lượng lợn buộc phải tiêu hủy là rất lớn trong thời gian tới. Vì vậy, cần có sự chia sẻ gánh nặng về kinh tế giữa nhà nước và người dân. Tại các hội nghị về phòng, chống bệnh DTLCP, đại diện các địa phương đã phản ánh và đề nghị cần có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế.

- UBND các tỉnh, thành phố có văn bản báo cáo về nguồn ngân sách dự phòng của địa phương không đủ để hỗ trợ cho người chăn nuôi; đặc biệt dự báo trong thời gian tới, giá thịt lợn trên thị trường tăng cao, nên kinh phí hỗ trợ theo mức 80% giá thị trường như quy định của Nghị quyết 16/NQ-CP sẽ rất lớn.

- Việc xác định giá thị trường tại thời điểm và tại địa phương có dịch bệnh gặp nhiều khó khăn do phải theo quy định của pháp luật về giá, biến động liên tục. Mặt khác, mức hỗ trợ của các địa phương khác nhau, do đó đã dẫn đến tình trạng người dân vận chuyển trái phép lợn đến các địa phương có mức hỗ trợ cao hơn, làm dịch bệnh lây lan, khó kiểm soát.

- Chưa có quy định cụ thể về hỗ trợ cho các doanh nghiệp chăn nuôi trong khi đây là đối tượng có đóng góp quan trọng trong phát triển chăn nuôi.

- Dịch bệnh đã xảy ra tại các cơ sở sản xuất lợn giống, làm thiệt hại nặng nề vì giá trị của mỗi con lợn giống là rất lớn, nhất là đối với đàn lợn giống cụ kỵ, ông bà. Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo tăng cường hơn nữa các biện pháp an toàn sinh học để bảo vệ đàn lợn giống để tái đàn sau khi hết dịch.

b) Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02 và Nghị quyết số 16/NQ-CP nêu trên, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố đã báo cáo, tham mưu để Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP, cụ thể:

- Hỗ trợ người chăn nuôi, hộ nông dân, chủ trang trại, gia trại, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi (gọi chung là cơ sở chăn nuôi) có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP với mức 25.000 đồng/kg lợn hơi (đối với lợn con, lợn thịt các loại) và mức 30.000 đồng/kg lợn hơi (đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác).

- Hỗ trợ doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc là công ty có vốn cổ phần chi phối của doanh nghiệp lớn) có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP với mức 8.000 đồng/kg lợn hơi (đối với lợn con, lợn thịt các loại) và 10.000 đồng/kg lợn hơi (đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và chủ hộ nuôi giữ lợn giống cụ kỵ, ông bà với mức 500.000 đồng/con lợn đến ngày 31/12/2019 nhằm nâng cao các biện pháp an toàn sinh học, sát trùng tiêu diệt các loại mầm bệnh đảm bảo duy trì đàn lợn giống phục vụ tái đàn khi kiểm soát được dịch bệnh.

- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02.

- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, với mức không thấp hơn ngày công lao động phổ thông tại địa phương (200.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ và Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, các tỉnh, thành phố đã ban hành các quy định về cơ chế, chính sách và mức hỗ trợ trong phòng, chống bệnh DTLCP.

- Theo số lượng tổng hợp của Bộ Tài chính (tháng 6/2022), trên cơ sở đề nghị của các địa phương, căn cứ quy định của pháp luật, Bộ Tài chính đã bổ sung có mục tiêu từ dự phòng ngân sách trung ương cho các địa phương để thực hiện công tác phòng, chống DTLCP trong các năm 2019 - 2020 là 6.984 tỷ đồng (năm 2019 là 4.970 tỷ đồng và năm 2020 là 2.014 tỷ đồng).

c) Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở tổng kết thực hiện Quyết định số 793/QĐ-TTg và những khó khăn, tồn tại, bất cập, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 để áp dụng hỗ trợ phòng, chống bệnh DTLCP từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, cụ thể:

- Hỗ trợ người chăn nuôi, hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi (gọi chung là cơ sở chăn nuôi) có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP với mức cụ thể như sau:

+ Đối với lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 30.000 đồng/kg lợn hơi;

+ Đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 35.000 đồng/kg lợn hơi.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chăn nuôi nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc là công ty có vốn cổ phần chi phối của doanh nghiệp lớn) có lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+ Đối với lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 10.000 đồng/kg lợn hơi;

+ Đối với lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 12.000 đồng/kg lợn hơi.

Mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp tối đa không quá 30% số lỗ do dịch bệnh sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng và tiền bồi thường bảo hiểm (nếu có).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tiêu chí quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa là công ty con hoặc là công ty có vốn cổ phần chi phối của doanh nghiệp lớn) và chủ hộ nuôi giữ lợn giống cụ kỵ, ông bà với mức 500.000 đồng/con lợn đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 nhằm nâng cao các biện pháp an toàn sinh học, sát trùng tiêu diệt các loại mầm bệnh đảm bảo duy trì đàn lợn giống phục vụ tái đàn khi kiểm soát được dịch bệnh.

- Giao Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định thành phần và mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện việc tiêu hủy lợn, phun hóa chất khử trùng tiêu độc, phục vụ tại các trạm, chốt kiểm dịch động vật; trực phòng, chống dịch bệnh tại các cơ quan, đơn vị và tham gia triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở; thống kê đàn vật nuôi, xác định, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh (gọi chung là người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật) với mức không thấp hơn ngày công lao động phổ thông tại địa phương (150.000 đồng/người/ngày làm việc; 250.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện thực tế và tình hình biến động giá cả thị trường tại địa phương quyết định mức hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh nhằm tăng tính chủ động của địa phương trong triển khai hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (ngân sách địa phương đảm bảo phần kinh phí tăng thêm so với quy định; ngân sách trung ương không hỗ trợ).

Tuy nhiên, đến nay Quyết định số 2254/QĐ-TTg đã hết hiệu lực, dẫn đến từ năm 2021 đến nay chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

d) Hỗ trợ của ngân hàng và các tổ chức tín dụng cho người chăn nuôi:

Theo Công văn số 4255/NHNN-TD ngày 11/6/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN), để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi do ảnh hưởng của DTLCP, thời gian qua, NHNNVN đã ban hành nhiều văn bản (Phụ lục II) chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, tiếp tục cho vay mới khôi phục sản xuất sau dịch kết thúc, thực hiện xử lý nợ đối với khách hàng bị thiệt hại về vốn vay do DTLCP theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi Nghị định 55/2015/NĐ-CP. Đồng thời, chỉ đạo các chi nhánh của tổ chức tín dụng trên địa bàn có dịch chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình xử lý các đề nghị tháo gỡ khó khăn đối với vốn vay theo quy định.

đ) Khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện:

Trong quá trình triển khai hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 793/QĐ-TTg và Quyết định số 2254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Bệnh DTLCP là bệnh rất nguy hiểm ở lợn, hiện chưa có thuốc điều trị, chưa có vắc xin phòng bệnh; diễn biến dịch bệnh ở các nước trong khu vực đang rất phức tạp; nguy cơ tái phát dịch tại các địa phương đã qua 30 ngày là rất cao.

- Về đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ: Quyết định số 793/QĐ-TTg chưa có quy định hỗ trợ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an tham gia tổ chức sản xuất, chăn nuôi lợn. Do đó, các địa phương chưa có căn cứ để hỗ trợ đối tượng này.

- Về giá thành sản xuất, chăn nuôi lợn tăng cao: Giá lợn giống, chi phí thuốc sát trùng, chi phí xét nghiệm bảo đảm lợn giống không có mầm bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống.

- Về thành phần tham gia phòng, chống dịch bệnh: Quyết định số 793/QĐ-TTg đã giao Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ kinh phí cho cán bộ thú y và những người tham gia phòng, chống dịch bệnh

động vật. Tuy nhiên, chưa giao việc quyết định về thành phần tham gia phòng, chống dịch bệnh. Vì vậy một số địa phương gặp khó khăn trong việc xác định thành phần thuộc diện được hỗ trợ.

- Bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò đã xảy ra từ tháng 10/2020 đến nay, với hơn 300.000 con mắc bệnh, trong đó số lượng trâu, bò chết, buộc tiêu hủy hơn 30.000 con, tổn thất hơn 1.000 tỷ đồng; tuy nhiên, đến nay chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ bệnh này, nên đã gây ra rất nhiều khó khăn, tồn tại, vướng mắc và gây thiệt hại rất lớn.

3. Về hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật

Công tác hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Theo các quy định này, lực lượng thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc; phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch được hỗ trợ tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Tuy nhiên, các Quyết định nêu trên đã được ban hành cách đây hơn 10 năm, đến nay mức lương cơ bản đã được tăng nhiều lần và lạm phát hằng năm, do đó nếu giữ mức chi hỗ trợ theo các quy định này không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Thực tế, trước khi có mức hỗ trợ theo Quyết định số 793/QĐ-TTg, việc huy động các lực lượng tham gia phòng, chống bệnh DTLCP gặp nhiều khó khăn do mức chi hỗ trợ thấp (*tối đa 100.000 đồng/người/ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết*); lực lượng tham gia triển khai phòng, chống, nhất là xử lý tiêu hủy rất vất vả do thường phải vận chuyển lợn rất to, nặng từ các chuồng nuôi ra chỗ tiêu hủy; cũng như có nguy cơ cao bị tại nạn, nhiễm các loại mầm bệnh khác có khả năng lây sang người (như liên cầu khuẩn, uốn ván,... thường có sẵn trong môi trường chăn nuôi); các lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh thường chậm nhận được tiền hỗ trợ từ nhà nước, ảnh hưởng đến đến công tác phòng, chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, để kịp thời tiêu hủy lợn và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, ngoài lực lượng thú y, các địa phương phải thuê nhân công là lao động phổ thông của địa phương (tiền công lao động phổ thông tại các địa phương (khoảng 300.000 - 400.000 đồng/ngày). Vì vậy, rất khó khăn trong việc huy động người tham gia phòng, chống dịch bệnh.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung và đề quy định hỗ trợ về phòng, chống dịch bệnh trong cùng một văn bản gặp rất nhiều khó khăn, bao gồm: (i) Cần có quy định cho nhiều chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau trong ngành nông nghiệp và mỗi ngành có đặc thù, tính chất phức tạp rất

khác nhau; (ii) Yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh do thường xuyên xuất hiện bệnh mới, tác nhân gây bệnh đa dạng (do vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm,...), thường xuyên biến đổi; (iii) Đặc điểm của dịch bệnh thường xảy ra ở những cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, chưa đảm bảo điều kiện để công bố dịch, thậm chí không đảm bảo yêu cầu để được hỗ trợ nếu áp dụng quy định chung về điều kiện hỗ trợ với lĩnh vực khác, nhưng thực tiễn vẫn cần phải xử lý, hỗ trợ để ngăn chặn dịch bệnh lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, gây tổn thất lớn về kinh tế, sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái; (iv) Dịch bệnh thường lây truyền xuyên biên giới, xuất hiện trên nhiều loài động vật, đặc biệt nhiều dịch bệnh lây sang người, thường kéo dài, có thể xuất hiện lặp lại trong nhiều năm. Do đó, việc thống nhất các nội dung quy định trong cùng một văn bản gây ra nhiều khó khăn ngay từ khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung và khi áp dụng quy định. Vì vậy, các địa phương đề xuất cần có Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

Thực tế, khi xuất hiện bệnh DTLCP vào tháng 02/2019, Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02, nhưng do có nhiều quy định cho các chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau, rất khó sửa đổi, bổ sung; trình tự, thủ tục mất nhiều thời gian. Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP để hỗ trợ trong các năm 2019 và 2020. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay các quyết định này đã hết hiệu lực.

Hiện nay đang thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm (như DTLCP, Viêm da nổi cục). Mặt khác, nguy cơ nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm xâm nhiễm vào Việt Nam trong thời gian tới là rất cao, dẫn đến khoảng trống pháp lý về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh.

Đối với dịch bệnh trên thủy sản, mặc dù đáp ứng các điều kiện công bố dịch nhưng để tránh ảnh hưởng đến xuất khẩu, các địa phương lựa chọn không công bố dịch. Mặt khác, nhiều dịch bệnh gây chết hàng loạt nhưng không thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch nên khó khăn cho việc đề xuất hỗ trợ theo Nghị định số 02, dẫn đến thiệt hại kinh tế của người nuôi, nhiều hộ sau khi dịch bệnh không có khả năng khôi phục sản xuất; việc tiêu hủy thủy sản bị bệnh vất vả, tốn kém, nhưng nếu không xử lý triệt để, nguy cơ lây lan cao.

Các địa phương đã có văn bản báo cáo nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 02; hàng chục Đoàn Đại biểu Quốc hội chất vấn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đề xuất Chính phủ sớm có Nghị định riêng về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh thay thế các văn bản nêu trên, bảo đảm sát thực tiễn và khả thi hơn.

Tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các địa phương về sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại Phụ lục đính kèm./.

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2017/NĐ-CP NGÀY 09/01/2017 CỦA CHÍNH PHỦ**

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
1.	UBND tỉnh Bắc Giang	- Tại Điều 4, khoản 2 quy định điều kiện hỗ trợ: Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản (theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng. Đề nghị sửa đổi như sau: Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã), chăn nuôi nông hộ và nuôi trồng thủy sản (theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng. - Tại Điều 5, khoản 4, điểm b quy định mức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai; Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng). Đề nghị sửa đổi như sau: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: - Đối với Lợn: + Lợn nái, lợn đực đang khai thác: hỗ trợ 3.000.000 đ/con; 4 + Với lợn thịt (nuôi từ 2 tháng trở lên): hỗ trợ 1.000.000 đ/con; + Lợn con (từ 28 ngày tuổi đến dưới 2 tháng tuổi): hỗ trợ 300.000 đ/con; + Lợn con theo mẹ (dưới 28 ngày tuổi): hỗ trợ 100.000 đ/con. - Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai: hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi. - Đối với gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng): + Từ 1 đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 10.000-20.000 đồng/1con. + Trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 21.000-35.000 đồng/1con.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
2.	UBND tỉnh Bắc Kạn	Bổ sung nội dung tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về việc “Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh”.
3.	Sở NN&PTNT tỉnh Bắc Ninh	- Tại Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “chăn nuôi gia trại” cho phù hợp với cách sử dụng từ ngữ trong quy định của các pháp luật chuyên ngành như Luật Thủy sản 2017, Luật Chăn nuôi năm 2018...; đồng thời quy định rõ các doanh nghiệp và cơ sở chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ tại Nghị định này. - Tại Điều 4, Khoản 2: Đề nghị tách riêng quy định kê khai chăn nuôi ban đầu đối với chăn nuôi và thủy sản, trong đó: với chăn nuôi, các đối tượng đều phải đăng ký kê khai theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi; với nuôi trồng thủy sản, sử dụng đăng ký nuôi trồng đối tượng thủy sản nuôi chủ lực, nuôi thủy sản lồng bè; chứng nhận đủ điều kiện sản xuất giống hoặc nuôi trồng thủy sản.
4.	Sở NN&PTNT tỉnh Bến Tre	Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về mức hỗ trợ cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán kinh phí tại địa phương.
5.	UBND tỉnh Bình Định	+ Tại Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) Quy định: “Nghị định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản ... và <i>các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y...</i>”. Tuy nhiên, tại Phụ lục I, Mục 1 (Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch) của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và được bổ sung bởi các Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019, Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021, thể hiện, có một số bệnh công bố dịch nhưng thực tế chưa xem xét, hướng dẫn hỗ trợ như bệnh Dịch tả lợn, Bệnh Niu-cát-xon, Bệnh Đại động vật. Thêm vào đó, Điều 1 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP Quy định “... <i>các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định pháp luật về thú y</i>” còn Mục 1, Phụ lục 1, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT “<i>Danh mục bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch</i>”. Do đó, để thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổ chức, thực hiện; đề nghị xem xét, bổ sung vào Nghị định, Phụ lục danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được hỗ trợ. + Tại Điều 4 (Điều kiện hỗ trợ), Khoản 2: Đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoạt động kê khai ban đầu,

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		thực hiện theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. + Tại Điều 5 (Mức hỗ trợ), Khoản 4, Điểm b (Đối với thiệt hại dịch bệnh): Đề nghị xem xét, nâng mức hỗ trợ đối với lợn, trâu, bò, gia cầm (bằng 70% giá thịt hơi tại thời điểm). Riêng đối với gia cầm, chia ra 2 mức như hỗ trợ thiên tai. Đồng thời, thống nhất duy trì mức hỗ trợ đối với các loại dịch bệnh, giúp các địa phương chủ động triển khai thực hiện.
6.	UBND tỉnh Bình Phước	- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Tại điểm b, khoản 4, Điều 5. Mức hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Đối với lợn: + Lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 30.000 đồng/kg lợn hơi. + Lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 35.000 đồng/kg lợn hơi.” b) Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định mức chi hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (áp dụng chung cho tất cả các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật) quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, cụ thể như sau: - Tại khoản 2, Điều 1 quy định: “a) Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 2.000 đồng/con lợn; 4.000 đồng/con trâu, bò; 200 đồng/con gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 100.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 100.000 đồng/người/ngày”. Đề nghị sửa đổi: “a) Hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin với mức bình quân cho một lần tiêm: 3.000 đồng/con lợn, dê, cừu; 5.000 đồng/con trâu, bò; 6.000 đồng/con chó, mèo; 350 đồng/con gia cầm.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 150.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 150.000 đồng/người/ngày”. - Tại khoản 3, Điều 1 quy định: “d) Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”. Đề nghị sửa đổi: “d) Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện việc tiêu hủy lợn, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc; phục vụ tại các chốt kiểm soát dịch bệnh; trực phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị và tham gia triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở; thống kê đàn vật nuôi, xác định, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh. Mức chi không thấp hơn ngày công lao động phổ thông tại địa phương 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 250.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.
7.	UBND tỉnh Bình Thuận	- Bổ sung nội dung Điều 1 Nghị định 02 về phạm vi điều chỉnh theo hướng đối với gia súc, gia cầm bị bệnh, chết phải tiêu hủy do các bệnh mới xuất hiện tại Việt Nam được hưởng chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh gia súc, gia cầm theo quy định. - Sửa đổi, bổ sung Điều 4 đối với điều kiện hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh gia súc, gia cầm: Các hộ sản xuất bị thiệt được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4, các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi. - Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 5 về mức hỗ trợ theo từng loại gia súc, gia cầm: thịt, giống.
8.	Sở NN&PTNT TP Cần Thơ	- Về cơ chế chính sách hỗ trợ người chăn nuôi có heo bị tiêu hủy do dịch bệnh gây ra theo mức giá hỗ trợ là đối với heo thịt, heo con là 30.000 đồng/kg heo hơi; heo đực giống và nái sinh sản là 35.000 đồng/kg heo hơi; - Hỗ trợ chi trả thù lao cho cán bộ thú y và người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, cụ thể như sau:

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		+ Đối với cán bộ thú y, người trực tiếp tham gia chống dịch: 150.000 đồng/người/ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết; + Đối với người trực tiếp chôn hủy, đào hố, phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch: 250.000 đồng/người/ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết.
9.	UBND tỉnh Cao Bằng	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP là cơ sở căn cứ để địa phương hỗ trợ thiệt hại khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra. Tuy nhiên, <i>điều kiện hỗ trợ tại Điều 4 có nêu "Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:"</i>, trong đó có điều kiện tại khoản 2 "có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản (theo mẫu số 6, phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng." Việc xác định như thế nào là chăn nuôi tập trung (gia trại, tổ hợp tác) chưa có văn bản nào quy định. Ngoài ra, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chủ yếu theo phương thức hộ gia đình, nên việc đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận hầu như không có. Như vậy, để đáp ứng tất cả các điều kiện thì trang trại, hợp tác xã mới được hỗ trợ, còn các đối tượng chăn nuôi hộ nông dân, gia trại, tổ hợp tác không đủ cơ sở xác minh hỗ trợ theo quy định.
10.	UBND tỉnh Đắk Lắk	Tại Điểm b, Khoản 4, Điều 5. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai; Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng). Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: - Đối với Lợn: + Lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 35.000 đồng/kg lợn hơi. + Lợn nái, lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 45.000 đồng/kg lợn hơi. - Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai: hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi. - Đối với gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng): + Từ 1 đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 10.000-20.000 đồng/1con. + Trên 28 ngày tuổi: hỗ trợ 21.000-35.000 đồng/1con.
11.	UBND TP Đà Nẵng	Không đề xuất
12.	Sở NN&PTNT Điện Biên	Đề nghị xem xét sửa đổi mức hỗ trợ lợn tiêu hủy do dịch bệnh tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, trong đó đề xuất quy định thống nhất mức hỗ trợ đối với từng đối tượng vật nuôi trong các loại dịch bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục hỗ trợ nhằm khi có dịch xảy ra, các địa phương chủ động áp dụng ngay không phải chờ chính sách quy định (chỉ áp dụng một văn bản duy nhất), với mức hỗ trợ lợn tiêu hủy do dịch bệnh như quy định tại Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Chính phủ. Xem xét sửa đổi mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng chống dịch quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Chính phủ sửa đổi Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Chính phủ.
13.	Sở NN&PTTN tỉnh Đồng Tháp	- Quy định chi tiết mức hỗ trợ; xây dựng tiêu chí để phân chia nhóm đối tượng cây trồng, vật nuôi với mức hỗ trợ tương ứng; quy định cụ thể mức hỗ trợ vật tư tiêu hao khi tổ chức tiêu hủy vật nuôi; đồng thời, quy định thêm đối tượng và mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp để chia sẻ khó khăn khi doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - Đề nghị giữ nguyên nội dung như quy định trước đây tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; cụ thể: “<i>Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước</i>”. - Ban hành chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi thực hiện tái đàn, gắn với tái cơ cấu chăn nuôi heo đảm

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		bảo điều kiện về an toàn sinh học. - Đề nghị nâng mức định chung về hỗ trợ khi xảy ra dịch bệnh đối với heo. Do mức hỗ trợ 38.000 đồng/kg heo hơi như hiện nay chưa đảm bảo thực tế các chi phí đầu vào cấu thành giá/kg heo hơi, từ đó người chăn nuôi gặp nhiều khó khăn trong việc tái đàn.
14.	UBND tỉnh Gia Lai	Không đề xuất sửa đổi NĐ02 - Đề nghị ban hành quy định chung về hỗ trợ cho lực lượng tham gia chống dịch bệnh động vật thay thế cho QĐ 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.
15.	UBND tỉnh Hà Nam	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, báo cáo, đề nghị Chính phủ sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 5/Nghị định số 02/2017/NĐ-CP hoặc ban hành Quyết định riêng về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm hỗ trợ trực tiếp cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh động vật và hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch... để các địa phương có căn cứ áp dụng, cụ thể: - Về mức hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật theo nguyên tắc mức hỗ trợ không vượt quá giá thành sản xuất và không vượt quá giá thị trường, cụ thể: khi giá thị trường cao hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ bằng 70% giá thành sản xuất; khi giá thị trường thấp hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ bằng 70% giá thị trường. - Về mức hỗ trợ: đối với lợn, áp dụng chung một mức, không phân biệt loại lợn; đối với trâu, bò, dê, cừu áp dụng 1 mức; đối với gia cầm nên áp dụng 2 mức: gia cầm <0,5 kg/con hỗ trợ theo con, gia cầm ≥0,5 kg/con hỗ trợ theo kg. - Về điều kiện hỗ trợ: xem xét thống nhất quy định về đăng ký kê khai ban đầu với quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi trong Luật Chăn nuôi.
16.	Sở NN&PTNT tỉnh Hà Giang	a) Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương: Đề nghị xem xét nâng định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương từ 80% lên 90% cho các tỉnh miền núi, Tây nguyên để giảm bớt khó khăn cho các địa phương này trong cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		b) Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: 4 - Đối với Lợn: + Lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 45.000 đồng/kg lợn hơi. + Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: Hỗ trợ 50.000 đồng/kg lợn hơi. - Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai: Hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi. - Đối với gia cầm: Hỗ trợ 40.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).
17.	Sở NN&PTNT tỉnh Hải Dương	Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP hoặc ban hành Quyết định riêng về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm hỗ trợ trực tiếp cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh động vật và các nội dung hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch... để các địa phương có căn cứ áp dụng, cụ thể: + Về mức hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật: đề xuất thực hiện hỗ trợ tối đa bằng 70% giá thành sản xuất sản phẩm chăn nuôi. + Bổ sung danh mục các dịch bệnh động vật được hỗ trợ (hoặc giao Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục các bệnh được hỗ trợ) theo hướng chỉ hỗ trợ với những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có tính chất lây lan mạnh, tỷ lệ chết cao; bệnh truyền lây từ động vật sang người; bệnh chưa có vắc xin tiêm phòng; cập nhật, bổ sung các dịch bệnh động vật nguy hiểm mới xâm nhập vào Việt Nam vào danh mục các bệnh được hỗ trợ. + Về điều kiện hỗ trợ: Xem xét thống nhất quy định về đăng ký kê khai ban đầu với quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi trong Luật Chăn nuôi và chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y.
18.	Sở NN&PTNT TP Hải Phòng	Đề nghị bổ sung nội dung: - Mức hỗ trợ, bồi dưỡng công chống dịch cho cán bộ thú y và các lực lượng tham gia chống dịch đảm bảo thống nhất giữa các địa phương. - Mức hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tiêu hủy động vật mắc bệnh.
19.	Sở NN&PTNT Hà Tĩnh	- Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Cần thống nhất về các loại dịch bệnh được hỗ trợ (giao Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục các bệnh được hỗ trợ; đồng thời thường xuyên cập nhật bổ sung các bệnh truyền

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		nhiễm mới xâm nhập và Việt Nam vào danh mục) - Tại Điểm b, Khoản 4, Điều 5: + Bổ sung nội dung hỗ trợ đối với các lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh; mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ theo nội dung quy định tại Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Chính phủ; + Điều kiện hỗ trợ: Thống nhất nội dung kê khai ban đầu với quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi. + Về mức hỗ trợ cho gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật: Giữ nguyên mức hỗ trợ như Điểm b, Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính Phủ đối với gia súc, gia cầm thương phẩm (đối gia cầm thương phẩm phân loại theo loại: dưới 7 ngày tuổi; gia cầm >1kg; gia cầm < 1kg, hỗ trợ tương ứng); Điều chỉnh tăng thêm 15% mức hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm giống so với thương phẩm.
20.	UBND tỉnh Hậu Giang	Tại điểm b, khoản 4, Điều 5. Mức hỗ trợ: <i>Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:</i> <i>Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;</i> <i>Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;</i> <i>Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).</i> Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: <i>Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:</i> - Đối với Lợn: + Lợn con, lợn thịt các loại: <i>Hỗ trợ 35.000 đồng/kg lợn hơi.</i> + Lợn nái, lợn đực đang khai thác: <i>Hỗ trợ 45.000 đồng/kg lợn hơi.</i>

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		- Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai: hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi. - Đối với gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng): + Từ 1 đến 7 ngày tuổi: hỗ trợ 10.000 đồng/1con. + Từ 8 đến 28 ngày tuổi: hỗ trợ 20.000 đồng/1con. + Từ 29 đến 45 ngày tuổi: hỗ trợ 30.000 đồng/1con. + Trên 45 ngày tuổi: hỗ trợ 35.000 đồng/1con.
21.	UBND tỉnh Hòa Bình	- Về căn cứ: Đề nghị bổ sung "Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018" - Về mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh: Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 5, như sau: * Đối với lợn: + Hỗ trợ 44.000 đồng/kg hơi đối với lợn con, lợn thịt; + Hỗ trợ với mức từ 1,5 lần đối với lợn nái, đực giống đang khai thác so với mức hỗ trợ lợn con, lợn thịt. * Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai: + Hỗ trợ 72.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai nuôi thịt; + Hỗ trợ với mức từ 1,5 lần đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác so với mức hỗ trợ trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai nuôi thịt. * Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) + Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm nuôi thịt; + Hỗ trợ với mức 1,5 lần đối với gia cầm giống đang khai thác so với mức hỗ trợ gia cầm nuôi thịt.
22.	Sở NN&PTNT tỉnh Hưng Yên	- Đề nghị giữ nguyên cơ chế hỗ trợ tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP. - Mức hỗ trợ phòng chống dịch bệnh cần thống nhất chung cho các loài động vật phải tổ chức tiêu hủy, không phân biệt mắc bệnh gì.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		- Mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch và mức hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi có động vật tiêu hủy như: hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang ... cần bổ sung, quy định rõ trong Nghị định 02/2017/NĐ-CP. Các địa phương tổ chức thực hiện xuyên suốt, thống nhất trong Nghị định, không phải ban hành nhiều văn bản.
23.	Sở NN&PTNT tỉnh Khánh Hòa	- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định 02/2017/NĐ-CP; đồng thời xem xét, sửa đổi Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 để khắc phục các nội dung bất cập giữa 2 văn bản, phù hợp trong triển khai áp dụng tại địa phương; - Một số văn bản của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành liên quan về cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật như Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011; cùng với sửa đổi bổ sung Nghị định 02/2017/NĐ-CP cho phù hợp Luật Chăn nuôi mới ban hành; đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tham mưu, đề xuất Chính phủ xem xét ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; trong đó có cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh động vật cụ thể đối tượng hỗ trợ cho người sản xuất (như Quyết định số 719/QĐ-TTg); định mức hỗ trợ người chăn nuôi và lực lượng trực tiếp tham gia phòng chống dịch (như Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019).
24.	UBND tỉnh Kiên Giang	- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018. - Khoản 2, Điều 4 điều kiện hỗ trợ đề nghị điều chỉnh: Cơ sở chăn nuôi phải đáp ứng các điều kiện về chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Khoản 2, Điều 8, trách nhiệm của Bộ NN&PTNT, đề nghị bổ sung điểm c như sau: Hướng dẫn phương pháp xác định mức độ thiệt hại do dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản làm cơ sở áp dụng mức hỗ trợ.
25.	Sở NN&PTNT tỉnh Kon Tum	- Trong thời gian đến, đề nghị tiếp tục áp dụng thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. - Theo quy định tại khoản 3, điều 1, Quyết định 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 “hỗ trợ ngày công cho cán bộ thú y

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		và những người tham gia nhiệm vụ phòng chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (<i>kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy</i>); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ ngày đối với ngày nghỉ, lễ, tết”; mức hỗ trợ nêu trên quá thấp so với mức thuê lao động phổ thông hiện nay. Đề nghị xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ không thấp hơn ngày công lao động phổ thông tại các địa phương.
26.	UBND tỉnh Lai Châu	- Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp tham gia chống dịch động vật như trực chốt kiểm dịch, đào hố chôn lấp tiêu hủy động vật mắc bệnh,... - Bổ sung thêm một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh DTLCP, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu bò vào danh mục dịch bệnh được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện. - Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể về định mức hỗ trợ hoạt động tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh bằng biện pháp chôn lấp và các biện pháp khác.
27.	Sở NN&PTNT tỉnh Lâm Đồng	* Tại Khoản 2 Điều 4. Điều kiện hỗ trợ - Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã). - Đề nghị được sửa đổi như sau: Có kê khai hoạt động chăn nuôi theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT. * Tại Điểm b, khoản 4, Điều 5. Mức hỗ trợ: - Đề nghị được sửa đổi như sau: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau: + Hỗ trợ 35.000 đồng/kg hơi đối với lợn thịt; 45.000 đồng/kg hơi đối với lợn đực khai thác tinh và nái sinh sản; + Hỗ trợ 50.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai; + Hỗ trợ gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) 25.000 đồng/con < 28 ngày tuổi; 35.000 đồng/con ≥ 28 ngày tuổi.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		* Bổ sung đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: - Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện việc tiêu hủy lợn, phun hóa chất khử trùng tiêu độc, phục vụ tại các trạm, chốt kiểm dịch động vật; trực phòng chống dịch bệnh tại các cơ quan, đơn vị và tham gia triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở; thống kê đàn vật nuôi, xác định, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh (gọi chung là người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật). - Mức kinh phí hỗ trợ: Ngày làm việc bình thường: 200.000 đồng/người/ngày; Ngày nghỉ, lễ, tết: 400.000 đồng/người/ngày.
28.	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính xem xét tham mưu cho Chính phủ sửa đổi hoặc ban hành mới Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh cho phù hợp với tình hình hiện nay.
29.	Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai	Đề nghị Bộ Nông nghiệp tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh tại điểm b khoản 4 điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trong đó mức hỗ trợ từng đối tượng, cụ thể: + Đối với lợn con, lợn thịt các loại hỗ trợ 70% giá thị trường tại thời điểm tiêu hủy và tại địa phương có dịch; + Đối với lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, mức hỗ trợ bằng 1,0 giá thị trường tại thời điểm tiêu hủy so với lợn con, lợn thịt các loại. + Đối với trâu, bò, dê cừu, hươu, nai hỗ trợ 50.000 đồng/kg hơi; + Đối với gia cầm hỗ trợ 35.000 đồng/con.
30.	Sở NN&PTNT tỉnh Long An	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh và định mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia phòng chống dịch bệnh động vật (bao gồm bệnh Dịch tả heo Châu Phi và Viêm da nổi cục) thống nhất cùng một định mức hỗ trợ và phù hợp với tình hình hiện nay.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
31.	UBND tỉnh Nam Định	- Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP quy định hỗ trợ tái sản xuất sau dịch bệnh động vật (hỗ trợ con giống, thức ăn...) để khôi phục sản xuất đối với các hộ có kế hoạch tái sản xuất trong vòng 6 tháng kể từ khi kết thúc dịch. - Báo cáo, đề nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi điểm b, khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP hoặc ban hành Quyết định riêng về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm hỗ trợ trực tiếp cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh động vật và các nội dung hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch... để các địa phương có căn cứ áp dụng, cụ thể: + Về mức hỗ trợ cho chủ cơ sở chăn nuôi có gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật: Giá thị trường luôn biến động do đó trong Quyết định của Chính phủ không nên quy định mức hỗ trợ cụ thể mà chỉ quy định về nguyên tắc hỗ trợ. Mức hỗ trợ cụ thể nên giao UBND cấp tỉnh quyết định khi dịch bệnh xảy ra; nguyên tắc mức hỗ trợ không vượt giá thành sản xuất và không vượt quá giá thị trường, cụ thể: khi giá thị trường cao hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ tối đa bằng 70% giá thành sản xuất; khi giá thị trường thấp hơn giá thành sản xuất thì mức hỗ trợ tối đa bằng 70% giá thị trường (như vậy hằng năm Chính phủ không phải ban hành quyết định cơ chế, chính sách hỗ trợ). + Bổ sung danh mục các dịch bệnh động vật được hỗ trợ (hoặc giao Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục các bệnh được hỗ trợ) theo hướng chỉ hỗ trợ với những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có tính chất lây lan mạnh, tỷ lệ chết cao; bệnh truyền lây từ động vật sang người; bệnh chưa có vắc xin tiêm phòng; cập nhật, bổ sung các dịch bệnh động vật nguy hiểm mới xâm nhập vào Việt Nam vào danh mục các bệnh được hỗ trợ. + Về điều kiện hỗ trợ: Xem xét thống nhất quy định về đăng ký kê khai ban đầu với quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi trong Luật Chăn nuôi. + Về mức hỗ trợ: Đối với lợn áp dụng chung một mức không phân biệt loại lợn; đối với trâu, bò, dê, cừu áp dụng 1 mức; đối với gia cầm nên áp dụng 3 mức (gia cầm dưới 7 ngày tuổi, gia cầm < 1 kg/con, gia cầm ≥ 1 kg/con).
32.	UBND tỉnh Nghệ An	

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
33.	Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Bình	Tại điểm b, khoản 4, điều 5. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu huỷ bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu huỷ với mức hỗ trợ cụ thể như sau: Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn; Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai; Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng). Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu huỷ bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu huỷ với mức hỗ trợ cụ thể như sau: Đối với lợn: + Lợn con, lợn thịt các loại: Hỗ trợ 35.000 đồng/kg hơi. + Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi. Đối với trâu, bò, dê cừu, hươu, nai: Hỗ trợ 55.000 đồng/kg hơi; Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng): + Từ 1 đến 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 20.000 đồng/con. + Trên 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 35.000 đồng/con.
34.	Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Thuận	
35.	Sở NN&PTNT tỉnh Phú Thọ	* Đối với nội dung hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: - Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Đề nghị sửa cụm từ “..., được công bố theo quy định của pháp luật về thú y,...” như sau: “..., thuộc danh mục bệnh phải công bố theo quy định của pháp luật về thú y,...”.

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		- Tại Điều 4. Điều kiện hỗ trợ: + Khoản 2: Đề nghị sửa đổi, bổ sung điều kiện về chăn nuôi như sau: “Tổ chức, cá nhân đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chăn nuôi nông hộ phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 56, Luật chăn nuôi; chăn nuôi quy mô trang trại phải đáp ứng các điều kiện tại Điều 55, Luật chăn nuôi và Điều 5, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT, ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi” + Khoản 4. Thời điểm xảy ra thiệt hại: Việc xác định thời điểm xảy ra thiệt hại cần được tính trong khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch bệnh, có kết luận của phòng thử nghiệm khẳng định bệnh thuộc danh mục bệnh công bố dịch, đến khi kết thúc ổ dịch theo qui định của pháp luật về thú y. - Tại Điều 5. Về mức hỗ trợ Đề nghị hỗ trợ theo trọng lượng đối với gia súc và theo con đối với gia cầm) với định mức hỗ trợ như sau: + Đối với trâu, bò nuôi thương phẩm: 35.000đ/kg hơi. + Đối với lợn nuôi thương phẩm: 25.000đ/kg hơi. + Đối với gia cầm nuôi thương phẩm: 35.000đ/con. + Đối với gia súc, gia cầm giống (đang sinh sản), mức hỗ trợ bằng 1,5 lần so với mức hỗ trợ gia súc, gia cầm nuôi thương phẩm. * Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật: - Đề nghị hỗ trợ người tham gia phòng chống dịch (trừ người trực tiếp tham gia tiêu hủy lợn) 200.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết (bằng mức hỗ trợ đã quy định tại Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng chống bệnh DTLCP). - Chi phí thuê nhân công, phương tiện, thiết bị tiêu hủy gia súc, gia cầm: Đề nghị xác định theo khối lượng công việc, mức ngày công lao động và giá thuê phương tiện, thiết bị tại địa phương. Mức hỗ trợ do các địa phương khảo sát và xác định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.
36.	UBND tỉnh Phú Yên	a) Điều chỉnh và bổ sung điểm b, khoản 4, Điều 4 của Nghị định số 02/2017/NĐCP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
		tai, dịch bệnh như sau: Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch. Sửa đổi và bổ sung thành: “Đối với dịch bệnh hoặc tiêm phòng bắt buộc: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch hoặc gia súc bị chết do tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin. b) Điều chỉnh và bổ sung điểm b, khoản 4, Điều 5 của Nghị định số 02/2017/NĐCP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh như sau: Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:”. Sửa đổi và bổ sung thành: “Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh được công bố dịch hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy (chưa đủ điều kiện công bố dịch) theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan hoặc gia súc bị chết do tiêm phòng bắt buộc bằng vắc xin thì cũng được ngân sách nhà nước hỗ trợ với mức hỗ trợ cụ thể như sau:”.
37.	UBND tỉnh Quảng Bình	Tại khoản 2, Điều 4 của Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 có quy định: “Có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã)...”. Đề nghị sửa đổi thành: “Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 57 của Luật Chăn nuôi.
38.	Chi cục CN&TY Quảng Nam	Đề nghị bổ sung thêm nội dung, định mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.
39.	UBND tỉnh Quảng	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/ 01/2017 của Chính phủ chỉ quy định hỗ trợ cho người bị thiệt hại, không có quy định hỗ trợ cho công tác tổ chức phòng chống dịch; công tác thu gom tiêu hủy động vật chết

TT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
	Ngãi	thải ra môi trường... như Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cơ chế chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh động vật để thay thế Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ theo cơ chế chính sách sau: 1. Hỗ trợ cho người chăn nuôi có động vật bị tiêu hủy bắt buộc theo định mức tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ. 2. Hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch - Về đối tượng hỗ trợ theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008. - Về mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch theo Quyết định 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019.

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG,
CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Theo Dự thảo Nghị định V28 ngày 22/3/2024)**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng bản đánh giá thủ tục hành chính

- Sau 06 năm thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; theo báo cáo tổng kết, đánh giá của các địa phương và các đơn vị chuyên môn ngành Nông nghiệp, ngành Thú y, việc triển khai thực hiện Nghị định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do một số nội dung của Nghị định chưa phù hợp với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể như: (i) Phạm vi, đối tượng, điều kiện để được hỗ trợ chưa phù hợp với tính chất nguy hiểm, lây lan nhanh ở phạm vi rộng của dịch bệnh động vật và yêu cầu phải phát hiện, xử lý triệt để ngay từ khi dịch bệnh mới phát hiện ở phạm vi nhỏ, hẹp; (ii) Mức hỗ trợ quy định theo khung nên không phù hợp; (iii) Trình tự, thủ tục hỗ trợ phức tạp, không phù hợp thực tế nên sau khi dịch bệnh động vật xảy ra nhiều tháng, nhiều năm vẫn không thực hiện được gây bức xúc cho người dân dẫn tới việc không hợp tác trong phòng, chống dịch bệnh; (iv) Không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Từ năm 2008 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trên 10 văn bản riêng biệt quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, giúp người dân khôi phục sản xuất sau dịch bệnh, từng bước ổn định đời sống, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008. Tuy nhiên đến nay, (i) Một số văn bản đã hết hiệu lực, dẫn đến thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm như: DTLCP, VDNC; (ii) Một số văn bản bản đã ban hành trên 15 năm, không còn phù hợp với yêu cầu phòng, chống dịch bệnh trong thực tiễn, mức hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật quá thấp, không còn phù hợp; (iii) Việc sửa đổi, bổ sung từng văn bản gặp rất nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, nhiều lần chưa sửa được, dẫn đến khoảng trống pháp lý (hiện nay chưa có quy định về hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh).

- Trong quá trình triển khai thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, bao gồm: (i)

Cần có quy định cho nhiều chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau trong ngành nông nghiệp vì mỗi ngành có đặc thù, tính chất phức tạp rất khác nhau; (ii) Yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật: dịch bệnh mới xuất hiện thường xuyên, tác nhân gây bệnh đa dạng (vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng, nấm,...) và thường xuyên biến đổi; trường hợp xuất hiện tác nhân gây bệnh mới trong khi năng lực trong nước chưa chẩn đoán được sẽ phải gửi đi nước ngoài để xét nghiệm hoặc xác minh,... trong trường hợp đó, cần phải quyết định tiêu hủy đàn vật nuôi nhanh chóng, kịp thời để dập tắt dịch bệnh. Mặt khác, trong một số trường hợp khẩn cấp, khi có dịch bệnh động vật nguy hiểm và các dịch bệnh truyền lây từ động vật sang người cần phải khoanh vùng dịch, có thể phải tổ chức tiêu hủy những đàn vật nuôi chưa có biểu hiện bệnh (đang ủ bệnh và có kết quả xét nghiệm dương tính) hoặc đàn vật nuôi đã có dấu hiệu mắc bệnh và cả những đàn vật nuôi ở khu vực xung quanh (có thể đã tiếp xúc với mầm bệnh) để chủ động ngăn ngừa dịch lây lan; (iii) Đặc điểm của dịch bệnh động vật thường xảy ra ở những cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, chưa đảm bảo điều kiện để công bố dịch, thậm chí không đảm bảo yêu cầu để được hỗ trợ nếu áp dụng quy định chung về điều kiện hỗ trợ như hiện nay trong khi thực tiễn vẫn cần phải xử lý, hỗ trợ để ngăn chặn dịch bệnh lây lan nhanh ở phạm vi rộng, gây tổn thất lớn về kinh tế, sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái; trường hợp các bệnh mới nổi do vi rút lây lan nhanh, gây chết nhiều (*như bệnh DTLCP, VDNC,... và trong tương lai, rất khó dự báo bệnh nào sẽ xuất hiện*) thì các trang trại đều bị dịch bệnh tấn công, gây thiệt hại rất nghiêm trọng (mặc dù các trang trại đều tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh); (iv) Dịch bệnh thường lây truyền xuyên biên giới, xuất hiện trên nhiều loài động vật, đặc biệt nhiều dịch bệnh lây sang người, thường kéo dài, có thể xuất hiện lặp lại trong nhiều năm; (v) Giá thị trường đôi với động vật, sản phẩm động vật luôn luôn biến đổi theo từng thời điểm, từng địa phương,... nên không thể quy định thống nhất trong cùng một văn bản vì sẽ gây nhiều khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước. Trong thực tế đã có hiện tượng vận chuyển động vật mắc bệnh từ địa phương có mức hỗ trợ thấp sang địa phương có mức hỗ trợ cao hơn để thu lợi bất chính và làm lây lan dịch bệnh; hoặc thời điểm có dịch bệnh, mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ lại cao hơn giá thị trường, người nuôi sẽ bỏ mặc đàn vật nuôi không chăm sóc khi mắc bệnh để xin tiêu hủy, nhận hỗ trợ của nhà nước do tiền hỗ trợ cao hơn so với bán ra thị trường; (vi) Riêng đối với động vật thủy sản, người nuôi luôn gặp khó khăn nếu muốn được hưởng hỗ trợ do nguyên nhân dịch bệnh (*ban đầu có dịch bệnh, sau đó thủy sản bị chết sẽ phân hủy nhanh, gây ô nhiễm cả vùng nuôi và gián tiếp gây chết trên diện rộng*), hơn nữa việc xác định được diện tích, mức độ dịch bệnh là rất khó khăn do tập tính ăn thịt đồng loại của một số động vật thủy sản. Vì vậy, việc thống nhất các nội dung quy định trong cùng một văn bản gây ra nhiều khó khăn ngay từ khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung cũng như khi triển khai thực hiện; chưa kể việc sửa đổi, bổ sung từng văn bản rất khó khăn, mất nhiều thời gian.

Thực tế, khi xuất hiện bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào tháng 02/2019, Chính phủ đã chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; tuy nhiên, do có nhiều quy định cho các chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau nên gây khó khăn cho

việc sửa đổi, bổ sung, hơn nữa, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung mất nhiều thời gian. Để đáp ứng yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 và Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để thực hiện hỗ trợ trong các năm 2019 và 2020. Từ năm 2021 đến nay các quyết định này đã hết hiệu lực, do đó không còn cơ chế hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh này. Ngoài ra, cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm (như VDNC...) cũng chưa có trong khi nguy cơ nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm xâm nhiễm vào Việt Nam trong thời gian tới là rất cao. Như vậy, hiện nay khoảng trống pháp lý về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật là rất lớn.

- Hiện nay, ở nước ta đang có sự hiện diện của nhiều dịch bệnh động vật nguy hiểm có tính chất lây lan nhanh, ở phạm vi rộng, gây tổn thất lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sức khỏe cộng đồng, môi trường sinh thái, xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật (như: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, DTLCP, VDNC, Tai xanh, Đại; đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp, hoại tử thần kinh, gan thận mủ).

Đặc biệt, dịch bệnh động vật trên cạn thường xuyên xảy ra tại các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ (hiện vẫn chiếm trên 70% tổng đàn vật nuôi), điều kiện chăn nuôi chưa đáp ứng theo quy định; việc xử lý bắt buộc động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh được thực hiện chủ yếu bằng hình thức tiêu hủy; một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản lưu hành ở nhiều vùng nuôi, trong khi hạ tầng nuôi trồng thủy sản chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất trong thực tiễn; yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh là phải xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi mới phát hiện, chưa đủ điều kiện công bố dịch nhằm giảm tổn thất kinh tế cho người dân, ngân sách nhà nước, ngăn chặn dịch bệnh lây lan diện rộng; công tác phòng, chống dịch bệnh đòi hỏi có sự tham gia của nhiều thành phần, trong đó có lực lượng thú y cơ sở (không được trả lương, chỉ được trả phụ cấp với mức giao động từ 0,3 - 1,0 mức lương cơ bản), cần thuê lực lượng lao động phổ thông để khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy động vật bệnh, chết, xử lý môi trường, tiêm vắc xin bao vây ổ dịch. Những công việc này đòi hỏi nhiều công sức, tổn hại sức khỏe, thậm chí có thể bị tai nạn, nhiễm các bệnh lây truyền từ động vật sang người trong khi chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho chủ vật nuôi và lực lượng tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.

Số liệu thống kê cho thấy: (i) Bệnh Cúm gia cầm xảy ra từ năm 2003 đến nay đã làm chết 64 người, buộc tiêu hủy hơn 60 triệu con gia cầm, gây thiệt hại 0,5% GDP của cả nước vào năm 2003; (ii) Bệnh Đại từ năm 2010 - 5/2022 đã làm 1.041 người tử vong và hơn 5,3 triệu người phơi nhiễm buộc phải điều trị, tổn thất trên 15.000 tỷ đồng; (iii) Bệnh Liên cầu khuẩn lợn từ 2017 đến nay cả nước có gần 30 người bị tử vong; (iv) Bệnh DTLCP lần đầu tiên xảy ra vào tháng 02/2019,

buộc tiêu hủy trên 6 triệu con lợn, thiệt hại hơn 30.000 tỷ đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ số CPI năm 2020; (v) Bệnh VDNC ở trâu, bò đã xảy ra từ tháng 10/2020 đến nay, với hơn 300.000 con mắc bệnh, trong đó chết, buộc tiêu hủy hơn 30.000 con, tổn thất hơn 1.000 tỷ đồng; (vi) Bệnh Lở mồm long móng gia súc, định kỳ 3 - 4 năm xảy dịch bệnh trầm trọng, tổn thất hàng trăm tỷ đồng/năm; (vii) Bệnh Tai xanh ở lợn đã từng buộc tiêu hủy khoảng 400.000 con/năm; (viii) Dịch bệnh trên tôm, cá tra, tôm hùm, ngao nghêu, cá biển mỗi năm gây thiệt hại cho hàng chục nghìn héctơ, lồng bè nuôi trồng thủy sản, tổn thất hàng nghìn tỷ đồng.

- Đối với nuôi trồng thủy sản, hiện nay có nhiều dịch bệnh gây chết hàng loạt nhưng không thuộc danh mục bệnh phải công bố dịch nên việc đề xuất hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP rất khó khăn. Nhiều hộ nuôi sau dịch bệnh không có khả năng khôi phục sản xuất. Việc tiêu hủy thủy sản bị bệnh vất vả, tốn kém, nhưng nếu không xử lý triệt để, nguy cơ lây lan dịch bệnh là rất lớn. Các địa phương đã có văn bản báo cáo nhiều khó khăn, tồn tại, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; hàng chục Đoàn Đại biểu Quốc hội chất vấn, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đề xuất Chính phủ sớm có quy định mới về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật phù hợp với thực tiễn và khả thi hơn.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và những khó khăn, bất cập trong thực tiễn nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 19 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, xây dựng Tờ trình số 8183/TTr-BNN-PCTT ngày 05/12/2022 và đã đưa nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật ra khỏi dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

Như vậy, việc xây dựng “*Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật*” thay thế các văn bản nêu trên là rất quan trọng, cần thiết, cấp bách và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu của việc dự kiến ban hành mới thủ tục hành chính

- Tháo gỡ những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và các văn bản; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần, không phải đền bù cho chủ vật nuôi, cũng như người tham gia phòng, chống dịch bệnh;

- Tạo hành lang pháp lý thông suốt, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm sức khỏe người dân và bảo vệ môi trường.

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ mà chủ cơ sở và doanh nghiệp phải nộp khi đề nghị xin hỗ trợ. Quy định rõ trình tự thủ tục, thời gian, các bước thực hiện tại ủy ban nhân dân cấp xã, ủy ban nhân dân cấp huyện. Quy định rõ mức hỗ trợ

đối với từng nhóm đối tượng. Quy định rõ trình tự, thủ tục nộp hồ sơ của các đối tượng là chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh.

3. Thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Dự thảo Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật dự kiến ban hành mới 01 thủ tục hành chính.

Tên thủ tục hành chính: “*Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật*”.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới

Thủ tục hành chính “Hỗ trợ phòng chống dịch bệnh động vật” đã được tiến hành đánh giá tác động, kết quả đánh giá chi tiết tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM kèm theo.

Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đã được tính toán tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM kèm theo.

2. Đối với những thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung

Không có thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung.

3. Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ

Không có thủ tục hành chính được bãi bỏ

III. LẤY Ý KIẾN

Cục Thú y đã có Công văn số 1843/TY-DT ngày 06/10/2023 lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật gửi các đơn vị thuộc Bộ, trong đó nhận được ý kiến góp ý của Văn phòng Bộ. Cục Thú y giải trình tiếp thu ý kiến của Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) theo bảng sau:

STT	Nội dung góp ý	Tiếp thu/giải trình
1	Đối với thủ tục 1: “Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật”: Qua so sánh, đối chiếu nhận thấy các đối tượng, loại vật nuôi, mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị định đang được thiết kế trùng lặp, chồng chéo với thủ tục “Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh” - mã số 2.002162 được quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.	Tiếp thu

	Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bãi bỏ TTHC này và áp dụng việc hỗ trợ theo thủ tục tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP hoặc nghiên cứu, rà soát bãi bỏ các quy định trùng lặp nhằm đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. - Đối với thủ tục 2: “Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật”: Tại khoản 3 Điều 2, Điều 6 dự thảo Nghị định có quy định người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 6. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định không quy định rõ trình tự, thủ tục hay cách thức hỗ trợ; cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ. Đề nghị Cục Thú y nghiên cứu đề quy định cho phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình quản lý và thực hiện TTHC này.	
2	a) Tại Điều 4. Điều kiện hỗ trợ Đề nghị nghiên cứu, thiết kế lại các điều kiện để làm rõ điều kiện nào cá nhân, tổ chức phải chứng minh qua thành phần hồ sơ, điều kiện nào do cơ quan nhà nước phải thẩm tra, xác minh, đánh giá. Các yêu cầu, điều kiện đưa ra phải mang tính định lượng để làm cơ sở cho việc đánh giá, thẩm định; không quy định chung chung khó thực hiện. Đồng thời, các yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước thẩm tra, xác minh, đánh giá phải được cụ thể hoá tại nội dung trình tự thực hiện (Điều 8) để đảm bảo tính logic và thống nhất.	Tiếp thu
3	- Tại điểm a khoản 1 Điều 8: Đề nghị xem xét yêu cầu xin xác nhận của đại diện thôn/bản/khu dân cư đối với Mẫu số 1, 2 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định; việc quy định này sẽ phát sinh thêm TTHC, tác động đến chi phí thực hiện TTHC. Mặt khác, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8, sau khi nhận được hồ sơ, UBND xã sẽ thành lập tổ thẩm định bao gồm đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố để thẩm định điều kiện hỗ trợ. Do vậy, việc xin ý kiến xác nhận của đại diện thôn/bản/khu dân cư trong quá trình chuẩn bị hồ sơ như quy định tại dự thảo Nghị định là không cần thiết. Đề nghị bãi bỏ quy định này.	Tiếp thu
4	- Đối với thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8: “Quyết định tiêu huỷ, giết mổ bắt buộc động vật của Cơ quan có thẩm quyền” và “Biên bản tiêu huỷ động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của UBND cấp xã nơi sản xuất”: Hiện nay, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT chỉ hướng dẫn kỹ thuật việc tiêu huỷ, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh và sản phẩm của động vật mắc bệnh; QCVN	Tiếp thu

	01-41:2011/BNNPTNT hướng dẫn về các phương pháp tiêu huỷ; các bước tiến hành chôn gia súc, gia cầm mà chưa có văn bản nào quy định về quy trình thực hiện việc tiêu huỷ (ví dụ: chưa quy định về quy trình ban hành Quyết định tiêu huỷ; việc tham gia vào quá trình tiêu huỷ bao gồm các cơ quan chức năng nào; chưa quy định cụ thể việc lập Biên bản tiêu huỷ ...). Vì vậy, việc yêu cầu cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải nộp 02 loại hồ sơ nêu trên là không có cơ sở.	
5	- Tại điểm a khoản 2 Điều 8: Bổ sung thêm một bước về việc “UBND xã hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ”. Đồng thời, quy định cụ thể các nội dung, thông tin cần đưa vào “Báo cáo kết quả thẩm định” hoặc mẫu hoá “Báo cáo kết quả thẩm định” nhằm công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện TTHC tại các địa phương.	Tiếp thu
6	Theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8, việc thẩm định được tiến hành 03 lần tại 03 cấp khác nhau (UBND cấp xã, UBND cấp huyện và UBND cấp tỉnh). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ hình thức thẩm định qua hồ sơ hay thực tế tại cơ sở; các tiêu chí thẩm định đối với UBND các cấp có khác nhau không. Việc quy định không rõ hình thức, tiêu chí thẩm định là “mảnh đất màu mỡ” cho tiêu cực, nhũng nhiễu phát sinh. Vì vậy, đề nghị Cục Thú y nghiên cứu và quy định rõ để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu, điều kiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định; phân định rõ tiêu chí nào tự cơ quan nhà nước phải kiểm tra, xác minh; tiêu chí nào sẽ được thể hiện tại thành phần hồ sơ; tiêu chí nào cần phải thẩm định thực tế tại cơ sở	Tiếp thu
7	- Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi UBND tỉnh đề xuất nhu cầu hỗ trợ đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm c. khoản 2 Điều 8	Tiếp thu
8	Quy định cụ thể hồ sơ đối với các trường hợp cụ thể: UBND xã gửi UBND huyện; UBND huyện gửi UBND tỉnh; UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cơ quan nhà nước thuận tiện trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.	Tiếp thu
9	Tại điểm b khoản 1 Điều 9: Đề nghị quy định rõ quy trình đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ cho các	Tiếp thu

	địa phương bị thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; trong đó nêu rõ trách nhiệm, thời gian của từng cơ quan, người có thẩm quyền nhằm công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết.	
10	Tại khoản 2 Điều 9: Đề nghị quy định rõ quy trình ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện việc hỗ trợ; nếu đã được quy định cụ thể tại văn bản của Bộ Tài chính, đề nghị trích dẫn cụ thể đến điều, khoản, điểm, tên văn bản đó để địa phương thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG,
CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
(Theo Dự thảo Nghị định V28 ngày 22/3/2024)

Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: - Sau 06 năm thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, việc áp dụng Nghị định gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Mức hỗ trợ chưa phù hợp với chi phí thực tế trong sản xuất, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng động vật; Điều kiện hỗ trợ chưa khả thi, nhất là đối với dịch bệnh có tính chất nguy hiểm, lây lan nhanh, ở phạm vi rộng của dịch bệnh động vật và yêu cầu phải phát hiện, xử lý triệt để ngay từ khi dịch bệnh mới phát hiện, ở phạm vi nhỏ, hẹp; Trình tự, thủ tục hỗ trợ phức tạp, không phù hợp thực tế nên sau khi dịch bệnh động vật xảy ra nhiều tháng, nhiều năm vẫn không thực hiện được, gây bức xúc cho người dân và dẫn tới việc không hợp tác trong phòng, chống dịch bệnh; Ngoài ra, không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật. - Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2017/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn. - Nhiều văn bản khác về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật được ban hành trên 10 năm qua đến nay không còn phù hợp. Như vậy, hiện nay khoảng trống pháp lý về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật là rất lớn. Việc xây dựng Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh thay thế các văn bản nêu trên là rất quan trọng, cần thiết, cấp bách và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay.
2. Nội dung quyền,	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ

nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	chức cần được bảo đảm: - Hỗ trợ một phần kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do phải tiêu hủy động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh đối với các bệnh thuộc Nghị định này - Hỗ trợ kinh phí cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Đảm bảo lợi ích của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do phải tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: - Tháo gỡ những khó khăn, tồn tại, bất cập trong thực tiễn hỗ trợ, phòng chống dịch bệnh động vật, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh. - Quy định rõ trình tự, thủ tục, mức, đối tượng hỗ trợ, ... - Tạo hành lang pháp lý thông suốt, thống nhất, đồng bộ và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đặc biệt yêu cầu cấp bách của công tác phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu tổn thất về kinh tế, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm sức khỏe người dân và môi trường. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Thủ tục hành chính mới được quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Dự thảo Nghị định.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: Việc quy định thủ tục hành chính là cần thiết, nhằm quy định rõ yêu cầu, điều kiện đối với các cá nhân, tổ chức được hưởng chính sách hỗ trợ, thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, thời hạn giải quyết, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: a) Quy định của Luật Thú y: - Khoản 1 Điều 5 quy định: “Trong từng thời kỳ, Nhà nước có chính sách cụ thể đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động sau đây: d) Phòng, chống dịch bệnh động vật và khắc phục thiệt hại sau dịch bệnh động vật; đ) Phòng, chống dịch bệnh có trong Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch; kiểm soát, khống chế, thanh toán các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của động vật, các bệnh truyền lây giữa động vật và người”; - Điều 23 quy định kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật. - Tại khoản 3 Điều 30 quy định: “Nhà nước hỗ trợ việc tiêu hủy việc tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh và sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh mới”. b) Quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “Chính phủ ban hành nghị định để quy định các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ”. c) Nghị định số 35/2016/NĐ-CP: Điều 6 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y có quy định về kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật. Tuy nhiên, chưa có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ chủ vật nuôi có động vật buộc phải tiêu hủy theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh; chưa có quy định về hỗ trợ người tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. d) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã có chỉ đạo: - Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng; xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. - Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh. - Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản. d) Chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội: - Ngày 07/12/2021, Đảng đoàn Quốc hội có văn bản số 409-BC/ĐĐQH15
--	--

	gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về kiểm soát dịch bệnh động vật; Đảng đoàn Quốc hội kiến nghị Đảng đoàn Chính phủ chỉ đạo “<i>sớm ban hành Nghị định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn sản xuất</i>”. - Ngày 22/12/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3982/VPCP-NN truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo nghiên cứu, thực hiện kiến nghị của Đảng đoàn Quốc hội. đ) Nghị quyết số 42/NQ-CP: - Ngày 18/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo sát thực, khả thi. e) Văn bản số 4809/VPCP-NN của Văn phòng Chính phủ: Ngày 29/6/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo tại Văn bản số 4809/VPCP-NN về việc đồng ý với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định nêu trên theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒

	Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo
--	---

III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên thủ tục hành chính

Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Tên thủ tục hành chính đã được xác định rõ và phù hợp: “ <i>Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật</i> ”.
--	---

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trình tự các bước thực hiện tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định đã phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của các cơ quan nhà nước, cá nhân tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm giải quyết của các cơ quan ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Do vậy, thủ tục hành chính này có áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước được thực hiện trong quá trình lập biên bản tiêu hủy. Đồng thời, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do. Lý do quy định:

	Quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước để đảm bảo việc hỗ trợ được chính xác, đúng với thiệt hại thực tế của cá nhân, tổ chức. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bru chính ☐ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Cách thức nộp hồ sơ được quy định rõ tại Điều 9 của Dự thảo Nghị định. - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Điều 10 của Dự thảo Nghị định quy định: “Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong hồ sơ, Tổ thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất đủ điều kiện hỗ trợ”, “Kết quả hỗ trợ phải được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày làm việc”.
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: <i>Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Mẫu số 1 đối với động vật trên cạn hoặc Mẫu số 2 đối với động vật thủy sản tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này</i>	- Nêu rõ lý do quy định: Để xác định tư cách pháp nhân của cá nhân, tổ chức, và xác định yêu cầu hỗ trợ thiệt hại cụ thể. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Cá nhân, tổ chức cần ký xác nhận vào đơn để xác thực thông tin do chính mình cung cấp.
b) Tên thành phần hồ sơ 4: <i>Bản sao tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của doanh nghiệp) hoặc bản sao tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một</i>	- Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện được hỗ trợ - Yêu cầu về hình thức: Bản photo có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của doanh nghiệp hoặc đơn vị Lý do quy định: Để chứng minh cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ.

phần (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị).	
đ) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể ở Điều 9 của Dự thảo Nghị định.
e) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Điều 9 của Dự thảo Nghị định quy định: <i>“2. Thời điểm nộp hồ sơ</i> <i>a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>b) Trường hợp công bố dịch: Trong vòng 30 ngày sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>c) Trường hợp không thể nộp hồ sơ theo điểm a và điểm b khoản này thì cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được phép nộp hồ sơ nhưng không quá 01 năm kể từ ngày có công bố hết dịch hoặc sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng.</i> <i>3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.</i> <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo cho chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bằng văn bản để hoàn thiện.</i> <i>a) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: sau khi hoàn thành xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>b) Trường hợp công bố dịch: sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch, chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i> <i>4. Thẩm định hồ sơ:</i>

	a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định theo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này và hoàn thiện danh sách các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do; b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát; c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do. Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.” Lý do quy định: Dự thảo Nghị định quy định rõ thời hạn giải quyết từng bước thực hiện của mỗi cơ quan hành chính để đảm bảo phân định rõ trách nhiệm cụ thể của mỗi cấp chính quyền, minh bạch công khai về mặt thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Dự thảo Nghị định quy định rõ thời hạn giải quyết từng bước thực hiện của mỗi cơ quan hành chính để đảm bảo phân định rõ trách nhiệm cụ thể của mỗi cấp chính quyền, minh bạch công khai về mặt thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính.
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Nghị định này quy định cơ chế, chính sách và trình tự, thủ tục hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đối với tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam Lý do quy định: Nghị định này áp dụng với tất cả các tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Nghị định này quy định cơ chế, chính sách và trình tự, thủ tục hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật đối với tổ chức, cá nhân trên

	lãnh thổ Việt Nam Lý do quy định: Nghị định này áp dụng với tất cả các tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Không thể thu hẹp đối tượng thực hiện để đảm bảo mọi đối tượng liên quan đều được hưởng lợi từ thủ tục hành chính.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☒ Vùng ☒ Địa phương ☒ - Nông thôn ☒ Đô thị ☒ Miền núi ☒ - Biên giới, hải đảo ☒ - Lý do quy định: Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật diễn ra trên phạm vi toàn quốc, bao gồm tất cả các vùng, địa phương, nông thôn, đô thị, miền núi, biên giới, hải đảo. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Không thể thu hẹp đối tượng thực hiện để đảm bảo mọi đối tượng liên quan đều được hưởng lợi từ thủ tục hành chính, vì phạm vi áp dụng tại Dự thảo Nghị định đã là phạm vi lớn nhất rồi.
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 200.000	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ - Lý do quy định: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã được quy định rõ trong Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 của Dự thảo Nghị định.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Nghị định đã quy định rõ việc phân cấp thực hiện.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):

	 + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác: + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Nghị định quy định chính sách của Nhà nước, thực hiện hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do dịch bệnh động vật, cá nhân, tổ chức tham gia phòng chống dịch, do vậy không quy định mức phí, lệ phí và các chi phí khác.
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Để hỗ trợ cá nhân, tổ chức tuân thủ thủ tục hành chính trong việc ghi đầy đủ các thông tin cần thiết cho việc giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian làm thủ tục và đảm bảo thống nhất hồ sơ thủ tục hành chính trên cả nước.
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do dịch bệnh	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Họ tên, số CCCD, ngày cấp, địa chỉ, nơi sản xuất Lý do quy định: Xác định thông tin của cá nhân, tổ chức đề nghị hỗ trợ thiệt hại + Nội dung thông tin 2: kê khai số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại do dịch bệnh Lý do quy định: Đây là căn cứ để tính toán mức kinh phí được hỗ trợ. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai 2:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh	+ Nội dung thông tin 1: Họ tên, địa chỉ Lý do quy định: Xác định thông tin của cá nhân, tổ chức đề nghị hỗ trợ thiệt hại. + Nội dung thông tin 2: Kê khai diện tích nuôi trồng thủy sản và diện tích bị thiệt hại do dịch bệnh Lý do quy định: Đây là căn cứ để tính toán mức kinh phí được hỗ trợ - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☒ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ: Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Đảm bảo cá nhân, tổ chức phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh. Chỉ những đối tượng đáp ứng yêu cầu, điều kiện tại Điều 5 của Nghị định mới được hưởng hỗ trợ.
a) Yêu cầu, điều kiện 1: Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền xác định;	- Lý do quy định: Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về phòng chống dịch bệnh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
b) Yêu cầu, điều kiện	- Lý do quy định: Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về phòng chống

2: Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện đăng ký hoặc kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;	dịch bệnh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
c) Yêu cầu, điều kiện 3: Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;	- Lý do quy định: Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về phòng chống dịch bệnh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):
d) Yêu cầu, điều kiện 4: Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố; Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền kết luận là dịch bệnh động vật	- Lý do quy định: Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về phòng chống dịch bệnh - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☒ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):

thuộc điểm a khoản này.	
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☐ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Kết quả giải quyết TTHC là Quyết định hỗ trợ của UBND cấp huyện, đã được mẫu hóa tại Mẫu số 6 và Mẫu số 7 trong Phụ lục của Dự thảo Nghị định.
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: Kết quả thực hiện TTHC hết hiệu lực khi chính quyền hoàn thiện việc chi trả, hỗ trợ cho cơ sở sản xuất và doanh nghiệp. - Nếu Không, nêu rõ lý do:
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do:
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Lê Thị Quý Chang Điện thoại cố định:; Di động: 0987988690 ; E-mail: Quychang.vp90@gmail.com	

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THỦ Y

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật

(Theo Dự thảo Nghị định V28 ngày 22/3/2024)

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm
1	Chuẩn bị hồ sơ							
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo Mẫu số 1 hoặc Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định	Lấy mẫu đơn, điền vào đơn	1.0	45,450			1	200,000
1.2	Bản sao tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của doanh nghiệp) hoặc bản sao tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần (có chữ ký và xác nhận, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị).	Bản photo có chữ ký, đóng dấu	0.1	45,450		500	1	100,000
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1.0	45,450			1	100,000
		Bưu điện	1.0	45,450	12,000		1	50,000

		Trực tuyến	1.0	45,450			1	50,000
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0.0					
4	Công việc khác (nếu có)							
	Tham gia tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật và ký xác nhận vào biên bản tiêu hủy	Trực tiếp	1.0	45,450			1	200,000
5	Nhận kết quả	Trực tiếp	1.0	45,450			1	200,000
	TỔNG		6.1	45,450	12,000	500		200,000

ỉ thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản

Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
45,450	9,090,000,000	
5,045	504,500,000	
45,450	4,545,000,000	
57,450	2,872,500,000	

45,450	2,272,500,000	
0	0	
45,450	9,090,000,000	
45,450	9,090,000,000	
289,745	37,464,500,000	

TỔNG HỢP GÓP Ý DỰ THẢO 1
VỀ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Công văn 9011/BN-TP ngày 08/12/2023)

Bảng tổng hợp có tổng **68** cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý, bao gồm:

- Các Bộ (đơn vị thuộc Bộ được phân công góp ý): **05**

- UBND tỉnh, thành phố: **44**

- Sở NN&PTNT: **13**

- Cơ quan Quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh: **04**

- Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp: **02**

- Số cơ quan, đơn vị hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị định: **16**, trong đó:

+ Các Bộ: 01 (Bộ Quốc phòng).

+ UBND tỉnh, thành phố: 10 (Bắc Kạn, Hà Giang, Trà Vinh, Nam Định, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Long An, Đồng Nai, Bình Định, Đắk Lắk).

+ Sở Nông nghiệp và PTNT: 03 (Hậu Giang, Đắk Nông, Bà Rịa – Vũng Tàu).

+ Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh: 01 (Hưng Yên).

+ Hội, Hiệp hội: 01 (Hội Nông dân Việt Nam)

Điểm, Khoản, Điều	Cơ quan, đơn vị góp ý	Nội dung tại dự thảo	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
Điều 1	Bộ Tài chính		3. Về đối tượng hỗ trợ (điểm a, khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị định): Tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ NN&PTNT bỏ đề xuất bổ sung đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ là các doanh nghiệp.	- Không tiếp thu. Lý do: (i) Theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

		Dự thảo nghị định lần này ngoài đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp, Bộ NN&PTNT còn bổ sung thêm 02 đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ là các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ. Việc này là không phù hợp do: (i) Các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân là các đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; (ii) Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp thực hiện hoạt động sản xuất, chăn nuôi là sử dụng tài sản công để thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh và phải thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý tài sản công và pháp luật về thuế (trong đó đã quy định cụ thể các trường hợp miễn, giảm và xử lý tài chính khác trong trường hợp ảnh hưởng bởi dịch bệnh). Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham	tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và tình hình thực tế tại địa phương xem xét quyết định sẽ không làm ảnh hưởng nhiều đến nguồn ngân sách nhà nước; đồng thời, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất nói trên là đối tượng đóng góp lớn cho Quỹ phòng, chống dịch bệnh của địa phương nhưng không được hỗ trợ trực tiếp khi có dịch bệnh xảy ra. (ii) Đối với các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang: Tại các văn bản 793/QĐ-TTg và 2254/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đều cho phép hỗ trợ đối tượng này. Mặt khác, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chủ yếu là tăng gia sản xuất, nhằm mục đích cải thiện chất lượng bữa ăn của các chiến sỹ, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng. Vì vậy việc tăng thêm chi phí này là cần thiết, tích cực. (iii) Theo quy định của Luật Thú y, khi xảy ra Dịch bệnh khoản 9, Điều 27, tất cả đối tượng đều phải xử lý theo quy định, nên có quyền lợi, trách nhiệm như nhau.
--	--	---	--

			gia của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN.	(iv) Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số ... ngày Bộ Công an và Bộ Quốc Phòng đã có Văn bản số ... ngày ... đồng ý về việc hỗ trợ đối với đối tượng đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; (v) Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số ... ngày Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại đã có Văn bản số ... ngày ... và các Hiệp hội Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã có ý kiến đồng ý về việc hỗ trợ đối với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.
Điểm a, khoản 2, Điều 1	An Giang		Ngoài ra, tại điểm a, khoản 2, Điều 1, Chương I dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật: đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thêm cụm từ “và bị rủi ro sau tiêm phòng vắc xin Dịch tả heo Châu Phi”, cụ thể thành: “Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật và bị rủi ro sau tiêm phòng vắc xin Dịch tả heo Châu Phi”.	- Không tiếp thu - Lý do: Tiêm phòng vắc xin là biện pháp phòng bệnh cơ bản và hiệu quả cho đàn gia súc, gia cầm. Các cơ sở chăn nuôi phải chủ động thực hiện biện pháp này. Mặt khác, các loại vắc xin khi lưu hành trên thị trường đều đã được cấp phép nên rủi ro xảy ra là không đáng kể

Điểm a, khoản 2, Điều 1	Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam		Đề nghị tách và sửa lại điểm a khoản 2 Điều 1 như sau: “a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.	
Điều 2	Bộ Tư pháp		Điều 2 dự thảo Nghị định quy định khái niệm về cơ sở sản xuất; người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo hướng liệt kê đối tượng/chủ thể; cách làm này có thể chưa bao quát đầy đủ, chưa bao quát toàn diện hết các trường hợp, đối tượng, chủ thể thuộc đối tượng áp dụng cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trong thực tiễn. Để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với pháp luật về thú y, thủy sản, chăn nuôi và pháp luật có liên quan, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục	- Tiếp thu và tiếp tục gửi xin ý kiến để tổng hợp và hoàn thiện.

			rà soát, đánh giá và hoàn thiện dự thảo Nghị định	
Điều 2	Quảng Ninh		Điều 2 dự thảo Nghị định: Cần bổ sung giải thích từ ngữ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Không tiếp thu - Lý do: Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn đã có quy định
Khoản 2 Điều 2	Hà Tĩnh	Khoản 2 Điều 2 “2. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là người thực hiện: <i>thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh</i> ; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; <i>người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> ”.	Khoản 2 Điều 2 “2. Người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật là người trực tiếp thực hiện: bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh.”	- Tiếp thu một phần và sửa lại như sau: “ Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán bệnh động vật; điều tra, xác minh ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền ”
Khoản 2, Điều 2	Gia Lai	Khoản 2, Điều 2 “2. <i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật</i> là người thực hiện: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các	Khoản 2, Điều 2 "2. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là người thực hiện: Thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó, mèo thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật, hướng dẫn điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát	- Không tiếp thu - Lý do: Không có quy định bắt giữ mèo thả rông

		nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”	dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”.	
Khoản Điều 2	2, Hà Nội	“2. <i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật</i> là người thực hiện: thống kê và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; bắt, giữ động vật, tiêu hủy động vật, xử lý chó thả rông; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; trực tổ, chốt, trạm kiểm soát dịch bệnh; người tham gia thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”	Tại khoản 2 Điều 2 nên bỏ cụm từ “điều trị bệnh động vật”. Vì khoản này quy định những người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc diện được hỗ trợ kinh phí trong khi hoạt động điều trị bệnh động vật là do chủ vật nuôi tự nguyện thực hiện và chi trả kinh phí.	- Tiếp thu
Khoản Điều 2	2, Tiền Giang		- Tại khoản 2 Điều 2: Đề nghị bổ sung người thực hiện “công tác xác minh dịch bệnh”.	
Khoản Điều 3	2, Bộ Tư pháp		Để tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo cơ chế, chính sách hỗ trợ thì việc đặt ra các nguyên tắc ưu tiên áp dụng là cần thiết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc áp dụng nguyên tắc trên trong mối quan hệ với các cơ chế, chính sách quy định tại dự thảo Nghị định này hay giữa các chính sách được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Trường hợp người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất trong các chính sách quy định tại các văn bản quy	- Không tiếp thu - Lý do: Cụm từ “ <i>trong vùng đang có kết quả xét nghiệm dương tính chưa qua 21 ngày</i> ” là không rõ nghĩa. Mặt khác những trường hợp khác đã được quy định tại ý “ <i>hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.</i> ”

			phạm pháp luật khác nhau thì cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát kỹ điều khoản thi hành để đảm bảo tính khả thi, đồng bộ và thống nhất của dự thảo Nghị định.	
Điều 4	Quảng Nam	Khoản 3 Điều 4 3. Hỗ trợ kinh phí, chi phí xét nghiệm bệnh, chi phí vắc xin và thuốc điều trị cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.	Khoản 3 Điều 4 "3. Hỗ trợ chi phí xét nghiệm bệnh, chi phí vắc xin và thuốc điều trị cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người."	- Tiếp thu
Điều 4	Quảng Ngãi		Đề nghị thêm khoản 4 và khoản 5 vào Điều 4 như sau: "4. Chi phí thực tế tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch phải tiêu hủy; gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y. 5. Chi phí hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng, chống dịch."	- Không tiếp thu - Lý do: Vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết... đã được quy định trong các chương trình, kế hoạch quốc gia và trong kế hoạch phòng, chống dịch hằng năm các tỉnh phải bố trí ngân sách cho nội dung này.
Điều 4	Thanh Hóa		Tại Điều 4 "Nội dung hỗ trợ" Đề nghị bổ sung nội dung "Hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, vắc xin, hóa chất, vật tư, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch".	- Không tiếp thu - Lý do: Vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết... đã được quy định trong các chương trình, kế hoạch quốc gia và trong kế hoạch phòng, chống dịch hằng năm các tỉnh phải bố trí ngân sách cho nội dung này.

Điều 4	Hải Phòng		Góp ý Điều 4 của dự thảo Nghị định Bổ sung nội dung hỗ trợ do ngân sách Nhà nước: công tác lấy mẫu, kinh phí xét nghiệm, chẩn đoán xác định dịch bệnh động vật. “Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác lấy mẫu, kinh phí xét nghiệm, chẩn đoán xác định dịch bệnh động vật”.	- Không tiếp thu - Lý do: Đây là nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm UBND các tỉnh, thành phố khi ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch cần đảm bảo các nội dung này. Mặt khác, tại các Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đều đã có các quy định về các nội dung này.
Điều 4	Bến Tre		- Đề xuất bổ sung nội dung hỗ trợ vật tư, hóa chất thực hiện tiêu hủy động vật, thủy sản mắc bệnh; quy định rõ cách xác định cá nước ngọt, cá biển, hay cá nước lợ tại thời điểm bị thiệt hại.	
Điều 4	Bình Thuận, Thái Bình		1. Tại Điều 4: Đề nghị bổ sung hỗ trợ chi phí về vật tư và phương tiện phục vụ công tác tiêu hủy động vật.	
Điều 4	Tây Ninh		- Đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ đối với công tác xét nghiệm chẩn đoán xác định tác nhân gây bệnh. + Tại Điều 4, bổ sung khoản 4: “Hỗ trợ kinh phí bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm đến Phòng chẩn đoán xét nghiệm và chi phí xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh đối với cơ sở sản xuất khi xảy ra dịch bệnh động vật, thủy sản”.	
Điều 4	Lai Châu		1. Tại Điều 4 “Nội dung hỗ trợ” - Đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ đối với các tỉnh miền núi: Hỗ trợ 100%	- Không tiếp thu - Lý do: Đây là nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm UBND các tỉnh,

			kinh phí xét nghiệm chẩn đoán dịch bệnh, vắc xin, hóa chất, vật tư để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.	thành phố khi ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch cần đảm bảo các nội dung này. Mặt khác, tại các Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đều đã có các quy định về các nội dung này.
Điều 4	Cà Mau		Tại Điều 4 Nội dung hỗ trợ đề nghị cơ quan Dự thảo Nghị định bổ sung thêm điều khoản: “Hỗ trợ kinh phí, chi phí xét nghiệm bệnh, chi phí vắc xin tiêm phòng cho động vật. Hỗ trợ các chi phí công tác tổ chức tiêm phòng: kinh phí tổ chức, chỉ đạo thực hiện, tuyên truyền; chi phí cho vật tư tiêm phòng (trang thiết bị bảo quản vắc xin, bơm tiêm, kim tiêm các loại, dụng cụ cho người đi tiêm, cồn sát trùng, bông, xà phòng, chi phí vận chuyển và bảo quản vắc xin từ tỉnh đến các địa điểm tiêm phòng) và các chi phí khác có liên quan. Chi phí mua sắm thiết bị, vật tư, dụng cụ (bao gồm vật dụng cho việc kiểm tra phát hiện, chẩn đoán dịch bệnh, phòng chống dịch bệnh), hóa chất khử trùng, tiêu độc; trang phục phòng hộ, chi phí tiêu hủy và trang thiết bị vật tư cho công tác xử lý dịch bệnh”	- Không tiếp thu - Lý do: Đây là nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm UBND các tỉnh, thành phố khi ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch cần đảm bảo các nội dung này. Mặt khác, tại các Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đều đã có các quy định về các nội dung này.
Điều 4	Quảng Ninh		Về nội dung hỗ trợ tại Điều 4 đề nghị bổ sung thêm: Hỗ trợ chi phí tiêu hủy	- Không tiếp thu

			gia súc, gia cầm theo thực tế (bao gồm tiền công, thuê ca máy xúc đào hố chôn hoặc đào thủ công, tiêu hủy gia súc, gia cầm theo kết quả công bố dịch hoặc theo kết quả mẫu dịch bệnh trong danh mục bắt buộc tiêu hủy gia súc, gia cầm bị bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm; Hỗ trợ kinh phí vận chuyển mẫu.	- Lý do: Đây là nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm UBND các tỉnh, thành phố khi ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch cần đảm bảo các nội dung này. Mặt khác, tại các Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đều đã có các quy định về các nội dung này.
Khoản 3 Điều 4	Bắc Giang	3. Hỗ trợ kinh phí, chi phí xét nghiệm bệnh, chi phí vắc xin và thuốc điều trị cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.	"3. Hỗ trợ kinh phí, chi phí xét nghiệm bệnh, chi phí vắc xin và thuốc điều trị cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người nếu bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh từ động vật khi tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật"	- Tiếp thu
Điểm a, b khoản 1 Điều 5	Lào Cai		- Trình bày điểm a và điểm b tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016: <i>“Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm”</i> .	- Tiếp thu
Điểm a, khoản 1 Điều 5	Thanh Hóa	Điểm a, khoản 1 Điều 5 “a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền	Điểm a, khoản 1 Điều 5 “a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác	- Không tiếp thu

		nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam”	nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được cơ quan chuyên ngành thẩm quyền xác định”.	
Điểm a khoản 1 Điều 5	Phú Yên	“a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam.”	Điểm a khoản 1 Điều 5 a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật.	- Tiếp thu - Lý do: để đảm bảo chặt chẽ hơn.
Điểm a khoản 1 Điều 5	Quảng Trị	“a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam.”	“a) Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam.”	- Tiếp thu
Điểm a khoản 1 Điều 5	Kon Tum	Tại điểm a khoản 1 Điều 5 (điều kiện hỗ trợ) của dự thảo Nghị định quy định “Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam”	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét bổ sung các loại dịch bệnh trên cá nước ngọt truyền thống vào danh mục bệnh buộc công bố dịch theo quy định tại Phụ lục I, Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.	
Điều 5	Nghệ An		“d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất,	

			doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc <i>trong vùng đang có kết quả xét nghiệm dương tính chưa qua 21 ngày</i> hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	
Điểm b, khoản 1 Điều 5	Lạng Sơn		“b) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp có thẩm quyền; thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;”	- Không tiếp thu đối với chăn nuôi, lý do: Luật Chăn nuôi quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi; Luật Thủy sản thì quy định về đăng ký nuôi trồng thủy sản. Do đó không thể bỏ từ “đăng ký” như đề xuất; - Tiếp thu đối với nuôi trồng thủy sản. Lý do: Luật thủy sản quy định có các loại hình phải đăng ký (sản xuất giống), cấp phép (nuôi biển);
Điểm b khoản 1 Điều 5	Thái Nguyên	Điểm b khoản 1 Điều 5 “b) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực được phép theo quy định của cấp	Điểm b khoản 1 Điều 5	- Không tiếp thu

		có thẩm quyền; thực hiện đăng ký hoặc kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;”	“b) Thực hiện đăng ký hoặc kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;”	
Điểm c khoản 1 Điều 5	Hà Nội	c) Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;	Điểm c khoản 1 Điều 5 quy định cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện: “đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật”. Đề nghị Nghị định nêu rõ hồ sơ minh chứng nội dung này.	- Không tiếp thu - Lý do: Trên động vật có rất nhiều bệnh khác nhau, mỗi bệnh có 1 biện pháp phòng, chống khác nhau nên không thể quy định cụ thể đối với từng bệnh.
Điểm c khoản 1 Điều 5	Tiền Giang		- Tại điểm c khoản 1 Điều 5: Đề nghị nêu cụ thể các biện pháp đã thực hiện trong công tác phòng, chống dịch bệnh.	- Không tiếp thu - Lý do: Mỗi bệnh động vật có biện pháp xử lý khác nhau nên không thể quy định cụ thể các biện pháp phòng chống đối với từng bệnh vào trong Nghị định
Điểm c khoản 1 Điều 5	Thái Bình	- Tại điểm c, khoản 1 Điều 5 c) Đã thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;	- Tại điểm c, khoản 1 Điều 5 “c) Đã thực hiện đủ, kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tiêu hủy động vật theo quy định của pháp luật;”.	
Điểm d khoản 1 Điều 5	Quảng Bình	Điểm d khoản 1 Điều 5 “Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	Điểm d khoản 1 Điều 5 “Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính và được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	- Không tiếp thu - Lý do: khi động vật mắc bệnh và có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh thuộc đối tượng tiêu hủy rồi thì không cần phải kết luận của cơ quan thú y địa phương

Điểm d khoản 1 Điều 5	Quảng Ngãi	Điểm d khoản 1 Điều 5 “d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	Điểm d khoản 1 Điều 5 “d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan được giao quản lý nhà nước về chuyên ngành thú y hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan được giao quản lý nhà nước về chuyên ngành thú y hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	- Không tiếp thu - Lý do: Dự thảo phải tuân thủ theo quy định tại Điều 6 Luật Thú y
Điểm d khoản 1 Điều 5	Thái Nguyên	“Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	“Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật có dấu hiệu mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	-Tiếp thu

Điểm d khoản 1 Điều 5	Sơn La	Tại điểm d, khoản 1, Điều 5 “d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.”	Tại điểm d, khoản 1, Điều 5, “Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố dựa trên triệu chứng, bệnh tích của bệnh... hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương dựa trên triệu chứng, bệnh tích của bệnh để... kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này”.	- Không tiếp thu
Điểm d khoản 1 Điều 5	Lai Châu		- Đề xuất bổ sung thời gian để tính hỗ trợ: “Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời gian để tính hỗ trợ là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch”.	- Không tiếp thu - Lý do: Nội dung này đã quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP, tuy nhiên nó không phù hợp vì khi người chăn nuôi chấp hành đầy đủ các điều kiện tại Nghị định ngày thì dịch bệnh xảy ra tại bất kỳ thời điểm nào vẫn được hỗ trợ

Điểm d khoản 1 Điều 5	Thái Bình	d) Trường hợp đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thuộc vùng đã công bố dịch theo quy định của pháp luật phải được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật đã công bố hoặc phải có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh khác (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này;	- Tại điểm d, khoản 1: Đề nghị sửa thành: “d) Trường hợp trong vùng đã công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đã được cơ quan quản lý nhà nước về thú y xác minh dịch bệnh (có kết luận về bệnh động vật bị mắc phải trong văn bản xác minh dịch bệnh) hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh theo quy định tại điểm a khoản này;”.	- Không tiếp thu nhưng sẽ sửa lại để đảm bảo rõ nghĩa
Điểm d khoản 1 Điều 5	Thái Bình	Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kết luận là động vật mắc bệnh đối với dịch bệnh động vật theo quy định tại điểm a khoản này.	- Tại khổ cuối của điểm d, khoản 1: Đề nghị sửa thành: “e) Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: Động vật nuôi của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đã được cơ quan quản lý nhà nước về thú y xác minh dịch bệnh (có kết luận về bệnh động vật bị mắc trong văn bản xác minh dịch bệnh) hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh theo quy định tại điểm a khoản này;”.	- Không tiếp thu nhưng sẽ sửa lại để đảm bảo rõ nghĩa
Điều 5:	Thái Bình		- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thời điểm xảy ra thiệt hại.	- Không tiếp thu - Lý do: Nội dung này đã quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP, tuy nhiên nó không phù hợp vì khi người chăn nuôi chấp hành đầy đủ các điều kiện tại Nghị định ngày thì dịch bệnh xảy ra tại bất kỳ thời điểm nào vẫn được hỗ trợ
Khoản 2 Điều 5	Cần Thơ	“Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản”	“Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động”	Tiếp thu

Điều 6	Bộ Tư pháp		Về mức hỗ trợ, Điều 6 dự thảo Nghị định quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất dựa trên đơn vị là “con” hoặc “kg” tùy loài/thành phần được liệt kê. Tuy nhiên việc hỗ trợ kinh phí đối với một số loài động vật tại khoản 2 Điều này được căn cứ theo cả hai đơn vị nêu trên. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thuyết minh, giải trình rõ trường hợp/điều kiện mà cơ sở sản xuất được hỗ trợ kinh phí theo đơn vị “con giống” hoặc “kg” để hạn chế phát sinh nhiều cách hiểu khác nhau, đảm bảo thống nhất trong áp dụng pháp luật, đảm bảo quyền lợi tốt nhất của tổ chức, các nhân được hỗ trợ trong phòng, chống dịch bệnh động vật.	Thủy sản nuôi trong môi trường nước, khi bị chết do dịch bệnh, có loài chết nổi lên như cá, nhưng nhiều loài chết chìm trong ao nuôi (tôm, cua, ...), tôm càng xanh, tôm nước ngọt, tôm sú nuôi quảng canh (tôm lúa, tôm rừng,...), các loài ngao/ nghêu, ốc ... sống vùi dưới đáy bùn, tôm giống nhỏ chết mất xác ... nên không thể vớt xác để cân được. Do vậy việc hỗ trợ theo con (số lượng con giống đã thả) hoặc theo kg (nếu vớt được) sẽ tạo thuận lợi cho cả cơ quan chức năng và người nuôi, và cũng phù hợp với thực tiễn sản xuất. Ngoài ra, Nghị định còn đưa ra chính sách hỗ trợ “khoán gọn theo diện tích thả nuôi” trong một số trường hợp nếu không xác định được số lượng con giống hay trọng lượng kg.
Điều 6	Bộ Tư pháp		Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định cụ thể các mức hỗ trợ đối cơ sở sản xuất và doanh nghiệp, mức hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ hơn cơ sở/căn cứ đưa ra quy định mức hỗ trợ tại Điều 6, Điều 7 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính khả thi của chính sách, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nguồn lực của Nhà nước. Bên cạnh đó, đối với mức hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh	

			động vật (Điều 7), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ, bảo đảm phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.	
Điều 6	Bộ KH-ĐT		Đề nghị bổ sung thuyết minh làm rõ cơ sở tính toán và đề xuất các mức hỗ trợ như dự thảo.	
Điều 6	Bộ KH-ĐT		Về mức hỗ trợ động vật trên cạn: Dự thảo Nghị định đã chia thành 02 nhóm đối tượng là “ <i>giống đang khai thác</i> ” và “ <i>các loại khác</i> ” để đề xuất mức hỗ trợ khác nhau. Tuy nhiên, mức hỗ trợ các loại khác về lợn, trâu, bò, ngựa, dê đang đề xuất mức thấp hơn của Nghị định 02; trong khi Tờ trình đang thuyết minh “ <i>mức hỗ trợ của Nghị định 02 chưa phù hợp với thực tế trong sản xuất</i> ”.	
Điều 6	Bộ KH-ĐT		Đề nghị rà soát tính hợp lý của nội dung điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 6: hỗ trợ gà, vịt, ngan,.. tính theo kg và đưa cả trứng (tính theo quả) vào đối tượng hỗ trợ.	
Điều 6	Tây Ninh		+ Tại Điều 6, bổ sung khoản 4: “Thực hiện 01 lần khi nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc diện bắt buộc tiêu hủy, giết mổ do cơ quan chuyên môn xác định và tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ	- Không tiếp thu - Lý do: đây là nhiệm vụ thường xuyên, các tỉnh hàng năm đều ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch đã có nội dung này

			trường Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”	
Điều 6	Tây Ninh		Bổ sung khoản 5 vào Điều 6: “Chi phí bảo quản, vận chuyển mẫu tính theo giá thực tế tại thời điểm thực hiện và tuân thủ yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.	- Không tiếp thu - Lý do: đây là nhiệm vụ thường xuyên, các tỉnh hàng năm đều ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch đã có nội dung này
Khoản 2 Điều 6	Bộ KH-ĐT		Khoản 2 Điều 6 đang đề xuất hỗ trợ thủy sản theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy: Đề nghị rà soát lại tính khả thi và thực tế của nội dung này. Lý do: Tờ trình đang nêu “ <i>thủy sản chết sẽ phân hủy rất nhanh...</i> ”, như vậy việc tính theo số lượng con giống hoặc trọng lượng tiêu hủy sẽ rất khó khăn. Bên cạnh đó, quá trình các cơ sở thả nuôi con giống không có quy định phải mời cơ quan nhà nước đến kiểm đếm, do đó khó có cơ sở để tính toán “ <i>số lượng con giống đã thả nuôi</i> ”.	
Khoản 2 Điều 6	Quảng Ninh		Về mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị bỏ từ “không quá” tại các mức hỗ trợ.	TYTS
Khoản 3 Điều 6	Bộ KH-ĐT		Khoản 3 Điều 6 quy định “ <i>Hỗ trợ kinh phí đối với doanh nghiệp bằng 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này</i> ”. Theo Điều 2, “cơ sở sản xuất” bao gồm cả lực lượng vũ trang và đơn vị sự nghiệp	

			công lập, như vậy đề nghị xem xét tính công bằng giữa các tổ chức (doanh nghiệp và đơn vị công lập) khi áp dụng quy định này.	
Điều 6	Bộ Tài Chính		4. Về mức hỗ trợ cơ sở sản xuất (Điều 6 dự thảo nghị định): Tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị bổ sung quy định nhằm khắc phục vướng mắc, bất cập trong thời gian qua về việc cơ sở sản xuất có thiệt hại không lớn, dẫn đến kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thấp nhưng vẫn yêu cầu người dân nhận hỗ trợ. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN.	
Điểm d khoản 1 Điều 6:	Nghệ An		Điểm d khoản 1 Điều 6: “d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu khác: 25.000 đồng/kg; Chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg; các loại chim cú, bồ câu khác: 45.000 đồng/kg”	- Không tiếp thu - Lý do: Việc quy định mức hỗ trợ cụ thể, phù hợp với từng loài vật nuôi, từng lứa tuổi, từng địa phương được giao cho chính quyền địa phương quyết định tại Điều 12 để phù hợp với đặc thù của từng địa phương.
Khoản 1 Điều 6	Nghệ An		Bổ sung thêm điểm e khoản 1 Điều 6	- Không tiếp thu - Lý do: Chó, mèo nuôi chủ yếu phục vụ trông giữ nhà, số lượng ít, thiệt hại

			“f) Chó, mèo đang khai thác: hỗ trợ 50.000 đồng/kg; các loại chó, mèo khác: 45.000 đồng/kg”	không ảnh hưởng nhiều đến kinh tế gia đình.
khoản 1 Điều 6	Phú Yên		Tại khoản 1 Điều 6: Mức hỗ trợ chỉ căn cứ vào trọng lượng vật nuôi là chưa phù hợp, vì gia súc, gia cầm non, sơ sinh, nhất là chim cút non trọng lượng rất thấp nhưng giá trị thiệt hại về kinh tế cao. Do vậy ở nhóm đối tượng này cần căn cứ về độ tuổi và số lượng đầu con để hỗ trợ, theo như quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.	- Không tiếp thu - Lý do: Việc quy định mức hỗ trợ cụ thể, phù hợp với từng loài vật nuôi, từng lứa tuổi, từng địa phương được giao cho chính quyền địa phương quyết định tại Điều 12 để phù hợp với đặc thù của từng địa phương.
Điểm d khoản 1 Điều 6	Phú Yên		Đề nghị sửa đổi mức hỗ trợ theo đơn vị tính là “con” thay vì “kg”	- Không tiếp thu - Lý do: Đề tương đồng với các loại vật nuôi khác, đồng thời hỗ trợ theo kg sẽ đảm bảo công bằng hơn so với hỗ trợ theo con
Điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 6	Hà Tĩnh	Điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 6 “a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 35.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi; c) Cừu, hươu giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg hơi; các loại cừu, hươu khác: 50.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu khác: 25.000 đồng/kg”	Điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 6 “a) Đối với lợn các loại: 35.000 đồng/kg hơi; b) Đối với trâu, bò, ngựa, dê các loại: 45.000 đồng/kg hơi; c) Đối với cừu, hươu các loại: 55.000 đồng/kg hơi; d) Đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu các loại: 30.000 đồng/kg.	- Tiếp thu đưa về 1 mức hỗ trợ đối với cùng 1 đối tượng

		Khoản 2, Điều 6 2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản (tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy): a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy; b) Đối với tôm hùm: 5.000 đồng/con giống hoặc không quá 200.000 đồng/kg tôm hùm bị tiêu hủy; c) Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/ con giống cá hồi hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; đ) Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; e) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha.	Khoản 2 Điều 6 “Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản” đơn giá theo giá trị con giống (đồng/con) hoặc trọng lượng (đồng/kg) bị tiêu hủy giữa các đối tượng nuôi chưa phù hợp với giá trị thực tế, cụ thể: giá đầu vào mua con giống đối với cá biển, cá mặn lợ, cá nước lạnh thông thường theo thị trường từ 5.000 - 10.000 đồng/con nhưng đề xuất mức hỗ trợ tiêu hủy theo dự thảo là 500 đồng/con; trong khi giá giống cá tra và giống cá nước ngọt thông thường từ 800-2.000 đồng/con mức đề xuất hỗ trợ tiêu hủy theo dự thảo là 500 đồng/con; con giống nhuyễn thể như ngao giống từ 20-25 đồng/con (loại 1000 con/kg), giống hào giống giao động từ 200-500 đồng/con (1 dây 30-40 con có giá từ 6.000-15.000 đồng) nhưng giá đề xuất hỗ trợ theo dự thảo 300 đồng/con,... Giá thành sản xuất, giá bán thương phẩm của tôm sú, tôm thẻ, cá biển, cá mặn lợ, cá nước lạnh cao hơn rất nhiều so với cá tra, cá nước ngọt thông thường và nhuyễn thể song mức hỗ trợ thiệt hại tính theo trọng lượng bị tiêu hủy lại tương đương nhau từ 30.000 - 50.000 đồng/kg. Đề nghị xem xét lại mức hỗ trợ cho phù hợp với giá con giống và giá thành sản xuất, giá bán	Tiếp thu một phần; đã điều chỉnh một số mức hỗ trợ theo Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, khi có dịch bệnh, nếu thủy sản đạt kích cỡ thương phẩm thì người nuôi được phép thu hoạch; do vậy các mức hỗ trợ đề xuất ở đây chủ yếu là áp dụng cho thủy sản giống, với mục đích hỗ trợ một phần kinh phí (không phải đền bù) để người nuôi mua con giống tái sản xuất khi hết dịch.
--	--	---	---	--

			thương phẩm của các đối tượng nêu trên.	
Khoản 1 Điều 6.	Ninh Bình	Điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 6 “a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 35.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi; c) Cừu, hươu giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg hơi; các loại cừu, hươu khác: 50.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu khác: 25.000 đồng/kg”	Đề nghị nghiên cứu, thống nhất một mức hỗ trợ đối với cùng một đối tượng vật nuôi, cụ thể: + Đối với lợn: Mức hỗ trợ 35.000 đ/kg, không chia ra loại lợn đực giống, nái giống đang khai khác và các loại lợn khác; + Đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu: Mức hỗ trợ 45.000 đ/kg, không chia loại hình sản xuất là giống đang khai khác và các loại trâu, bò, dê, cừu, hươu khác. + Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu): Mức hỗ trợ 30.000 đ/kg, không chia loại hình sản xuất đang khai thác và các loại khác.	- Tiếp thu đưa về 1 mức hỗ trợ đối với cùng 1 đối tượng
Điểm a và b khoản 1 Điều 6	Bạc Liêu	“a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 35.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi;	Điểm a và b khoản 1 Điều 6, đề xuất nâng mức hỗ trợ: a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 38.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 45.000 đồng/kg hơi;	
Điểm b, d khoản 1 Điều 6	Tuyên Quang	b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan,	Điểm b, d khoản 1 Điều 6 - Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, ngựa giống đang khai thác; hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, ngựa khác không thuộc giống đang khai thác.	- Không tiếp thu - Lý do: Mức hỗ trợ cao hơn sẽ do địa phương quy định

		ngỗng, đà điểu, chim cú, bò câu khác: 25.000 đồng/kg;	- Hỗ trợ 75.000 đồng/kg hơi đối với dê giống đang khai thác; 70.000 đồng/kg hơi đối với dê khác không thuộc giống đang khai thác. - Hỗ trợ 35.000 đồng/kg hơi đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu giống đang khai thác; hỗ trợ 30.000 đồng/kg hơi đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu khác không thuộc giống đang khai thác. - Hỗ trợ 80.000 đồng/kg hơi đối với chim cú, bò câu giống đang khai thác; hỗ trợ 75.000 đồng/kg hơi đối với chim cú, bò câu khác không thuộc giống đang khai thác.	
Điểm b, c khoản 1 Điều 6	Bình Thuận		2. Tại Điều 6: Đề nghị gộp điểm b, c khoản 1 thành một điểm vì thực tế trâu, bò, ngựa, dê, cừu,... có giá (đồng/kg hơi) tương đương nhau	
Điểm d khoản 1 Điều 6	Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam		Điểm d khoản 1 Điều 6 nên phân thành 02 nhóm như sau: a) Gà, vịt, ngan, ngỗng, chim bồ câu nuôi sinh sản: 35.000 đồng/kg hơi và nuôi thương phẩm: 25.000 đồng/kg hơi. b) Đà điểu nuôi sinh sản: 50.000 đồng/kg hơi và nuôi thương phẩm: 40.000 đồng/kg hơi.	- Không tiếp thu - Lý do: mức hỗ trợ cụ thể sẽ do địa phương quy định
Khoản 1 Điều 6	Ninh Thuận	1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:	Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét thống nhất một mức hỗ trợ đối với cùng một đối tượng:	- Tiếp thu đưa về 1 mức hỗ trợ đối với cùng 1 đối tượng

		a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000 đồng/kg hơi; các loại lợn khác: 35.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi; các loại trâu, bò, ngựa, dê khác: 40.000 đồng/kg hơi; c) Cừu, hươu giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg hơi; các loại cừu, hươu khác: 50.000 đồng/kg hơi; d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg; các loại gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu khác: 25.000 đồng/kg; đ) Trứng: gà, vịt, ngan: 1.000 đồng/quả; ngỗng: 3.000 đồng/quả; đà điểu: 10.000 đồng/quả; chim cút, bò câu: 300 đồng/quả.	1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn: a) Lợn các loại (bao gồm: lợn nái, đực giống, hậu bị, thịt và lợn con): 40.000 đồng/kg hơi; b) Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai các loại: 45.000 đồng/kg hơi; c) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bò câu các loại: 30.000 đồng/kg hơi; đ) Trứng: gà, vịt, ngan: 1.000 đồng/quả; ngỗng: 3.000 đồng/quả; đà điểu: 10.000 đồng/quả; chim cút, bò câu: 200 đồng/quả”.	
Khoản 1 Điều 6	Quảng Bình, Bắc Ninh		Đề nghị giải thích rõ cụm từ “... đang khai thác... ” tại khoản 1 Điều 6 để cán bộ ở cơ sở, đặc biệt là cán bộ làm công tác thú y ở cấp xã hiểu, thực hiện.	- Tiếp thu
khoản 1 Điều 6	Ninh Bình	“1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:”	"1. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở chăn nuôi động vật trên cạn",	- Không tiếp thu - Lý do: Cơ sở sản xuất đã được giải thích tại Điều 2
Điểm d khoản 1 Điều 6	Ninh Bình	đ) Trứng: gà, vịt, ngan: 1.000 đồng/quả; ngỗng: 3.000 đồng/quả; đà điểu: 10.000 đồng/quả; chim cút, bò câu: 300 đồng/quả.	Đối với sản phẩm trứng gia cầm: Đề nghị hỗ trợ thống nhất theo đơn vị đồng/kg trứng, không hỗ trợ đồng/quả.	- Tiếp thu
Điểm a, khoản 2 Điều 6	Quảng Trị	“a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy”	“a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 50.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy”	- Tiếp thu, điều chỉnh mức hỗ trợ lên 50.000 đồng/ kg

Điểm a, khoản 2 Điều 6	Bạc Liêu	“a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy”	Điểm a khoản 2 Điều 6, đề xuất nâng mức hỗ trợ: a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 80 đồng/con giống (post larvae) hoặc không có 50.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy	TYTS
Điểm a, khoản 2 Điều 6	Quảng Ninh		Điểm a khoản 2 Điều 6 đề nghị nâng mức hỗ trợ đối với đối tượng tôm	TYTS
Điểm c khoản 2 Điều 6	Thái Nguyên	“c) Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy;”	Điểm b khoản 1 Điều 5: Đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh: “Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam, thực hiện đăng ký cấp mã số đối tượng nuôi chủ lực, kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật	TYTS
Điểm c khoản 2 Điều 6	Kon Tum	Tại điểm c khoản 2 Điều 6 (mức hỗ trợ) của dự thảo Nghị định quy định “Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy”;	Đề nghị Bộ nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quy định rõ các loại cá nước ngọt truyền thống gồm những loại cá nào và thống nhất trên cả nước.	Tiếp thu, tách riêng thành đối tượng “cá nước ngọt khác”
Điểm c khoản 2 Điều 6	Bến Tre	- Tại điểm c khoản 2 Điều 6 “Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy”	“Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 25.000 đồng/kg cá tra (hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/ha mặt nước) bị tiêu hủy và 40.000 đồng/kg đối với cá nước ngọt bị tiêu hủy”	TYTS

Điểm c khoản 2 Điều 6	Bình Thuận	“Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy”	Tại điểm c khoản 2 Điều 6 bỏ từ “truyền thống”.	TYTS
Điểm d khoản 2 Điều 6	Thái Nguyên	d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/ con giống cá hồi hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy;	d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 1.500 đồng/ con cá giống hoặc 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy;	Tiếp thu, điều chỉnh mức hỗ trợ thành 1.500 đồng/ con giống
Điểm d khoản 2 Điều 6	Lai Châu		Tại điểm d khoản 2 Điều 6 - Đề nghị nâng mức hỗ trợ: giống cá Tầm từ 500 đồng/con lên 2.000 đồng/con; giống cá Hồi từ 1.500 đồng/con lên 3.500 đồng/con; đối với trường 2 hợp hỗ trợ theo trọng lượng, nâng mức hỗ trợ từ không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy lên mức không quá 100.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy.	TYTS
Điểm đ khoản 2 Điều 6	Bến Tre	“Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy”	“Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc không quá 100.000 đồng/kg cá biển bị tiêu hủy và 50.000 đồng/kg đối với cá nước lợ bị tiêu hủy”.	TYTS
Điểm e khoản 2 Điều 6	Bến Tre	“Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha”	“Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 150 đồng/con giống nghêu, 200 đồng/con giống sò huyết; 500 đồng/con giống nhuyễn thể khác hoặc không quá 25.000 đồng/kg đối với nghêu bị tiêu hủy, 50.000 đồng/kg đối với sò huyết bị tiêu hủy và 70.000 đồng/kg đối với các loài nhuyễn thể khác bị tiêu hủy; trường hợp không xác	TYTS

			định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/ha”	
Điểm e khoản 2 Điều 6	Ninh Thuận	e) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha.	- Đối các loài thủy sản khác trong điểm e: Đề nghị cơ quan soạn thảo tách thành khoản riêng, không gộp chung vào nhuyễn thể, cụ thể như sau: g) Đối các loài thủy sản khác: hỗ trợ tối đa không quá 10.000.000 đồng/ha.	TYTS
Điểm e khoản 2 Điều 6	TP Hồ Chí Minh	2. Tại điểm e, khoản 2 Điều 6 dự thảo có quy định “Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha”	Theo đó, người nuôi cua biển được hỗ trợ thiệt hại 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy. Tuy nhiên, cua biển là loài thủy sản có giá trị cao và là đối tượng nuôi chủ lực của nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị có mức hỗ trợ riêng đối với cua biển khi bị thiệt hại do dịch bệnh, cụ thể hỗ trợ với mức 500 đồng/con giống hoặc không quá 70.000 đồng/kg cua biển bị tiêu hủy.	TYTS
Khoản 2 Điều 6	Ninh Thuận	2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản (tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy): a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy;	Tại khoản 2: Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản (tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy): Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét quy định mức hỗ trợ đối với con giống thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy phù hợp với giá thị trường con giống, cụ thể như sau:	

		b) Đối với tôm hùm: 5.000 đồng/con giống hoặc không quá 200.000 đồng/kg tôm hùm bị tiêu hủy; c) Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/ con giống cá hồi hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; đ) Đối với cá biển, cá nước lợ: 500 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; e) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha.	a) Đối với tôm sú, tôm thẻ, tôm nước ngọt: 50 đồng/con giống (tôm post larvae) hoặc không quá 30.000 đồng/kg tôm bị tiêu hủy; b) Đối với tôm hùm: 20.000 đồng/con giống hoặc không quá 200.000 đồng/kg tôm hùm bị tiêu hủy (thay vì 5.000 đồng/con giống theo dự thảo Nghị định); c) Đối với cá tra và cá nước ngọt truyền thống: 500 đồng/con giống hoặc 2 không quá 30.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; d) Đối với cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm): 500 đồng/con giống cá tầm, 1.500 đồng/ con giống cá hồi hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy; đ) Đối với cá biển, cá nước lợ: 1.000 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy (thay vì 500 đồng/con theo dự thảo Nghị định); e) Đối với nhuyễn thể: 50 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật nhuyễn thể bị tiêu hủy; trường hợp không xác định được trọng lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha (thay vì 300 đồng/con theo dự thảo Nghị định).	
Khoản 2 Điều 6	Tuyên Quang		Đề nghị bổ sung thêm điểm h vào khoản 2 Điều 6 dự thảo như sau:	

			h) Đối với cá bản địa có giá trị kinh tế cao (các Chiên, Lăng chấm...): 10.000 đồng/con giống hoặc không quá 200.000 đồng/kg cá bị tiêu hủy.	
Khoản 2 Điều 6	Lai Châu		Tại khoản 2 Điều 6 - Đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ đối với cá Lăng, cá Chiên và các loài thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao khác.	
Khoản 2 Điều 6	Thái Bình		3. Tại khoản 2, Điều 6: Đề nghị sửa thành: “2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản 2.1. Tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc khối lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy: nội dung này nhất trí với mức hỗ trợ và đối tượng nuôi như dự thảo tại điểm a, b, c, d, đ, e. Riêng tại điểm e đề nghị tách ra thành 2 nội dung như sau: e) Đối với nhuyễn thể và các loài thủy sản khác: 300 đồng/con giống hoặc không quá 50.000 đồng/kg động vật thủy sản bị tiêu hủy; Phần còn lại của điểm e tách thành mục 2.2 dưới đây. 2.2. Trường hợp không xác định được khối lượng tiêu hủy thì hỗ trợ không quá 10.000.000 đồng/ha”.	TYTS
Điều 7	Bộ KH-ĐT		Đề nghị bổ sung thuyết minh làm rõ cơ sở tính toán và đề xuất các mức hỗ trợ như dự thảo.	
Điều 7	Bến Tre		- Tại Điều 7 (Trang 4): Mức hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Đề nghị xem xét mức	

			hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ cùng một định mức kinh phí (không phân biệt người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) vì phòng, chống dịch bệnh là cơ chế đặc thù có nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe của người tham gia chống dịch bệnh. Đề xuất quy định cụ thể số lượng ngày công lao động được hỗ trợ dựa trên khối lượng gia súc gia cầm thực tế tiêu hủy (số ngày công/1 tấn gia súc, gia cầm thực tế tiêu hủy).	
Điều 7	Bình Thuận		3. Tại Điều 7: Đề nghị bổ sung mức hỗ trợ phương tiện, vật tư theo thực tiễn tại thời điểm phòng, chống dịch bệnh động vật.	- Không tiếp thu - Lý do: Đây là nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm UBND các tỉnh, thành phố khi ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch cần đảm bảo các nội dung này. Mặt khác, tại các Chương trình, kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đều đã có các quy định về các nội dung này.
Khoản 2 Điều 7	Bộ KH-ĐT		Đề nghị bổ sung thuyết minh cơ sở đề xuất mức hỗ trợ như đang nêu tại khoản 2 Điều 7 (người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước)	
Khoản 4 Điều 7	Bộ KH-ĐT		Về nội dung khoản 4 Điều 7: Đề nghị làm rõ quy định này có trùng lặp hoặc mâu thuẫn với các quy định hiện hành của ngành y tế không? Đồng thời với	

			quy định tại khoản 4 thì tiêu đề của Điều 7 “mức hỗ trợ” cần được rà soát thêm để điều chỉnh cho phù hợp với nội dung quy định chi tiết.	
Khoản 1 Điều 7	Nghệ An		Khoản 1 Điều 7 “1. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương, hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày làm việc; hưởng chế độ làm thêm giờ đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định hiện hành. ”	- Không tiếp thu - Lý do: + Người hưởng phụ cấp sẽ được áp dụng theo khoản 2 Điều 7 vì ở cơ sở có rất nhiều mức phụ cấp cho các đối tượng không được hưởng lương từ ngân sách khác nhau. Mặt khác mức phụ cấp này thường là rất thấp (Ví dụ: Thù y xã được khoảng 1,0 mức lương cơ sở) nên không thể áp dụng mức hỗ trợ như người được hưởng lương từ ngân sách. + Việc tham gia phòng, chống dịch được hỗ trợ do tính chất nguy hiểm, vất vả, còn việc làm thêm giờ thì thực hiện theo Bộ Luật Lao động
Khoản 1 Điều 7	Lạng Sơn		Khoản 1 Điều 7 “1. Người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: được chi trả 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 250.000 đồng /người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.”	- Không tiếp thu - Lý do: Mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở đề xuất của đa số các tỉnh, mặt khác cũng tương đồng với quy định hỗ trợ phòng, chống dịch của ngành y tế
Khoản 1 Điều 7	Thạch Hóa	Khoản 1 Điều 7 “1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000	Khoản 1 Điều 7 “1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm	- Không tiếp thu - Lý do: Ngày lễ tết là ngày nghỉ có hưởng lương

		đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.	việc, 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ thứ 7, Chủ nhật và 300.000 đồng/người/ngày lễ, tết”.	
Khoản 1 Điều 7	Phú Thọ	- Về mức hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: tại khoản 1, điều 7 dự thảo Nghị định quy định “Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”;	Đề nghị nghiên cứu, xác định mức hỗ trợ cho phù hợp, thống nhất với mức tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14.	- Không tiếp thu - Thời gian làm thêm đã được quy định tại Luật Lao động
Khoản 1 Điều 7	Kiên Giang	Tại khoản 1, Điều 7: “Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”	Tại khoản 1, Điều 7: “Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.	- Không tiếp thu - Lý do: Mức hỗ trợ tại dự thảo đã phù hợp, đã được quy định tại các văn bản khác.
Khoản 1 Điều 7	TP Hồ Chí Minh	Khoản 1 Điều 7 “1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.	Khoản 1 Điều 7 “1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được hỗ trợ (ngoài lương) 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc, 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ hoặc 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày lễ, tết.	
Khoản 1 Điều 7	Bạc Liêu	“1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000	Khoản 1 Điều 7 đề xuất nâng mức hỗ trợ: “Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh	

		đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.	động vật: Được chi trả 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết”	
Khoản 1 Điều 7	Hải Phòng	“1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.	- Tại Khoản 1 Điều 7 của dự thảo của dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh như sau: “Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.”.	- Không tiếp thu - Lý do: mức hỗ trợ cụ thể, phù hợp với từng địa phương sẽ do địa phương quy định
Khoản 1 Điều 7	Cà Mau	“1. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được chi trả 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.	“Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”	
Khoản 2 Điều 7	Thanh Hóa	“2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.	Khoản 2 Điều 7 “2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ thứ 7, chủ nhật và 500.000 đồng/người/ngày với ngày lễ, tết ”.	- Không tiếp thu - Lý do: Mức hỗ trợ tại dự thảo đã phù hợp. Mặt khác, dự thảo đã giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức cụ thể phù hợp tại địa phương
Khoản 2 Điều 7	Hải Phòng	“2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc	- Tại Khoản 2 Điều 7 của dự thảo của dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh như sau: “Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng,	- Không tiếp thu - Lý do: Mức hỗ trợ tại dự thảo đã phù hợp. Mặt khác, dự thảo đã giao Hội

		400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết".	chống dịch bệnh động vật: Được chi trả 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 600.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết."	đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức cụ thể phù hợp tại địa phương
Khoản 2 Điều 7	TP Hồ Chí Minh	Khoản 2 Điều 7 2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật : Được chi trả 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc hoặc 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết"	Khoản 2 Điều 7 2. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật: Được chi trả theo mức lương tối thiểu vùng cho mỗi ngày tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật (22 ngày/tháng) đối với ngày làm việc, 200% mức chi trả ngày thường khi làm việc vào ngày nghỉ hoặc 300% mức chi trả ngày thường khi làm việc vào ngày lễ, tết."	- Tiếp thu
Khoản 3 Điều 7	Điện Biên	3. Người tham gia tiêm phòng các loại vắc xin, vệ sinh tiêu độc, khử trùng, lấy mẫu, mổ khám được hỗ trợ theo mức giá dịch vụ lĩnh vực thú y do Bộ Tài chính ban hành. Trường hợp hỗ trợ theo định mức giá dịch vụ lĩnh vực thú y do Bộ Tài chính ban hành thấp hơn so với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì thực hiện hỗ trợ theo ngày công lao động bằng mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.	Đề nghị xem xét sửa đổi mức hỗ trợ cho người tham gia vệ sinh, tiêu độc khử trùng tối đa bằng ngày công chống dịch. Lý do: Tại mục II Phụ lục 1 Thông tư 283/2016/TT-BTC quy định mức giá phun tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, chợ buôn bán sản phẩm động vật là 550-600 đồng/m ² , tương đương 550.000-600.000 đồng/1000m ² . Mức hỗ trợ này quá cao khi áp dụng phun tiêu độc trên phạm vi cấp thôn, xã, huyện.	- Tiếp thu - Bỏ khoản 3
		Khoản 3, Điều 7 "3. Người tham gia tiêm phòng các loại vắc xin, vệ sinh tiêu độc, khử trùng, lấy mẫu, mổ	Khoản 3, Điều 7: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ quy	- Tiếp thu

		khám được hỗ trợ theo mức giá dịch vụ lĩnh vực thú y do Bộ Tài chính ban hành. Trường hợp hỗ trợ theo định mức giá dịch vụ lĩnh vực thú y do Bộ Tài chính ban hành thấp hơn so với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì thực hiện hỗ trợ theo ngày công lao động bằng mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”	định cụ thể về mức hỗ trợ đối với người tham gia tiêm phòng các loại vắc xin, vệ sinh tiêu độc, khử trùng, lấy mẫu, mổ khám trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật ngay tại Nghị định này nhằm đảm bảo tính thống nhất và thuận tiện cho các địa phương khi áp dụng thực hiện	
Khoản 4 Điều 7	Điện Biên		Khoản 4 Điều 7 “4. Hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).”	- Tiếp thu
Khoản 4 Điều 7	Yên Bái	Khoản 4 Điều 7 “4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí vắc xin và thuốc điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế)”.	Để đảm bảo tính đồng bộ khi áp dụng thực hiện và làm cơ sở để các địa phương hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ và có các mẫu chứng từ kèm theo.	- Tiếp thu
Khoản 4 Điều 7	Thanh Hóa	Khoản 4 Điều 7 “4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí vắc xin và thuốc điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế)”.	Khoản 4 Điều 7 “4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí khám, chữa bệnh và chi phí vắc xin, thuốc điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế)”.	- Tiếp thu

Khoản 4 Điều 7	Son La	Tại khoản 4, Điều 7, 4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí vắc xin và thuốc điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).	Tại khoản 4, Điều 7, “4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí vắc xin (bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người) và chi phí y tế tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế)”	
Khoản 4 Điều 7	Thái Bình	4. Hỗ trợ 100% chi phí xét nghiệm, chi phí vắc xin và thuốc điều trị tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế).	4. Tại khoản 4, Điều 7: Đề nghị sửa thành: “Hỗ trợ 100% chi phí dự phòng và chi phí khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế công lập cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật truyền lây giữa động vật và người (sau khi đã trừ phần chi trả của Bảo hiểm y tế)”.	- Tiếp thu
Khoản 1, khoản 2 Điều 7	Thừa Thiên Huế		Khoản 1 và 2 Điều 7: dùng cụm từ “ được hỗ trợ ” thay cho “ được chi trả ” để phù hợp với mục tiêu của Nghị định	- Tiếp thu
Điều 8	Bộ Tư pháp		Về dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định, Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về (i) nguồn lực như: dự phòng ngân sách trung ương; dự phòng ngân sách địa phương; nguồn dự trữ quốc gia; dự trữ thuốc thú y từ ngân sách địa phương... (ii) cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương như: các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên thì chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện; các tỉnh, thành phố có tỷ	

			lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50% thì ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;... Tuy nhiên, mục VI dự thảo Tờ trình chưa làm rõ, cụ thể nguồn lực, kinh phí triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đánh giá kỹ, đầy đủ kế hoạch thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật; xác định chính xác nguồn lực dự kiến, đảm bảo việc thu xếp, bố trí, sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác (nếu có) cần tuân thủ đúng và đầy đủ quy định pháp luật về ngân sách và pháp luật có liên quan; tránh tình trạng dàn trải, trùng lắp, chồng chéo, lãng phí có thể bị lạm dụng trong thực tiễn.	
Điều 8	Thái Nguyên, Đà Nẵng	“Điều 8. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương”	Tại Điều 8, đề nghị bỏ cụm từ “từ ngân sách Trung ương” thành “Điều 8. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ”	- Tiếp thu
Khoản 2, Điều 8	Bộ Tài chính		1. Về cơ chế hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách địa phương (NSDP) (khoản 2 Điều 8 dự thảo nghị định): Tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị quy định cơ chế hỗ trợ từ NSTW như sau:	

			<i>“1. Cơ chế hỗ trợ từ NSTW: a) Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ NSTW: NSTW hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại; b) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về NSTW từ 20% trở xuống: NSTW hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại; c) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về NSTW từ trên 20% đến 60%: NSTW hỗ trợ 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại; d) Các địa phương còn lại do NSDP đảm bảo”.</i> Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN ngày 14/9/2022.	
Khoản 3 Điều 8	Kon Tum	Tại khoản 3 Điều 8 của dự thảo Nghị định nêu: <i>“3. Các quy định khác</i> <i>a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.</i> <i>b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp</i>	Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét điều chỉnh nội dung tại khoản 3 Điều 8 của dự thảo Nghị định về huy động thêm Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật cho phù hợp đối với các tỉnh miền núi, Tây nguyên.	- Không tiếp thu

		<i>tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.”</i>		
Điểm b khoản 3 Điều 8	Bộ Công an (Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường)	“b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã)...”	Trong mục này, cần xác định cụ thể thiệt hại như nào (số lượng động vật bị tiêu hủy, số tiền thiệt hại...) thì được coi là có mức độ thiệt hại lớn, để thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc thực thi Nghị định	-
Điểm b khoản 3 Điều 8	Đà Nẵng	Điểm b khoản 3 Điều 8 “b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã)...”	Hiện nay, một số địa phương đang thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết của Quốc hội, theo đó quận, phường thực hiện nhiệm vụ là đơn vị dự toán ngân sách nên không bố trí nguồn dự phòng ngân sách. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp các bộ, ngành có liên quan để quy định việc sử dụng nguồn cho phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị (thay cho nguồn dự phòng ngân sách).	- Không tiếp thu - Lý do: các mô hình thí điểm thí điểm phải có phương án giải quyết những vấn đề không theo quy định của Luật
Điểm a, khoản 3 Điều 8	Phú Yên		Đề nghị bỏ điểm a khoản 3 Điều 8 và sửa khoản 3 như sau: “3. Các quy định khác	- Tiếp thu - Lý do: Kế thừa quy định còn phù hợp của Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

			Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.”	
Điểm a khoản 3 Điều 8	Quảng Trị	Điểm a khoản 3 Điều 8 “a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.”	Điểm a khoản 3 Điều 8 đề nghị không đưa vào dự thảo nội dung: Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.	- Không tiếp thu - Sẽ điều chỉnh theo như Nghị định 02/2017/NĐ-CP hoặc ý kiến của Bộ Tài chính
Điểm a khoản 3 Điều 8	Thái Nguyên	Điểm a khoản 3 Điều 8 “a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.”	Điểm a khoản 3 Điều 8 “a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% số dư đầu năm của Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật.”	- Không tiếp thu
Điểm b khoản 3 Điều 8	Quảng Trị		Điểm b khoản 3 Điều 8 đề nghị không đưa vào dự thảo nội dung: “70% quỹ dự trữ tài chính địa phương”	- Không tiếp thu - Sẽ điều chỉnh theo như Nghị định 02/2017/NĐ-CP hoặc ý kiến của Bộ Tài chính
Khoản 2 Điều 8	Hà Tĩnh		Khoản 2 Điều 8: đề nghị điều chỉnh, sửa đổi để thống nhất về nguyên tắc hỗ trợ đã ban hành tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	- Không tiếp thu - Lý do: Quyết định 127/QĐ-TTg chỉ áp dụng cho giai đoạn 2022-2025.

Điều 8	Quảng Nam	Điều 8. Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương 1. Nguồn lực a) Dự phòng ngân sách trung ương; b) Dự phòng ngân sách địa phương; c) Nguồn dự trữ quốc gia; dự trữ thuốc thú y từ ngân sách địa phương; d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 2. Cơ chế hỗ trợ kinh phí a) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện; b) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; c) Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ. d) Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 8 và lồng ghép các nội dung của khoản 3 vào các khoản 1, khoản 2 Điều này như sau: "Điều 8. Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương 1. Nguồn lực a) Dự phòng ngân sách Trung ương; b) 50% dự phòng ngân sách địa phương và 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh; c) Nguồn dự trữ quốc gia; dự trữ thuốc thú y từ ngân sách địa phương; d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại thời điểm xảy ra dịch bệnh, các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, phần ngân sách địa phương đảm bảo (gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính còn lại) vượt quá nguồn lực hiện có của địa phương, ngân sách Trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương, theo cơ chế quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Cơ chế hỗ trợ kinh phí a) Ngân sách Trung ương bổ sung 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách Trung ương; b) Ngân sách Trung ương bổ sung 80% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu	- Không tiếp thu - Lý do: Điều này được kế thừa từ các quy định còn phù hợp của Nghị định 02/2017/NĐ-CP và ý kiến của Bộ Tài chính.
--------	-----------	---	--	---

		3. Các quy định khác a) Các địa phương huy động thêm tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật. b) Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phân chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện.	phân chia về ngân sách Trung ương từ 20% trở xuống; c) Ngân sách Trung ương bổ sung 50% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương từ trên 20% đến 60%; d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo."	
Điều 9	Bộ Tư pháp		Mục 2, Chương II dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (Điều 9 đến Điều 12); đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo có cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc hỗ trợ; tránh phát sinh sơ hở, buông lỏng quản lý, phát sinh tiêu cực, thất thoát nguồn lực nhà nước.	
Khoản 1 Điều 9:	Quảng Trị	“1. Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo một trong các hình thức: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ gồm:”	“1. Khi bị dịch hại, chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật phối hợp với cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành đánh giá, thống kê thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ và nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)	- Không tiếp thu - Lý do: Phần đánh giá thiệt hại được thực hiện khi thẩm định tại cấp xã

			theo một trong các hình thức: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ gồm:”	
Khoản 1 Điều 9:	Bến Tre	- Tại khoản 1 Điều 9 (Trang 5): “Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)...”	“Chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi sản xuất (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)...”.	- Tiếp thu
Khoản 1 Điều 9:	Hà Nội		Tại khoản 1 Điều 9 đề nghị bổ sung thêm trong thành phần hồ sơ: “bản đăng ký hoặc kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật” để đảm bảo đáp ứng điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 5.	- Không tiếp thu - Lý do: UBND cấp xã đã lưu văn bản này nên không cần yêu cầu nộp lại
Điểm b khoản 1 Điều 9	Quảng Trị	“b) Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của cơ quan có thẩm quyền”	“b) Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của Ủy ban nhân dân cấp huyện ”	- Không tiếp thu
Điểm b khoản 1 Điều 9	Sơn La	Tại điểm b, khoản 1 Điều 9 “b) Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của cơ quan có thẩm quyền;”	Tại điểm b, khoản 1 Điều 9 “b. Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của UBND cấp xã”.	- Tiếp thu - Phù hợp với điểm d khoản 3 Điều 25 Luật Thú y
điểm b khoản 1 Điều 9	Điện Biên, Thừa Thiên Huế		Đề nghị bỏ điểm b khoản 1 Điều 9	- Tiếp Thu
Điểm b khoản 1 Điều 9	Sơn La		- Bổ sung mẫu Quyết định tiêu hủy theo quy định của điểm b, khoản 1 Điều 9 vào bảng phụ lục của dự thảo Nghị định. Lý do: để thống nhất mẫu	- Không tiếp thu

			chung cho các địa các phương dễ triển khai thực hiện.	
Điểm b khoản 1 Điều 9	Đà Nẵng	Điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm định tại cấp xã, yêu cầu có Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của cơ quan có thẩm quyền.	Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, xem xét như sau: Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của cơ quan có thẩm quyền áp dụng đối với cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại, doanh nghiệp là phù hợp. Tuy nhiên đối với các hộ chăn nuôi quy mô nông hộ, việc địa phương ra quyết định tiêu hủy cho từng hộ là không cần thiết. Trong trường hợp diễn biến dịch lây lan nhanh, việc ban hành Quyết định tiêu hủy bắt buộc cho từng hộ sẽ không kịp thời. Thay vào đó, Quyết định này có thể thay bằng biên bản kiểm tra thực tế, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tại hộ, trong đó có nội dung đề nghị, yêu cầu tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của đoàn kiểm tra (là các cơ quan chức năng có thẩm quyền và có ký xác nhận của thành phần đoàn tại biên bản) là đảm bảo hồ sơ đăng ký hỗ trợ.	
điểm c khoản 1 Điều 9	Điện Biên		Điểm c khoản 1 Điều 9 “c) Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và kết luận động vật mắc bệnh của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện; ”	- Không tiếp thu - Lý do: Sau khi có kết luận của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện thì UBND cấp xã mới tổ chức tiêu hủy và mới có Biên bản tiêu hủy. Do đó, không cần bổ sung như ý kiến góp ý

Điểm c Khoản 1 Điều 9	Ninh Bình	Điểm c Khoản 1 Điều 9 c) Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của UBND cấp xã	Đề nghị bổ sung trong biên bản các thành phần tham gia giám sát tiêu hủy và ký xác nhận của Cán bộ cơ quan chuyên môn cấp huyện, cán bộ thú y cấp xã, hộ chăn nuôi và trưởng thôn, xóm.	- Không tiếp thu - Lý do: Thành phần tổ tiêu hủy do UBND cấp xã quy định
Điểm d khoản 1 Điều 9	Điện Biên		Tại điểm d khoản 1 Điều 9 đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể về các giấy tờ chứng minh để thống nhất cách hiểu và tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện sau khi Nghị định có hiệu lực	- Không tiếp thu - Lý do: + Doanh nghiệp bị thiệt hại có trách nhiệm phải chứng minh là doanh nghiệp vừa và nhỏ theo các quy định của pháp luật; + Đơn vị sự nghiệp công lập bị thiệt hại có trách nhiệm phải chứng minh là đơn vị được giao quyền tự chủ theo các quy định của pháp luật.
Điểm d khoản 1 Điều 9	Hà Tĩnh		Điểm d khoản 1 Điều 9 “Hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký và thẩm định tại cấp xã bao gồm “Tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)”. Tuy vậy, tại toàn bộ dự thảo lại không thể hiện rõ đối tượng là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại vấn đề này đảm bảo thống nhất trong dự thảo.	- Không tiếp thu - Lý do: Đối tượng “ <i>Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ</i> ” đã được nêu tại khoản 1 Điều 2 “1. <i>Cơ sở sản xuất</i> là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.”
Điểm d khoản 1 Điều 9	Quảng Bình		Điểm d khoản 1 Điều 9 đề nghị bổ sung thêm cụm từ “tổ hợp tác, hợp tác xã” và điều chỉnh thành “...; quyết định thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã”	- Không tiếp thu - Lý do: Vì chỉ doanh nghiệp vừa và nhỏ và đơn vị sự nghiệp được giao

				quyền tự chủ tài chính mới được hỗ trợ nên mới cần phải chứng minh.
Điểm d khoản 1 Điều 9	Bắc Ninh	Tại điểm d, khoản 1, Điều 9 “d) Tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (đối với doanh nghiệp); Tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)”.	Tại điểm d, khoản 1, Điều 9 “d) Tài liệu chứng minh là cơ sở sản xuất; Tài liệu chứng minh là doanh nghiệp nhỏ và vừa (đối với doanh nghiệp); Tài liệu chứng minh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (đối với đơn vị sự nghiệp công lập)”.	
Điều 9	Phú Thọ		+ Tại Điều 9. Trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm định tại cấp xã: Đề nghị bổ sung biểu mẫu thống kê chi tiết các hộ chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh (tên, địa chỉ, ngày tiêu hủy, loại vật nuôi, trọng lượng...) để thống nhất tổng hợp thiệt hại và thuận tiện cho các cấp trong việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ;	- Không tiếp thu
Điểm a khoản 2 Điều 9	Tây Ninh	“Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này sau khi hoàn thành tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng”:	“Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch: chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, sau 21 ngày kể từ ngày con vật cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh”.	- Tiếp thu
Điểm a, khoản 4 Điều 9	Nghệ An		Đề nghị tăng thời gian thẩm định ở cấp xã lên 12 ngày làm việc	- Không tiếp thu - Lý do: Khi dịch bệnh xảy ra nhiều đã quy định nộp hồ sơ khi công bố hết dịch nên sẽ không có tình trạng vừa xử lý hồ sơ vừa chống dịch
Điểm a, khoản 4 Điều 9	Kon Tum		Đề nghị xem xét bổ sung mẫu Biên bản họp thẩm định của Tổ thẩm định được quy định điểm a khoản 4	

			Điều 9 (Trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm định tại cấp xã) của dự thảo Nghị định.	
Khoản 3 Điều 9	Lạng Sơn		Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 9. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ;	- Không tiếp thu - Lý do: Để quy định rõ thời gian phải xử lý hồ sơ
Khoản 4 Điều 9	Lạng Sơn	4. Thẩm định hồ sơ: a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do; b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát; c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ	Khoản 4 Điều 9 “4. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: a) Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng; thành viên là công chức cấp xã có liên quan, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo cho chủ cơ sở sản xuất, chủ doanh nghiệp bằng văn bản để hoàn thiện. b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định xong nội dung của hồ sơ, Tổ thẩm định có trách nhiệm hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do; niêm yết công khai kết quả thẩm định trong vòng 10 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của	- Không tiếp thu - Lý do: Phương án đề xuất cũng tương đồng với bản dự thảo, chỉ thay đổi về mặt thời gian các bước giải quyết

		không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do. Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.	Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát; c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không được hỗ trợ và nêu rõ lý do. Trường hợp có kiến nghị phản ánh trong thời gian niêm yết, Tổ thẩm định tổng hợp và trả lời các kiến nghị. Đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết đối với các trường hợp không đồng ý với trả lời của Tổ thẩm định.”	
Điểm b khoản 4 Điều 9:	Tiền Giang	b) Tổ thẩm định niêm yết công khai kết quả thẩm định quy định tại điểm a khoản này trong vòng 05 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để nhân dân theo dõi, giám sát;	Đề nghị điều chỉnh bổ sung cụm từ “trong vòng 05 ngày” thành “trong vòng 05 ngày làm việc”.	
Điểm c khoản 4 Điều 9	Đà Nẵng	c) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết, Tổ thẩm định hoàn thiện báo cáo thẩm định gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản thông báo cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết và nêu rõ lý do.	Điểm c khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định quy định thời gian hoàn thiện báo cáo thẩm định sau thời gian niêm yết gửi UBND cấp xã của Tổ thẩm định là 01 ngày làm việc là chưa phù hợp vì thời gian quá ngắn, trong điều kiện 01 hồ sơ thì đảm bảo, tuy nhiên trong trường hợp nhiều hồ sơ đăng ký cùng lúc thì sẽ khó đảm bảo tiến độ. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu,	

			xem xét tăng thời hạn từ 01 ngày lên 2-3 ngày làm việc.	
Điều 9, Điều 10	Tiền Giang		- Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu gom Điều 9 và Điều 10 thành 01 Điều. Lý do: Đây là thủ tục hành chính liên thông (cấp xã, huyện). Sau khi gom thành 01 Điều, xem xét và có thể bỏ điểm b, c khoản 4 Điều 9 để rút ngắn thời gian thực hiện hỗ trợ cho người chăn nuôi.	
Khoản 1 Điều 10	Lạng Sơn		Khoản 1 Điều 10 “1. Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện theo một trong các hình thức...”	- Tiếp thu - Sửa lại thành: <i>“1. Ủy ban nhân dân cấp xã nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện theo một trong các hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian niêm yết. Hồ sơ gồm:”</i>
Khoản 2 Điều 10	Bình Thuận	2. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.	Đề nghị chỉnh sửa thành “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của UBND cấp xã, ...”.	- Tiếp thu
Điểm a, khoản 3 Điều 10	Nghệ An		Đề nghị tăng thời gian thẩm định ở cấp huyện lên 12 ngày làm việc	- Không tiếp thu - Lý do: Khi dịch bệnh xảy ra nhiều đã quy định nộp hồ sơ khi công bố hết dịch nên sẽ không có tình trạng vừa xử lý hồ sơ vừa chống dịch

Điểm a, khoản 3 Điều 10	Thanh Hóa	Điểm a, khoản 3 Điều 10 a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;	Điểm a, khoản 3 Điều 10 quy định: Đề nghị bỏ thành phần Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ và bổ sung chuyên viên các phòng ban cấp huyện vào trong Tổ thẩm định cấp huyện; vì các chức danh trên đã chịu trách nhiệm kết quả thẩm định trước UBND huyện trong thành phần Tổ thẩm định tại cấp xã. Đồng thời, đề nghị tăng thời gian làm việc của Tổ thẩm định cấp huyện; vì có những đợt dịch bệnh trên địa bàn các huyện có thể có tới hàng nghìn hộ chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh nếu nộp hồ sơ cùng thời điểm, số lượng cán bộ của UBND huyện không thể giải quyết cùng lúc nhiều công việc trong 07 ngày như Dự thảo Nghị định, cũng như UBND huyện phải cân đối nguồn ngân sách để chi trả.	- Không tiếp thu - Lý do: việc bỏ thành phần Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã sẽ không có người giải trình đối với các vấn đề đặc thù, thực tiễn tại cấp xã. - Không tiếp thu việc tăng số ngày thẩm định tại cấp huyện để kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi.
Khoản 3 Điều 10	Ninh Bình	Khoản 3 Điều 10 "3. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ"	Khoản 3 Điều 10 "3. Lãnh đạo UBND cấp xã nơi có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ".	- Tiếp thu
Điểm a khoản 3 Điều 10	Quảng Trị	Điểm a, khoản 3 Điều 10 a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân	Điểm a khoản 3 Điều 10 đề nghị bỏ thành phần Chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ thẩm định cấp huyện	- Không tiếp thu

		cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;		
Điểm a khoản 3 Điều 10	Sơn La	Tại điểm a, khoản 3 Điều 10 a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do;	Tại điểm a, khoản 3 Điều 10 “a. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện hoặc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện (đối với địa phương đã sáp nhập Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện vào Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp) , Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ	- Không tiếp thu - Lý do: Thực hiện theo Luật Thú y đang có hiệu lực
Điểm a, khoản 3 Điều 10	Vĩnh Phúc	“a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng; các	“a. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bao gồm: Trưởng phòng Nông nghiệp &PTNT (Kinh tế)	- Không tiếp thu

		thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do”	cấp huyện làm tổ trưởng; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân cấp huyện, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định và hoàn thiện danh sách các cơ sở, doanh nghiệp được và không được hỗ trợ kèm theo lý do”.	
Điểm b khoản 3 Điều 10	Điện Biên, Hà Nội		Đề nghị quy định cụ thể việc niêm yết, thời gian niêm yết kết quả hỗ trợ, không quy định chung chung “niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định”	- Tiếp thu
Khoản 1 Điều 11	Thừa Thiên Huế	“1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ.”	“1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện có trách nhiệm chấm công, tổng hợp kinh phí và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.”	- Không tiếp thu - Lý do: Người hưởng lương tham gia phòng, chống dịch bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện... nên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện không thể chấm công hết được.
Khoản 1 Điều 11	Cần Thơ	Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ	Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan, đơn vị cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm lập danh sách gửi cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật để thực hiện thanh toán tiền hỗ trợ.	- Không tiếp thu - Viết lại cho rõ nghĩa hơn

Khoản 1 Điều 11	Bắc Ninh	Tại khoản 1, Điều 11 “1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ.”	Đề nghị giải thích rõ “Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật”	- Tiếp thu
Khoản 1 Điều 11	Hải Phòng	“Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ”	- Tại Khoản 1 Điều 11 Đề nghị bổ sung, điều chỉnh như sau: “Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc Khoản 1 Điều 7 Nghị định này: - Đơn vị cử người tham gia chống dịch cấp huyện, cấp xã chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ; UBND cấp huyện thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật”. - Đơn vị cử người tham gia chống dịch cấp tỉnh chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hỗ trợ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.”.	
Khoản 1 Điều 11	Quảng Ninh		Khoản 1 Điều 11 Đề nghị xem xét giao cơ quan chủ trì huy động người tham gia phòng, chống dịch có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất	

			thanh toán tiền hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh	
Khoản 2, Điều 11	Thái Bình	2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này: a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này. Trường hợp không được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện phải thông báo cho UBND xã bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Tại khoản 2, Điều 11: Đề nghị sửa thành: “2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này: a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chi trả kinh phí hỗ trợ; b) Trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo đủ chi trả, Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; Đề nghị bỏ điểm b khoản 2 Điều này của dự thảo”.	- Không tiếp thu - Lý do: Để đảm bảo thống nhất với quy trình hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh
Điểm a, khoản 2 Điều 11	Thanh Hóa	Điểm a, khoản 2 Điều 11 “a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp”.	Điểm a, khoản 2 Điều 11 “a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phân công, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chi trả kinh phí hỗ trợ; trường hợp ngân sách cấp xã không đảm bảo đủ chi trả, Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp”.	- Không tiếp thu - Lý do: Dự thảo đang theo hướng tất cả tiền hỗ trợ sẽ để UBND cấp huyện ra quyết định hỗ trợ cho thống nhất.
Điểm a, khoản 2 Điều 11	Bắc Giang	a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ	Điểm a, khoản 2 Điều 11 "a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chăm công, tổng hợp kinh phí hỗ	- Không tiếp thu

		trợ cùng thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;	trợ và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ sau khi hoàn thành tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật cuối cùng hoặc sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố hết dịch;".	- Lý do: Để đảm bảo thống nhất thời gian hỗ trợ thiệt hại và thời gian hỗ trợ công chống dịch
Điểm b, khoản 2, Điều 11	Bắc Ninh	Tại điểm b, khoản 2, Điều 11 “Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này...”	Tại điểm b, khoản 2, Điều 11 “Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và ban hành quyết định hỗ trợ đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này...”	- Tiếp thu
Điều 11	Ninh Bình	Điều 11. Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh 1. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 Điều 7 Nghị định này: Cơ quan cử người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ. 2. Đối với người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định này:	- Tại Điều 11. Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh: Dự thảo mới quy định hỗ trợ đối với trường hợp người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 1 và khoản 2 Điều 7, trong khi tại Điều 7 còn có các đối tượng khác thuộc khoản 3 và khoản 4. Do đó, đề nghị Dự thảo xem xét bổ sung quy định hỗ trợ đối với các trường hợp người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 3 và khoản 4 Điều 7.	- Không tiếp thu - Khoản 3 và khoản 4 Điều 7 chỉ là quy định về mức hỗ trợ khác nhau, còn bản chất vẫn là người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước và người không hưởng lương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7.
Điểm b, khoản 2 Điều 12	Nghệ An, Điện Biên, Vĩnh Long, Ninh Bình, Thái Nguyên, Kon Tum, Sơn La, Bến Tre, Thái Bình, Cà Mau	“b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này”	Tại dự thảo khoản 3 Điều 10 không có điểm c	- Tiếp thu

Điểm b, khoản 2 Điều 12	Hải Phòng	“b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này”	- Tại Điểm b Khoản 2 Điều 12: bổ sung “.....và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định, báo cáo.”, cụ thể như sau: “Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 10 điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định, báo cáo.	- Tiếp thu
Khoản 1 Điều 12	Thái Bình	1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.	Đề nghị tách thành 2 nội dung: (1) Ngân sách huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ thì có trách nhiệm tổ chức hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ. (2) Ngân sách xã đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ thì có trách nhiệm tổ chức hỗ trợ kinh phí cho người tham gia phòng chống dịch bệnh trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp ngân sách xã không đảm bảo kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định.	
Khoản 3 Điều 12	Nghệ An		“3. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng quý trong năm:	- Không tiếp thu - Lý do: để kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại

			a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	
Điểm a khoản 3 Điều 12	Hà Tĩnh	a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	Điểm a khoản 3 Điều 12 a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn soát xét đối tượng, nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND cấp tỉnh bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	
Khoản 2 Điều 12	Hà Tĩnh	2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:	Khoản 2 Điều 12 “2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ (sau khi đã sử dụng hết nguồn dự phòng ngân sách hàng năm), trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ và đề xuất hỗ	- Tiếp thu một phần

			trợ gửi UBND cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hồ sơ gồm:	
Khoản 2 Điều 12	Quảng Nam, Đà Nẵng	Khoản 2 Điều 12 2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:	Khoản 2 Điều 12 "2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn lực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện thực hiện, hồ sơ gồm: ..."	- Không tiếp thu
Khoản 2 Điều 12	Điện Biên, Thái Nguyên, Kon Tum, Hà Nội	"2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:"	"2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ, hồ sơ gồm:"	- Tiếp thu
Khoản 2 Điều 12	Ninh Bình	"2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ" "3. Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Sở Tài chính chủ trì, phối	Khoản 2 Điều 12 "2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm	- Không tiếp thu

		hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”	định về nội dung, đối tượng, điều kiện hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí, trình UBND tỉnh xem xét quyết định cấp bổ sung kinh phí cho các huyện”	
Khoản 2 Điều 12	Thái Bình	“2. Trường hợp ngân sách cấp huyện không đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề nghị bổ sung ngân sách trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ” “3. Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”	- Tại Khoản 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “(thông qua Sở Tài chính)”; 	- Không tiếp thu - Lý do: đề thủ tục được thuận tiện, nhanh chóng
Điểm b khoản 2 Điều 12	Hà Tĩnh	b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này.	Điểm b khoản 2 Điều 12 b) Bản tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật và các quyết định hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này.”	- Tiếp thu
Điểm b khoản 3 Điều 12	Điện Biên		Đề nghị tách điểm b khoản 3 Điều 12 thành 1 khoản và đề nghị ghi quy định rõ văn bản đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ trên cơ sở số thực chi (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) hay tổng hợp trên cơ sở kết quả	- Tiếp thu

			thẩm định của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
Khoản 3 Điều 12	Quảng Nam	3. Trong vòng 15 ngày làm việc , kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện:	Khoản 3 Điều 12 3. Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện:	- Không tiếp thu - Lý do: 15 ngày làm việc là đủ để giải quyết và để kịp thời hỗ trợ cho người dân
Điểm a khoản 3 Điều 12	Quảng Nam, Đà Nẵng	a) Sở Tài chính chủ trì , phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	Điểm a khoản 3 Điều 12 a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì , chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt cấp ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	- Không tiếp thu - Lý do: Sở Tài chính là đơn vị chủ trì trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, bố trí kinh phí là phù hợp với thực tế hiện nay
Điểm a khoản 3 Điều 12	Thái Bình	a) Sở Tài chính chủ trì , phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này;	“a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác bổ sung cho ngân sách cấp huyện để hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất kinh doanh và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này”.	- Không tiếp thu - Lý do: Để đảm bảo việc thực hiện hỗ trợ được kịp thời

Điều 12	Hà Tĩnh		Điều 12 đề nghị sửa từ “ Triển khai hoạt động hỗ trợ ” thành “ Quy trình hỗ trợ ”	- Tiếp thu
Khoản 1 Điều 12	Hà Tĩnh	Khoản 1 Điều 12 “1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.”	Khoản 1 Điều 12 “1. Trường hợp ngân sách cấp huyện đảm bảo đủ kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện thực hiện hỗ trợ kinh phí cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định hỗ trợ.”	- Tiếp thu
Điều 13	Bộ Tư pháp		Chương III dự thảo Nghị định quy định về điều khoản thi hành, trong đó: Điều 13 về tổ chức thực hiện quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Điều 14 về điều khoản thi hành quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc chỉnh lý các điều khoản này theo hướng (i) tách các nội dung về tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành tại Điều 13 thành các Điều, khoản độc lập, riêng biệt quy định cụ thể trách nhiệm của từng Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; (ii) tách Điều 14 thành hai Điều quy định về điều khoản thi hành, quy	

			định chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể của các quy định pháp luật; tạo cơ sở thuận lợi trong quá trình theo dõi, áp dụng trên thực tiễn.	
Khoản 2 Điều 13	Bộ Tài chính		2. Về trách nhiệm của Bộ Tài chính (khoản 2 Điều 13 dự thảo nghị định): Để đảm bảo thuận lợi khi hỗ trợ kinh phí từ NSTW và phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị sửa đổi nội dung về nhiệm vụ của Bộ Tài chính theo hướng: Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng NSTW cho từng địa phương. Trường hợp dịch bệnh động vật xảy ra trên phạm vi lớn hoặc NSĐP không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính quyết định bổ sung cho NSĐP bằng 70% mức dự kiến NSTW hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực chi ngân sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ	

			sung phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ đối tượng theo quy định. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham gia nêu trên của Bộ Tài chính.	
Khoản 2 Điều 13	Kon Tum	Tại khoản 2 Điều 13 của dự thảo Nghị định nêu: “2. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Nghị định này và phần ngân sách địa phương thực chi để hỗ trợ thiệt hại và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, xem xét hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Trường hợp dịch bệnh xảy ra ở phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này; căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính thực hiện ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo quyết toán kinh phí, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi khoản kinh phí đã ứng trước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”	“2. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Nghị định này ...; căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính thực hiện tạm cấp kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo quyết toán kinh phí, Bộ Tài chính thông báo hỗ trợ chính thức kinh phí cho các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”	

Khoản 3 Điều 13	Bộ Tài chính		5. Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 3 Điều 13 dự thảo nghị định): Tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN, Bộ Tài chính đã đề nghị bỏ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành các chính sách hỗ trợ thêm (ngoài mức hỗ trợ của trung ương) do việc này đã được quy định tại khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính tại Văn bản số 9172/BTC-NSNN.	
Khoản 3 Điều 13	Bộ Tài chính		6. Ý kiến tham gia bổ sung về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 3 Điều 13 dự thảo nghị định): Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo nghị định quy định hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản theo hướng tối đa trên khối lượng thủy sản bị tiêu hủy như: <i>“không quá 30.000 đồng/kg tôm</i>	Tiếp thu một phần; bỏ cụm từ “không quá”; trường hợp địa phương tự quyết định mức hỗ trợ sẽ áp dụng theo quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 13 cho thống nhất.

			bị tiêu hủy”, “<u>không quá 200.000 đồng/kg tôm hùm bị tiêu hủy</u>”,... Tuy nhiên, dự thảo nghị định chưa có quy định về thẩm quyền quyết định mức hỗ trợ cụ thể trong trường hợp thủy sản bị tiêu hủy. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ NN&PTNT bổ sung 01 điểm tại khoản 3 Điều 13 dự thảo nghị định quy định: Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản quy định tại khoản 2 Điều 6 nghị định này, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng loại thủy sản.	
Điểm a khoản 3 Điều 13	Quảng Nam	Điểm a khoản 3 Điều 13 a) Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Khi có dịch bệnh động vật xảy ra, trường hợp vượt quá ngân sách trong Kế hoạch thì bổ sung kinh phí; trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhiên liệu, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, ...) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật do dịch bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này.	Điểm a khoản 3 Điều 13 Nội dung trong dấu ngoặc đơn đề nghị bỏ dấu ba chấm "..." (vì dự thảo Nghị định là văn bản quy phạm pháp luật), bổ sung thêm phương tiện cơ giới (xe máy, xe vận tải, các loại xe khác) để đào hố, thu gom vận chuyển xác động vật từ nơi chăn nuôi đến hố chôn, chỉnh sửa thành: "a) Hàng năm xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; phê duyệt và bố trí đầy đủ kinh phí, nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch. Khi có dịch bệnh động vật xảy	- Tiếp thu bỏ dấu ba chấm - Không tiếp thu các nội dung khác nhưng sẽ chỉnh sửa cho phù hợp hơn

			ra, trường hợp vượt quá ngân sách trong Kế hoạch thì bổ sung kinh phí; trong đó phải lưu ý đảm bảo các nguồn lực (nhiên liệu, vật tư, dụng cụ, bảo hộ, thuê máy móc, phương tiện cơ giới (xe máy, xe vận tải, các loại xe khác) để đào hố, thu gom vận chuyển xác động vật từ nơi chăn nuôi đến hố chôn) để tiêu hủy, bắt giữ, giết mổ bắt buộc động vật do dịch bệnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định này."	
Điểm b khoản 3 Điều 13	Thái Bình	b) Tổ chức kiểm kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời phòng, chống dịch bệnh; tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;	Đề nghị bổ sung từ "Chỉ đạo" vào đầu câu	- Không tiếp thu
Điểm d khoản 3 Điều 13	Hà Tĩnh, Ninh Bình, Ninh Thuận, Thái Bình	Điểm d khoản 3 Điều 13 Dự thảo giao HĐND tỉnh "quyết định mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 1,5 lần mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ kinh phí cho	Vì dự thảo Nghị định đã quy định mức hỗ trợ cụ thể, do đó, đề nghị sửa lại nội dung trên theo hướng chỉ giao HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ trong trường hợp cần thiết nhằm tránh tình trạng địa phương phải	-Tiếp thu

		người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng không vượt quá 02 lần mức quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này”.	ban hành Nghị quyết mới thực hiện được nội dung tại Nghị định này.	
Điểm d khoản 3 Điều 13	Quảng Nam		Đề nghị bỏ nội dung điểm này. Vì mức chi đề xuất tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 và khoản 1, khoản 2 Điều 7 là mức tối đa và phù hợp với cân đối nguồn lực của địa phương.	- Không tiếp thu - Lý do: mỗi địa phương có các giống vật nuôi khác nhau, giá thành sản xuất khác nhau và công lao động cũng khác nhau nên cần có quy định của địa phương để đảm bảo phù hợp
Điểm d khoản 3 Điều 13	Bình Thuận		5. Tại điểm d khoản 3 Điều 13 đề nghị bổ sung “mức hỗ trợ vật tư và phương tiện phục vụ công tác tiêu hủy động vật”.	- Không tiếp thu
Điều 14	Bộ Tư pháp		Về điều khoản thi hành, Điều 14 dự thảo Nghị định quy định “Không áp dụng các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”. Đề nghị cơ quan cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, quy định cụ thể các điều khoản cần được bãi bỏ tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan đến nội dung hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật nhằm khôi phục sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng của các loại dịch bệnh nguy hiểm để thống nhất cách hiểu, cách áp	- Không tiếp thu - Lý do: Trong Nghị định 02/2017/NĐ-CP có một số quy định về phòng chống dịch bệnh chung với phòng chống thiên tai do vậy không thể bãi bỏ những điều khoản quy định chung như vậy.

			dụng sau khi Nghị định này được ban hành và có hiệu lực thực thi.	
Khoản 3, Điều 14	Bộ Tư pháp		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát quy định chuyển tiếp tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính khả thi của dự thảo Nghị định; tính đồng bộ, ổn định, hệ thống trong các văn bản pháp luật; tránh tạo ra khoảng trống pháp lý hoặc thiếu cơ chế pháp lý xử lý xung đột pháp luật xảy ra trong trường hợp khác nhau giữa các văn bản về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan có thẩm quyền ban hành; đảm bảo giải quyết đầy đủ vướng mắc, bất cập trên thực tiễn.	
Khoản 3, Điều 14	Hà Tĩnh	Khoản 3 Điều 14 “3. Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, việc hỗ trợ cho chủ vật nuôi thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh.”	Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và nội dung dự thảo không có quy định về đối tượng “<i>chủ vật nuôi</i>”, do đó, đề nghị xem xét nội dung này đảm bảo chính xác. Đồng thời, tại nội dung này chưa quy định nội dung chuyển tiếp đối với việc hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực. Do đó, đề nghị bổ sung đảm bảo đầy đủ	
Khoản 2 Điều 14	Điện Biên		Khoản 2 Điều 14 “2. Không áp dụng các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại	

			Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.”	
Khoản 2 Điều 14	Hà Tĩnh	Khoản 2 Điều 14 “2. Không áp dụng các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”	Khoản 2 Điều 14 “2. Bãi bỏ các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”	- Không tiếp thu - Lý do: Trong Nghị định 02/2017/NĐ-CP có một số quy định về phòng chống dịch bệnh chung với phòng chống thiên tai do vậy không thể bãi bỏ những điều khoản quy định chung như vậy.
Chương II	Bộ Tư pháp		Các nội dung trình tự, thủ tục quy định tại Chương II làm phát sinh thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung bản đánh giá thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	

			và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	
			Phần phụ lục đề nghị bổ sung thêm mẫu Quyết định tiêu hủy bắt buộc động vật, sản phẩm động vật của cơ quan có thẩm quyền và mẫu Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;	- Không tiếp thu - Các Quyết định và Biên bản tiêu hủy chỉ là các văn bản hành chính thông thường nên đã có mẫu chung tại Nghị định 30 về công tác văn thư
	Phú Yên,		Đề nghị bổ sung hỗ trợ gia súc, gia cầm bị chết do tiêm phòng vắc xin bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi phòng, chống dịch	- Không tiếp thu - Lý do: Đối với thuộc diện tiêm phòng vắc xin bắt buộc, nếu nhà nước không hỗ trợ tiêm phòng thì người chăn nuôi vẫn phải chủ động tiêm cho vật nuôi. Trường hợp không chấp hành tiêm vắc với các bệnh này còn bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó việc hỗ trợ trong trường hợp này là không cần thiết.
	Thừa Thiên Huế		Đề nghị bổ sung thêm nội dung hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp khi sử dụng các loại vắc xin mới để phòng chống các loại dịch bệnh mới nổi (ví dụ như vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi) gặp một số phản ứng không mong muốn có thể xảy ra, buộc phải xử lý tiêu hủy thì được hỗ trợ như động vật mắc bệnh buộc phải tiêu hủy	- Không tiếp thu - Lý do: Đối với thuộc diện tiêm phòng vắc xin bắt buộc, nếu nhà nước không hỗ trợ tiêm phòng thì người chăn nuôi vẫn phải chủ động tiêm cho vật nuôi. Trường hợp không chấp hành tiêm vắc với các bệnh này còn bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó việc hỗ trợ trong trường hợp này là không cần thiết.
			Đề nghị bổ sung khoản 5 vào Điều 7 “5. Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết để thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật”	- Không tiếp thu - Lý do: Vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết... đã được quy định trong các chương trình, kế hoạch quốc

				gia và trong kế hoạch phòng, chống dịch hằng năm các tỉnh phải bố trí ngân sách cho nội dung này.
			Các biểu mẫu 2, 3, 4 đề nghị xem xét nội dung cho phù hợp với các nội dung hỗ trợ theo Điều 6; đồng thời tách các loại vật nuôi đang khai thác, loại vật nuôi khác bị thiệt hại. Đề nghị chỉnh sửa thẩm quyền ký ban hành văn bản theo hướng Chủ tịch ký thay mặt Ủy ban nhân dân để phù hợp với quy định tại điểm g khoản 3 Điều 13 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
	Hà Tĩnh		Mẫu số 02 Phụ lục Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Thêm nội dung: “tên dịch bệnh, khối lượng thủy sản tiêu hủy (kg)”. Bỏ các nội dung không liên quan: “Hình thức nuôi, các mức độ thiệt hại”.	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục
	Hà Tĩnh		Mẫu số 4 Phụ lục của dự thảo Nghị định: bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: Bỏ nội dung: “Các mức độ thiệt hại”. Đối tượng đề xuất (báo cáo) thực hiện theo các đối tượng, tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục

			được quy định tại khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định	
			Tại khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản tính theo số lượng con giống đã thả nuôi hoặc trọng lượng thủy sản thực tế bị tiêu hủy. Tuy nhiên, tại Phụ lục mẫu Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh (mẫu số 2) và Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh (mẫu số 4) đang dự thảo mức hỗ trợ theo diện tích, quy mô thiệt hại (từ 30-70% và trên 70%).	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục
	Thái Nguyên		Đề nghị xem xét lại mẫu số 2 và mẫu số 4 tại phần Phụ lục	Tiếp thu, đã bổ sung vào Phụ lục
	Quảng Nam		Phụ lục a) Tên mẫu số 1: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn". b) Tên mẫu số 2: Đề nghị chỉnh sửa như sau: "Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật thủy sản".	- Tiếp thu
	Thanh Hóa		Phụ lục - Tại mẫu đơn số 1: Có nội dung “Ngày tiêu hủy:.....”; đề nghị sửa lại thành “Thời gian tiêu hủy:.....”; vì có những loại dịch bệnh chỉ tiêu hủy động vật mắc bệnh, nên ở cùng một cơ sở sản xuất trong các đợt dịch bệnh thực tế	- Không tiếp thu - Lý do: Tiêu hủy trong nhiều ngày thì tất cả các ngày tiêu hủy

			công tác tiêu hủy xảy ra nhiều ngày, nhiều đợt	
	Thanh Hóa		Phụ lục - Tại mẫu đơn số 2: Đề nghị bổ sung nội dung: Loại dịch bệnh thủy sản, số lượng con giống bị tiêu hủy do dịch bệnh và khối lượng động vật thủy sản bị tiêu hủy do dịch bệnh; để thống nhất với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 2, Điều 6 của Dự thảo Nghị định, làm cơ sở thẩm định hỗ trợ thiệt hại cho người nuôi.	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục
	Ninh Bình		Về quy định thời gian các bước thẩm định hồ sơ từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đề nghị dự thảo nghiên cứu, đánh giá cụ thể tác động đối với việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo phù hợp, đủ thời gian để có thể áp dụng. Thực tiễn, các địa phương còn phải căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách để bố trí các nguồn lực thực hiện hỗ trợ.	-Tiếp thu - Sẽ chỉnh sửa sau khi đánh giá tác động TTHC
	Ninh Bình		- Tại Mẫu số 3. Phần phụ lục Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh. Đề nghị Dự thảo xem xét bỏ cột thứ 3: Tổng giá trị thiệt hại.	- Tiếp thu
	Hà Nội		Biểu mẫu 3. Đề nghị biểu tổng hợp thiệt hại chia rõ đối tượng hỗ trợ thống nhất theo quy định tại Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh	

			nghiệp như: Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, lợn khác,...	
	Ninh Bình		- Tại Mẫu số 4. Phần phụ lục Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh: Đơn vị tính tại các cột về tổng hợp thiệt hại (từ cột 3 đến cột 25) là ha và m³. Tuy nhiên đơn vị tính mức hỗ trợ tại khoản 2 Điều 6 là con hoặc kg. Do vậy, đề nghị Dự thảo xem xét, chỉnh sửa lại cho thống nhất	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục
	Ninh Bình		- Tại Mẫu số 5. Phần phụ lục Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh: Phụ lục chỉ yêu cầu tổng hợp, đề xuất kinh phí hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc khoản 2 Điều 7 Nghị định (cột số 3). Tuy nhiên đối với kinh phí hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật còn kinh phí thuộc các khoản 1, 3, 4 Điều 7. Do đó, đề nghị Dự thảo xem xét, bổ sung cho thống nhất.	- Tiếp thu
	Quảng Trị		Đề nghị bổ sung Biểu mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản vào Phụ lục	- Không tiếp thu - Lý do: Thông tư 23/2019/TT-BNN đã quy định biểu mẫu Kê khai hoạt động chăn nuôi.
	Quảng Trị		Mẫu số 2 phần Phụ lục - Đề nghị bổ sung nội dung: Số lượng con giống bị tiêu hủy do dịch bệnh và khối lượng động vật thủy sản bị tiêu	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục

			hủy do dịch bệnh, để thống nhất với mức hỗ trợ được quy định tại khoản 2 Điều 6 - Đề nghị bỏ nội dung: thiệt hại từ 30-70%.... vì tại khoản 2 Điều 6 không quy định tỷ lệ thiệt hại.	
	Quảng Trị		Mẫu số 4 phần Phụ lục Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh đề nghị chỉnh sửa lại nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6	Tiếp thu, đã bổ sung tại Phụ lục
	Phú Thọ		+ Tại biểu mẫu số 3 (Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh): Đề nghị nghiên cứu, thiết kế biểu, bổ sung chi tiết từng loại vật nuôi như quy định tại khoản 1, điều 6 dự thảo Nghị định (chia ra con giống đang khai thác và các loại khác) để làm rõ kinh phí hỗ trợ đối với từng đối tượng vật nuôi, thuận lợi cho việc tổng hợp thiệt hại.	- Tiếp thu
	Hà Nội		Biểu mẫu 3. Đề nghị biểu tổng hợp thiệt hại chia rõ đối tượng hỗ trợ thống nhất theo quy định tại Điều 6. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp như: Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác, lợn khác,...	
	Thái Nguyên		Đề nghị bổ sung thêm chính sách hỗ trợ đối với chi phí tiêu hủy để các địa	

			phương có căn cứ hỗ trợ: như thuê máy đào hố chôn lấp động vật,...	
	Kon Tum		Kiểm tra lại nội dung về đối tượng vật nuôi, cách xác định số lượng, khối lượng thiệt hại của mẫu đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh và mẫu bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ phù hợp cách tính mức hỗ trợ tại Điều 6 của dự thảo Nghị định.	
	Son la		- Tại mẫu số 2, Phụ lục: Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh: + Sau dòng "Hồ sơ lưu về giống gồm có:....." đề nghị sửa thành "Hồ sơ lưu về giống gồm có (nếu có):.....".	
	Son la		- Tại mẫu số 2, Phụ lục: Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh: + Sau dòng thiệt hại trên 70% là: ...ha hoặc ...m3 lồng. Đề nghị bổ sung thêm dòng nội dung: tổng khối lượng thiệt hại: kg.	
	TP Hồ Chí Minh		3. Dự thảo Nghị định có yêu cầu thống kê về mức độ thiệt hại đối với cơ sở sản xuất thủy sản theo phân loại “thiệt hại từ 30% - 70%” và “thiệt hại hơn 70%” tại Biểu mẫu số 2 và Biểu mẫu số 4 phần Phụ lục. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ ràng mối liên quan giữa mức độ thiệt hại và mức hỗ trợ. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát	

			triển nông thôn làm rõ thêm về vấn đề này để công tác hỗ trợ được thực hiện đồng bộ và thống nhất trên cả nước.	
	Lào Cai		- Đánh số thứ tự của dự thảo theo Điều 39, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
	Hải Dương		Sở Nghiệp và PTNT tỉnh Hải Dương đề nghị ban soạn thảo, Bộ Nông nghiệp và PTNT đánh giá tác động của Thủ tục hành chính về việc hỗ trợ khôi phục sản xuất và báo cáo Chính phủ xem xét quyết định.	
	Quảng Ninh		Biểu mẫu số 2 và số 4 phần Phụ lục đề nghị bỏ nội dung đánh giá mức thiệt hại “từ 30% - 70%” và “hơn 70%”	
	Quảng Ninh		Tại Mẫu số 04 Phụ lục đính kèm: Đề nghị quy định lại đơn vị để tổng hợp thiệt hại cho phù hợp	
	Quảng Ninh		Mẫu số 2 đề nghị quy định chi tiết “Hồ sơ lưu về giống” gồm những giấy tờ gì?	

Số: 5064 /BNN-TY

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2023

V/v tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế,
chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch
bệnh động vật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản số 4809/VPCP-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đồng ý về chủ trương xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024; trong quá trình xây dựng Nghị định cần xác định rõ phạm vi của Nghị định, nội dung các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo đúng quy định pháp luật, không trùng lặp, chồng chéo với các chính sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, được người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, doanh nghiệp, cơ quan chuyên ngành thú y và chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm, thường xuyên có văn bản kiến nghị các Bộ và Chính phủ sớm ban hành; để bảo đảm xây dựng thành công dự thảo Nghị định, sát thực tiễn, trình ban hành đúng hạn và tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ngành và chính quyền các cấp tổ chức thực hiện những nội dung sau:

1. Tổ chức họp với các cơ quan, chính quyền các cấp của địa phương để đánh giá cụ thể kết quả tổ chức thực hiện; những thuận lợi, khó khăn đã và đang gặp phải; đề xuất cụ thể các nội dung về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008.

- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (nội dung hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật).

- Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, trong đó quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng dự phòng ngân sách của địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ cho chủ vật nuôi có lợn mắc bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) buộc phải tiêu hủy.

- Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh DTLCP.

- Quyết định 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP.

- Quyết định 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP năm 2020.

- Các văn bản khác có liên quan đến hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản (không ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và PTNT) đề xuất cụ thể cơ chế, chính sách phòng, chống dịch bệnh trong thời gian tới, trong đó lưu ý một số nội dung quan trọng sau đây:

a) Về đối tượng hỗ trợ

- Cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản, hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, các cơ quan, đơn vị (bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (gọi chung là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.

- Cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi chung là doanh nghiệp) bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh động vật.

- Người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

b) Về điều kiện hỗ trợ

c) Về mức hỗ trợ cho chủ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp; đề xuất cụ thể mức hỗ trợ cho từng đối tượng động vật

d) Về mức hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh

Nêu cụ thể mức hỗ trợ cho từng đối tượng: người được hưởng lương, phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước; người không hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

đ) Nguồn lực, cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, địa phương

e) Trình tự, thủ tục hỗ trợ, thời gian thực hiện hỗ trợ

g) Những vấn đề khác liên quan đến hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền

các cấp của địa phương tổ chức thực hiện; có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) về các nội dung nêu trên **trước ngày 15 tháng 8 năm 2023** để tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Trần Lưu Quang (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, KHĐT (để p/h);
- Vụ Pháp chế (để t/h);
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục (để t/h);
- Sở NN&PTNT, Cơ quan QLCN thú y các tỉnh, TP (để t/h);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Tiến

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

STT		Tỉnh đề xuất	Số tỉnh	Ghi chú	
I	Đối tượng hỗ trợ thiệt hại				
1	Hỗ trợ tất cả các loại hình doanh nghiệp	Cao Bằng, Quảng Bình, Bến Tre, Quảng Nam, Sóc Trăng	5		
2	Không hỗ trợ doanh nghiệp (trừ Doanh nghiệp vừa và nhỏ)	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau, Hà Tĩnh, Bà Rịa - Vũng Tàu	38		
3	Không hỗ trợ bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào	Ninh Bình, Quảng Nam, Long An, Đồng Tháp, Trà Vinh	5		
II	Đối tượng hỗ trợ là người tham gia phòng, chống dịch				
1	Đề xuất theo hướng liệt kê tất cả các đối tượng là người tham gia phòng, chống dịch	Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Cà Mau	8		
2	Đề xuất theo hướng viết gọn là: Người trực tiếp tham gia công tác kiểm kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh và người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật	Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lào Cai, Thái Bình, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hải Dương, Lạng Sơn, Bình Định, Gia Lai, Đắk	22		

		Lắk, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang			
3	Đề xuất theo hướng viết gọn là: Người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật	Lai Châu, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Bình, Quảng Nam, Kon Tum, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu	9		
III	Điều kiện hỗ trợ thiệt hại				
Nhóm điều kiện 1	Chăn nuôi không thuộc vùng không được phép chăn nuôi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế	7		
	Sản xuất không trái với quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi, thủy sản	Hòa Bình, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu	26		
	Sản xuất không trái với quy định của pháp luật	Nam Định	1		
	Sản xuất không trái quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương	Thái Bình, Tuyên Quang (đối với nuôi cá lồng bè), Hải Dương (đối với nuôi cá lồng bè)	3		
	Sản xuất không trái với quy định của pháp luật chuyên ngành trong sản xuất nông nghiệp	Bắc Kạn, Quảng Bình, Quảng Nam	3		
	Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng của cơ quan có thẩm quyền	Hà Tĩnh	1		
	Chăn nuôi thuộc vùng được phép chăn nuôi của địa phương	Đà Nẵng	1		

Điều kiện 2	Kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã theo quy định	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Hà Tĩnh, Bà Rịa - Vũng Tàu	37		
Điều kiện 3	Tuân thủ/Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về thú y và chính quyền địa phương	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu	39		
Nhóm điều kiện 4	Có Quyết định công bố dịch theo quy định hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền hoặc có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền	Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Cà Mau, Hà Tĩnh	6		

	Có Quyết định công bố dịch hoặc kết quả xét nghiệm của Cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác định tác nhân gây bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới	Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Thái Bình, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu	26		
	Có Quyết định công bố dịch của Chính quyền địa phương theo quy định của Luật thú y	Tuyên Quang, Đà Nẵng,	2		
	Có Quyết định công bố dịch theo quy định hoặc vùng có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền chưa qua 21 ngày hoặc có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền	Nghệ An	1		
	Có Quyết định công bố dịch hoặc kết quả xét nghiệm của đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định hoặc kết luận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác định tác nhân gây bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới theo quy định	Tiền Giang	1		
Nhóm điều kiện 5	Thời điểm xảy ra thiệt hại: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch	Thái Bình, Bắc Giang, Quảng Bình	3		

	Thời điểm xảy ra thiệt hại: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch, có sự xác nhận của UBND cấp xã	Quảng Ninh	1		
	Thời điểm xảy ra thiệt hại: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch theo quy định hoặc có kết luận của cơ quan chuyên môn địa phương xác định tác nhân gây bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch.	Kon Tum	1		
Nhóm đề xuất khác	Giữ nguyên các điều kiện của NĐ 02 hoặc bổ sung thêm một số điều kiện vào NĐ 02	Hà Nam, Phú Yên, Trà Vinh, Cà Mau	4		
	Đảm bảo thực hiện theo Luật chăn nuôi, Luật Thú y	Bến Tre	1		
IV	Đề xuất hỗ trợ thiệt hại cho người chăn nuôi (cơ sở SX)				
1	Đề xuất phân loại đối tượng hỗ trợ (giống, thương phẩm...) đối với các loại vật nuôi	Hà Nội, Nam Định, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu	33		

2	Đề xuất không phân loại đối tượng hỗ trợ (giống, thương phẩm...) đối với các loại vật nuôi	Ninh Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Bình, Bến Tre, Hà Tĩnh	6		
3	Đề xuất mức hỗ trợ cừu, hươu, nai cao hơn mức hỗ trợ trâu, bò, ngựa, dê	Điện Biên	1		
V	Mức đề xuất hỗ trợ thiệt hại đối với cơ sở sản xuất				
1	Đối với lợn				
1.1	Lợn con, lợn thịt, lợn hậu bị các loại: 30.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Nam, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	19		
1.2	Lợn con, lợn thịt các loại: 35.000đ/kg	Hà Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Quảng Trị, Bình Định, Tây Ninh, Tiền Giang, Kiên Giang, Cà Mau	9		
1.3	Lợn con, lợn thịt các loại: 38.000đ/kg	Bắc Kạn	1		
1.4	Lợn con (dưới 10kg): 50.000đ/kg	Tuyên Quang, Hải Dương	2		
1.5	Lợn thịt các loại: 35.000đ/kg	Tuyên Quang, Hải Dương	2		
1.6	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 57.000đ/kg	Bắc Kạn	1		
1.7	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 35.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	18		
1.8	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 40.000đ/kg	Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Thanh Hóa, Quảng Trị, Tây Ninh, Tiền Giang, Kiên Giang	9		
1.9	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 38.000đ/kg	Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau	3		
1.10	Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 45.000đ/kg	Quảng Ninh	1		

1.11	Tất cả các loại lợn: 30.000đ/kg	Ninh Bình	1		
1.12	Tất cả các loại lợn: 35.000đ/kg	Hà Tĩnh	1		
1.13	Tất cả các loại lợn: 38.000đ/kg	Bắc Giang, Lạng Sơn	2		
1.14	Tất cả các loại lợn: 50.000đ/kg	Quảng Bình	1		
1.15	Tất cả các loại lợn: 40.000đ/kg	Bến Tre	2		
1.16	Lợn dưới 28 ngày tuổi: 400.000đ/con; trên 28 ngày tuổi đến 2 tháng hỗ trợ 1.000.000đ/con; Lợn thịt trên 2 tháng tuổi hỗ trợ 40.000đ/kg; Lợn nái, lợn đực giống hỗ trợ 25.000đ/kg	Phú Yên	1		
1.17	Lợn bản địa bằng 1,8 lần lợn thịt	Quảng Nam			
1.18	Đề xuất hỗ trợ theo biến động của giá thị trường	Điện Biên, Lào Cai, Cao Bằng, Thừa Thiên Huế, Đắk Nông,	5		
2	Đối với trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai				
2.1	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai con, thịt, hậu bị các loại: 40.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	20		
2.2	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai con, thịt, hậu bị các loại: 45.000đ/kg	Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Trị, Tiền Giang, Kiên Giang	6		
2.3	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai con, thịt, hậu bị các loại: 50.000đ/kg	Nghệ An, Cà Mau	2		
2.4	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 45.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	20		

2.5	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 50.000đ/kg	Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Trị, Tiền Giang, Kiên Giang	6		
2.6	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 55.000đ/kg	Nghe An	1		
2.7	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 65.000đ/kg	Cà Mau	1		
2.8	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai các loại: 45.000đ/kg	Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Nam, Hà Tĩnh	6		
2.9	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai các loại: 50.000đ/kg	Bến Tre			
2.10	Trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai các loại: 70.000đ/kg	Quảng Bình			
2.11	Trâu bò đến 8 tháng tuổi hỗ trợ 4.000.000 đ/con; trên 8 tháng tuổi hỗ trợ 55.000 đ/kg	Phú Yên	1		
2.12	Hươu, nai đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đ/con, trên 6 tháng tuổi 60.000 đ/kg; Dê, cừu đến 6 tháng tuổi hỗ trợ 1.500.000 đ/con, trên 6 tháng tuổi hỗ trợ 55.000 đ/kg	Phú Yên	1		
3	Đối với gia cầm				
3.1	Gia cầm dưới 0,5kg: hỗ trợ 10.000đ/con	Hà Nội, Hải Phòng,	2		
3.2	Gia cầm từ 0,5kg trở lên: hỗ trợ 20.000đ/con	Hà Nội	1		
3.3	Gia cầm từ 0,5kg đến dưới 1kg/con: 20.000đ/con	Hải Phòng	1		
3.4	Gia cầm từ 1kg trở lên: 25.000đ/kg	Hải Phòng	1		
3.5	Gia cầm giống đang khai thác: hỗ trợ 25.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu	15		
3.6	Gia cầm con, thịt các loại: 20.000đ/kg	Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu	15		

		Giang, Sóc Trăng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu			
3.7	Gia cầm các loại (gà, vịt, ngan, ngỗng): 40.000đ/con	Quảng Bình	1		
3.8	Gia cầm các loại: 45.000đ/kg;	Bến Tre	1		
3.9	Gia cầm các loại: 35.000đ/con;	Ninh Bình, Bắc Kạn	2		
3.10	Gia cầm các loại: 30.000đ/con;	Hà Tĩnh	1		
3.11	Gia cầm các loại: 25.000đ/con;	Lạng Sơn	1		
3.12	Gia cầm con các loại (dưới 28 ngày tuổi): 20.000đ/con	Thái Bình, Phú Yên, Đắk Lắk	3		
3.13	Gia cầm thịt, gia cầm giống đang khai thác: 25.000đ/kg	Thái Bình, Đắk Lắk	2		
3.14	Gia cầm con, thịt các loại: 30.000đ/kg	Hà Giang, Bình Định, Tiền Giang, Kiên Giang	4		
3.15	Gia cầm giống đang khai thác: 35.000đ/kg	Hà Giang, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Ninh, Bình Định, Hải Phòng, Tiền Giang, Kiên Giang	8		
3.16	Gia cầm giống (dưới 10 ngày tuổi): 10.000đ/con	Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Trị	3		
3.17	Gia cầm nhỏ (trên 10 ngày tuổi - <35 ngày tuổi hoặc <1kg/con): 20.000đ/con	Tuyên Quang	1		
3.18	Gia cầm nhỏ(trên 10 ngày tuổi - dưới 1kg/con): 20.000đ/kg	Hải Dương	1		
3.19	Gia cầm thịt các loại (>1kg/con): 30.000đ/kg	Hải Dương	1		
3.20	Gia cầm thịt các loại (>1kg/con hoặc >35 ngày tuổi): 30.000đ/kg	Tuyên Quang	1		
3.21	Trứng 30.000đ/kg	Ninh Bình	1		
3.22	Gia cầm dưới 0,5kg: hỗ trợ 8.000đ/con	Bắc Giang	1		
3.23	Gia cầm từ 0,5kg đến dưới 1kg/con: 10.000đ/con	Bắc Giang	1		
3.24	Gia cầm từ 1kg trở lên: 15.000đ/con	Bắc Giang	1		
3.25	Gia cầm con (dưới 5 ngày tuổi): 8.000đ/con	Bắc Ninh	1		
3.26	Gia cầm con (dưới 7 ngày tuổi): 8.000đ/con	Quảng Ninh	1		
3.27	Gà, vịt, ngan, ngỗng sinh sản> 1kg: 30.000đ/kg	Nghệ An	1		

3.28	Gà, vịt, ngan, ngỗng thịt> 1kg: 25.000đ/kg	Nghệ An	1		
3.29	Gà, vịt, ngan, ngỗng thịt từ 0,3 - 1kg: 20.000đ/con	Nghệ An	1		
3.30	Gà, vịt, ngan, ngỗng thịt <0,3kg: 10.000đ/con	Nghệ An	1		
3.31	Bồ câu, chim cảnh: 25.000đ/con	Nghệ An	1		
3.32	Chim cú đang sinh sản: 15.000đ/con	Nghệ An	1		
3.33	Chim cú trước thời kỳ sinh sản: 10.000đ/con	Nghệ An	1		
3.34	Trứng gà, vịt, ngan: 1.500đ/quả	Nghệ An	1		
3.35	Trứng ngỗng: 10.000đ/quả	Nghệ An	1		
3.36	Trứng chim cú, bồ câu: 300đ/quả	Nghệ An	1		
3.37	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, cú) trên 30 ngày tuổi: 35.000đ/con	Quảng Trị	1		
3.38	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, cú) từ 10 ngày tuổi đến 30 ngày tuổi: 25.000đ/con	Quảng Trị	1		
3.39	Gà, vịt, ngan, ngỗng trên 30 ngày tuổi: 35.000đ/con	Quảng Nam	1		
3.40	Gà, vịt, ngan, ngỗng đến 30 ngày tuổi: 15.000đ/con	Quảng Nam	1		
3.41	Gà, vịt, ngan ngỗng trên 28 ngày tuổi đến 3 tháng tuổi: 35.000đ/con	Phú Yên	1		
3.42	Gà, vịt, ngan ngỗng trên 3 tháng tuổi: 50.000đ/con	Phú Yên	1		
3.43	Chim cú đến 28 ngày: 7.000đ/con; trên 28 ngày: 10.000đ/con	Phú Yên	1		
3.44	Bồ câu đến 28 ngày tuổi: 10.000đ/con; trên 28 ngày tuổi: 15.000đ/con	Phú Yên	1		
3.45	Gia cầm dưới 0,5kg: 15.000đ/con	Cà Mau	1		
3.46	Gia cầm từ 0,5kg đến dưới 1,5kg/con: 25.000đ/con	Cà Mau	1		
3.47	Gia cầm từ 1,5kg trở lên: 35.000đ/con	Cà Mau	1		
3.48	Gia cầm giống đang khai thác: 38.000đ/kg	Cà Mau	1		
4	Hỗ trợ đối với động vật trên cạn khác				

4.1	Động vật con, thịt, hậu bị các loại: 20.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Lai Châu, Hải Phòng, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	16		
4.2	Động vật giống đang khai thác: 25.000đ/kg	Hà Nội, Nam Định, Lai Châu, Hải Phòng, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu	15		
4.3	Động vật giống đang khai thác: 35.000đ/kg	Quảng Ninh, Tiền Giang, Kiên Giang	3		
4.4	Động vật con, thịt, hậu bị các loại: 30.000đ/kg	Tiền Giang, Kiên Giang	2		
4.5	Động vật con, thịt, hậu bị các loại: 40.000đ/kg	Sơn La, Thái Bình, Kon Tum	3		
4.6	Động vật giống đang khai thác: 45.000đ/kg	Sơn La, Thái Bình, Kon Tum	3		
4.7	Động vật trên cạn khác (các loại): 25.000đ/kg	Lạng Sơn	1		
4.8	Động vật con, thịt, hậu bị các loại: 45.000đ/kg	Nghệ An, Bình Định	2		
4.9	Động vật giống đang khai thác: 50.000đ/kg	Nghệ An, Bình Định	2		
4.10	Động vật trên cạn khác (các loại): 45.000đ/kg	Hà Tĩnh	1		
5	Hỗ trợ phản ứng do tiêm vắc xin bắt buộc	Phú Yên, Bến Tre	2		
6	Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp				
6.1	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng 70% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Tiền Giang, Hậu Giang, Hà Tĩnh	25		
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng 60% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất	Kiên Giang	1		
6.3	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng 50% mức hỗ trợ cơ sở sản xuất	Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Ninh	3		

6.4	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ không quá 50% giá trị gia súc, gia cầm thương phẩm bán trên thị trường	Lào Cai	1		
6.5	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ không quá 30% số lỗ do do dịch bệnh sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng và tiền bảo hiểm (nếu có)	Bắc Giang	1		
6.6	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ 10.000đ/kg lợn thịt; 12.000đ/kg lợn nái, đực giống đang khai thác	Đà Nẵng	1		
6.7	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng 30% giá thị trường thời điểm xảy ra dịch bệnh	Đắk Nông	1		
6.8	Hỗ trợ tất cả các loại hình doanh nghiệp bằng 70% cơ sở sản xuất	Sóc Trăng	1		
6.9	Hỗ trợ tất cả các loại hình doanh nghiệp bằng mức hỗ trợ cơ sở sản xuất	Cao Bằng, Quảng Bình, Quảng Nam, Bến Tre	4		
VI	Mức hỗ trợ người trực tiếp tham gia PCDB				
1	Hỗ trợ người được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 150.000đ/người/ngày làm việc; 200.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Lai Châu, Lào Cai, Hải Phòng, Thái Bình, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng	21		
2	Hỗ trợ người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 200.000đ/người/ngày làm việc; 300.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết (hoặc bằng 15% mức lương cơ sở)	Hà Giang, Hà Tĩnh, Kiên Giang	3		
3	Hỗ trợ người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Quảng Trị, Quảng Nam, Cà Mau	3		
4	Hỗ trợ người được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 150.000đ/người/ngày làm việc; 300.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Sơn La, Hải Dương, Lạng Sơn, Đắk Lắk	4		

5	Người được hưởng lương từ ngân sách: 100.000đ/người/ngày làm việc; 200.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Điện Biên, Tuyên Quang, Quảng Bình	3		
6	Người được hưởng lương từ ngân sách: 150.000đ/người/ngày làm việc; hưởng chế độ làm thêm giờ đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết. Ngoài ra còn được hưởng chế độ công tác phí	Nghệ An	1		
7	Hỗ trợ người hưởng lương thực hiện tiêu hủy động vật mắc bệnh với mức: 150.000đ/người/ngày làm việc; 300.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Hà Nam	1		
8	Người được hưởng lương từ ngân sách: 150.000đ/người/ngày làm việc; 250.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Đà Nẵng	1		
9	Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 100% lương đối với ngày làm việc; 200% lương đối với ngày nghỉ, lễ, tết	Thừa Thiên Huế	1		
10	Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000đ/người/ngày làm việc hoặc ca trực 8 giờ và 300.000đ/người/ngày nghỉ, lễ, tết	Phú Yên	1		
11	Người được hưởng lương từ ngân sách: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Đắk Nông	1		
12	Hỗ trợ người tham gia tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, lấy mẫu, mổ khám: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Quảng Trị	1		
13	Hỗ trợ công tiêu hủy cho lao động phổ thông theo khối lượng động vật tiêu hủy	Quảng Nam	1		
14	Hỗ trợ công tiêm phòng theo giá dịch vụ của Bộ Tài chính. Trường hợp hỗ trợ theo lần tiêm thấp hơn 300.000đ/người/ngày thì thanh toán 300.000đ/người/ngày	Quảng Nam, Đắk Lắk, Hải Phòng	2		
15	Hỗ trợ người tham gia tiêm phòng theo lần tiêm dưới 200.000đ/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 200.000đ	Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tiền Giang, Bến Tre	4		
16	Hỗ trợ người không được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 250.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Hải Phòng, Thái Bình, Hà Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Đà Nẵng, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh,	27		

		Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng			
17	Hỗ trợ người không được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 120.000đ/người/ngày làm việc; 240.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Điện Biên	1		
18	Hỗ trợ người không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000đ/người/ngày làm việc; 450.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Kiên Giang	1		
19	Hỗ trợ người không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000đ/người/ngày làm việc; 300.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Tuyên Quang, Hải Dương	2		
20	Hỗ trợ người không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 300.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Hà Tĩnh, Cà Mau	2		
21	Hỗ trợ người không được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước mức chi tối đa: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Lạng Sơn, Quảng Bình	2		
22	Hỗ trợ người không hưởng lương: nhân viên thú y, người phun hóa chất tiêu độc, khử trùng và người trực chốt chống dịch, người tiêu hủy động vật lao động tự do: 300.000đ/người/ngày	Hà Nam	1		
23	Hỗ trợ cán bộ thú y và người trực tiếp tham gia PCDB để tiêu hủy gia súc, gia cầm: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Phú Thọ, Bắc Kạn	2		
24	Người tham gia trạm, chốt, tổ kiểm soát dịch bệnh không hưởng lương từ ngân sách: 250.000đ/người/ngày làm việc; 500.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Bắc Giang	1		

25	Người tham gia trạm, chốt, tổ kiểm soát dịch bệnh hưởng lương từ ngân sách: 200.000đ/người/ngày làm việc; 400.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Bắc Giang	1		
26	Chi hoạt động BCĐ PCDB, lực lượng tiêu hủy động vật, phun hóa chất không hưởng lương từ ngân sách: 180.000đ/người/ngày làm việc; 360.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Bắc Giang	1		
27	Chi hoạt động BCĐ PCDB, lực lượng tiêu hủy động vật, phun hóa chất hưởng lương từ ngân sách: 150.000đ/người/ngày làm việc; 300.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Bắc Giang	1		
28	Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 100% lương mức lương cơ bản vùng đối với ngày làm việc; 200% lương cơ bản vùng đối với ngày nghỉ, lễ, tết	Thừa Thiên Huế	1		
29	Người không được hưởng lương từ ngân sách: 300.000đ/người/ngày làm việc; 500.000đ/người/ngày nghỉ, ngày lễ, tết	Đắk Nông	1		
30	Người không hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 300.000đ/ngày	Phú Yên	1		
31	Đối với người hưởng phụ cấp: 200.000đ/ngày	Phú Yên	1		
32	Phân theo trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch và trường hợp công bố dịch, phân theo người hưởng lương và người không hưởng lương từ ngân sách	Trà Vinh	1		
33	Hỗ trợ không thấp hơn ngày công lao động phổ thông	Đồng Tháp	1		
34	Địa phương quy định mức không quá 2 lần quy định (ngân sách địa phương đảm bảo phần tăng thêm)	Hà Nội, Lai Châu, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hải Dương, Thanh Hóa, Nghệ An, Kon Tum, Lâm Đồng, Tây Ninh, Hậu Giang, Kiên Giang	12		
35	Địa phương quy định mức không quá 1,5 lần quy định	Sơn La, Thái Bình	2		
VII	Hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người tham gia PCDB do lây bệnh từ động vật				
1	Hỗ trợ 100% kinh phí kiểm tra sức khỏe, khám chữa bệnh, điều trị dự phòng phơi nhiễm ở các cơ sở y tế của nhà nước nếu bị nhiễm bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh từ động vật khi tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật	Hà Nội, Điện Biên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Cà Mau	11		

VIII	Hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phòng chống dịch bệnh: Hóa chất, Vắc xin, vật dụng chẩn đoán, Bảo hộ, Thuê máy xúc, tuyên truyền...	Hòa Bình, Hà Nam, Điện Biên, Hải Phòng, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Trị, Quảng Nam, Tây Ninh, Bến Tre	11		
IX	Cơ chế hỗ trợ				
1	Cơ chế hỗ trợ				
1.1	Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật đối với các tỉnh miền núi, khó khăn	Điện Biên	1		
1.2	Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại	Kon Tum	1		
1.3	Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại	Hà Nội, Sơn La, Lào Cai, Thái Bình, Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Tây Ninh, Long An	16		
1.4	Các tỉnh, thành phố có tỉ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện	Hà Nội, Sơn La, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Kon Tum, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang	16		
1.5	Các tỉnh, thành phố có tỉ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Hà Nội, Ninh Bình, Sơn La, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Kon Tum, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang	17		
1.6	Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Hà Nội, Sơn La, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Kon Tum, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang	17		
1.7	Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (đối với các tỉnh như Bắc Giang)	Bắc Giang	1		
1.8	Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Thái Nguyên, Quảng Bình	2		

1.9	Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật đối với các tỉnh nhận bổ sung cân đối ngân sách từ trung ương	Hà Tĩnh	1		
1.10	Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% kinh phí cho các địa phương có tỉ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống	Hà Tĩnh	1		
1.11	Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% kinh phí cho các địa phương có tỉ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%	Hà Tĩnh	1		
1.12	Các địa phương có tỉ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương trên 60%: do nhân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định.	Hà Tĩnh	1		
1.13	Các tỉnh, thành phố không đủ nguồn lực để thực hiện hỗ trợ thiệt hại cho chủ nuôi đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí	Thừa Thiên Huế	1		
1.14	Cơ chế hỗ trợ bổ sung từ ngân sách trung ương: Theo quy định của Luật Ngân sách	Quảng Nam	1		
1.15	Trường hợp dịch bệnh xảy ra phạm vi rộng, quy mô lớn, kinh phí hỗ trợ thiệt hại trong năm dưới 1 tỷ đồng/năm: Các tỉnh, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện	Quảng Nam	1		
1.16	Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá 50% dự phòng ngân sách địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện	Quảng Nam, Gia Lai, Sóc Trăng	3		
1.17	Trường hợp ngân sách địa phương không đủ nguồn lực chi hỗ trợ theo quy định; căn cứ đề nghị của UBND cấp tỉnh, Bộ Tài chính ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ). Sau khi địa phương có báo cáo	Gia Lai, Đắk Lắk	2		

	quyết toán kinh phí, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi khoản kinh phí đã ứng trước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước				
2	Các quy định khác				
2.1	Các địa phương huy động thêm tối đa 70% quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật	Hà Nội, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Kon Tum, Tây Ninh, Tiền Giang	11		
2.2	Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có dự nguồn để thực hiện	Hà Nội, Lào Cai, Thái Bình, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Kon Tum, Đắk Lắk, Tây Ninh, Tiền Giang	14		
3	Giữ nguyên theo ND 02	Hòa Bình, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Ninh, Phú Yên, Bình Định	6		
X	Thời gian thực hiện thủ tục hỗ trợ				
1	15 ngày làm việc	Hà Nội, Hòa Bình, Lào Cai, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Nông, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang	19		
2	30 ngày làm việc	Sơn La, Thái Bình, Hà Giang	3		
3	Tùy tình hình dịch bệnh	Hà Tĩnh	1		

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1843 /TY-DT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định
về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng,
chống dịch bệnh động vật

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Thanh tra Bộ, Cục Chăn nuôi, Cục Thủy sản, Cục Kiểm lâm, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai;
- Sở Nông nghiệp và PTNT và Cơ quan Quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các phòng, đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Các doanh nghiệp, Hiệp hội, hội có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, ngày 27/7/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Công văn số 5064/BN-NTYT gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị báo cáo tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật để có cơ sở xây dựng dự thảo “Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”, (gọi tắt là Nghị định). Kết quả đến hết tháng 9/2023, tổng cộng có 51/63 tỉnh, thành phố gửi báo cáo đến Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các địa phương, Cục Thú y đã tổng hợp, đề xuất và xây dựng bản dự thảo Nghị định (*dự thảo Nghị định kèm theo*).

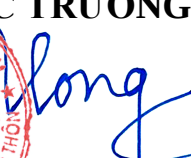
Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, được người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, doanh nghiệp, cơ quan chuyên ngành thú y và chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm, thường xuyên có văn bản kiến nghị các Bộ và Chính phủ sớm ban hành Nghị định; để bảo đảm xây dựng thành công dự thảo Nghị định, sát thực tiễn, trình ban hành đúng hạn và tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Thú y trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hiệp hội, hội có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung nghiên cứu kỹ, có văn bản góp ý, đề xuất cụ thể các nội dung để Cục Thú y tiếp tục bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Cục Thú y đề nghị gửi bản góp ý **trước ngày 20/10/2023** theo địa chỉ số 15, ngõ 78, đường Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội; Email: dichte.dah@gmail.com để tiếp thu, hoàn thiện và triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Thành viên BST, TBT Nghị định (để xin ý kiến);
- Lãnh đạo Cục (để chỉ đạo);
- Đăng Website Cục Thú y;
- Lưu: VT, DT.

CỤC TRƯỞNG


Nguyễn Văn Long

TỔNG HỢP GÓP Ý DỰ THẢO LẦN 1 VỀ NGHỊ ĐỊNH HỖ TRỢ PCDB

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu /giải trình	Ghi chú
I	ĐƠN VỊ THUỘC BỘ (06)			
1	Vụ Pháp chế	- Ý kiến chung: Để làm rõ hơn các quy định tại dự thảo, đề nghị Quý Cục bổ sung một số tài liệu kèm theo như: Tờ trình; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định; Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, sẽ bổ sung tại các bản dự thảo sau	
		- Tên của dự thảo quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh động vật. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh của dự thảo chỉ đề cập đến hỗ trợ kinh phí. Tại nội dung của dự thảo còn đề cập đến nhiều cơ chế chính sách khác như cơ chế hỗ trợ kinh phí, điều tiết nguồn lực đối với các địa phương trong phòng chống dịch bệnh, trình tự, thủ tục hỗ trợ...Do đó, đề nghị cân nhắc quy định cho thống nhất giữa tên, nội dung và phạm vi điều chỉnh của dự thảo.	Tiếp thu	
		- Về đối tượng áp dụng tại Điều 2: nội dung dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của một số Bộ, ngành có liên quan, UBND cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện Nghị định. Do đó, đề nghị bổ sung các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật vào nội dung Điều 2	Tiếp thu	
		- Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo, đề nghị làm rõ có quyết định công bố dịch của cấp nào (điểm d), yêu cầu nào của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan (điểm đ) được xác định đáp ứng điều kiện hỗ trợ.	Tiếp thu	
		- Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 10 của dự thảo nghị định. Việc bãi bỏ các quyết định cá biệt này được thực hiện tại văn bản khác.	- Tiếp thu - Xin ý kiến về phương án bãi bỏ như thế nào?	
		- Đề nghị quy định rõ điều, khoản, điểm quy định các nội dung liên quan đến hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP dự kiến bị bãi bỏ.	- Tiếp thu, tuy nhiên tại các quy định tại ND 02, một số Điều, khoản, điểm quy định chung cho cả thiên tai và dịch bệnh nên khi bãi bỏ các điều, khoản, điểm này sẽ ảnh hưởng đến	

			quy định về hỗ trợ do thiên tai của NĐ 02. - Xin ý kiến về phương án bãi bỏ các Điều, khoản này tại NĐ 02. - Đề xuất phương án: Bổ sung 1 khoản như sau: “<i>Không áp dụng Nghị định số 02/2017/NĐ-CP để thực hiện hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh xảy ra tại thời điểm sau ngày Nghị định này có hiệu lực</i>”	
2	Văn phòng Bộ	Dự thảo Nghị định có quy định 02 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm: - Thủ tục 1: Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2, Điều 4, Điều 8 dự thảo Nghị định); - Thủ tục 2: Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật (quy định tại khoản 3 Điều 2, Điều 6 dự thảo Nghị định). Đề nghị Cục Thú y thực hiện việc đánh giá tác động của các TTHC nêu trên và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL. Việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính tiến hành trong quá trình soạn thảo văn bản và phải hoàn thành trước khi gửi hồ sơ cho cơ quan thẩm định dự thảo văn bản.	Tiếp thu	
		- Đối với thủ tục 1: “Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp bị thiệt hại do dịch bệnh động vật”: Qua so sánh, đối chiếu nhận thấy các đối tượng, loại vật nuôi, mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị định đang được thiết kế trùng lặp, chồng chéo với thủ tục “Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh” - mã số 2.002162 được quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bãi bỏ TTHC này và áp dụng việc hỗ trợ theo thủ tục tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP hoặc nghiên cứu, rà soát bãi bỏ các quy định trùng lặp nhằm đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.	Tiếp thu	

	- Đối với thủ tục 2: “Hỗ trợ người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật”: Tại khoản 3 Điều 2, Điều 6 dự thảo Nghị định có quy định người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 6. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định không quy định rõ trình tự, thủ tục hay cách thức hỗ trợ; cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ. Đề nghị Cục Thú y nghiên cứu để quy định cho phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình quản lý và thực hiện TTHC này.	Tiếp thu	
	a) Tại Điều 4. Điều kiện hỗ trợ Đề nghị nghiên cứu, thiết kế lại các điều kiện để làm rõ điều kiện nào cá nhân, tổ chức phải chứng minh qua thành phần hồ sơ, điều kiện nào do cơ quan nhà nước phải thẩm tra, xác minh, đánh giá. Các yêu cầu, điều kiện đưa ra phải mang tính định lượng để làm cơ sở cho việc đánh giá, thẩm định; không quy định chung chung khó thực hiện. Đồng thời, các yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước thẩm tra, xác minh, đánh giá phải được cụ thể hoá tại nội dung trình tự thực hiện (Điều 8) để đảm bảo tính logic và thống nhất.	Tiếp thu	
	- Tại điểm a khoản 1 Điều 8: Đề nghị xem xét yêu cầu xin xác nhận của đại diện thôn/bản/khu dân cư đối với Mẫu số 1, 2 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định; việc quy định này sẽ phát sinh thêm TTHC, tác động đến chi phí thực hiện TTHC. Mặt khác, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8, sau khi nhận được hồ sơ, UBND xã sẽ thành lập tổ thẩm định bao gồm đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố để thẩm định điều kiện hỗ trợ. Do vậy, việc xin ý kiến xác nhận của đại diện thôn/bản/khu dân cư trong quá trình chuẩn bị hồ sơ như quy định tại dự thảo Nghị định là không cần thiết. Đề nghị bãi bỏ quy định này.	Tiếp thu	
	- Đối với thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8: “Quyết định tiêu huỷ, giết mổ bắt buộc động vật của Cơ quan có thẩm quyền” và “Biên bản tiêu huỷ động vật, sản phẩm động vật có xác nhận của UBND cấp xã nơi sản xuất”: Hiện nay, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT chỉ hướng dẫn kỹ thuật việc tiêu huỷ, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh và sản phẩm của động vật mắc bệnh; QCVN 01-41:2011/BNNPTNT hướng dẫn về các phương pháp tiêu huỷ; các bước tiến hành chôn gia súc, gia cầm mà chưa có văn bản nào quy định về quy trình thực hiện việc tiêu huỷ (ví dụ: chưa quy định về quy trình ban hành Quyết định tiêu huỷ; việc tham gia vào quá trình tiêu huỷ bao gồm các cơ quan chức năng nào; chưa quy định cụ thể	Tiếp thu	

		việc lập Biên bản tiêu huỷ ...). Vì vậy, việc yêu cầu cơ sở sản xuất, doanh nghiệp phải nộp 02 loại hồ sơ nêu trên là không có cơ sở.		
		- Tại điểm a khoản 2 Điều 8: Bổ sung thêm một bước về việc “UBND xã hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ”. Đồng thời, quy định cụ thể các nội dung, thông tin cần đưa vào “Báo cáo kết quả thẩm định” hoặc mẫu hoá “Báo cáo kết quả thẩm định” nhằm công khai, minh bạch và thống nhất trong quá trình thực hiện TTHC tại các địa phương.	Tiếp thu	
		- Theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8, việc thẩm định được tiến hành 03 lần tại 03 cấp khác nhau (UBND cấp xã, UBND cấp huyện và UBND cấp tỉnh). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ hình thức thẩm định qua hồ sơ hay thực tế tại cơ sở; các tiêu chí thẩm định đối với UBND các cấp có khác nhau không. Việc quy định không rõ hình thức, tiêu chí thẩm định là “mảnh đất màu mỡ” cho tiêu cực, nhũng nhiễu phát sinh. Vì vậy, đề nghị Cục Thú y nghiên cứu và quy định rõ để đảm bảo phù hợp với các yêu cầu, điều kiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định; phân định rõ tiêu chí nào tự cơ quan nhà nước phải kiểm tra, xác minh; tiêu chí nào sẽ được thể hiện tại thành phần hồ sơ; tiêu chí nào cần phải thẩm định thực tế tại cơ sở	Tiếp thu	
		- Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi UBND tỉnh đề xuất nhu cầu hỗ trợ đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm c. khoản 2 Điều 8.	Tiếp thu	
		- Quy định cụ thể hồ sơ đối với các trường hợp cụ thể: UBND xã gửi UBND huyện; UBND huyện gửi UBND tỉnh; UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cơ quan nhà nước thuận tiện trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thực hiện TTHC.	Tiếp thu	
		- Tại điểm b khoản 1 Điều 9: Đề nghị quy định rõ quy trình đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; trong đó nêu rõ trách nhiệm, thời gian của từng cơ quan, người có thẩm quyền nhằm công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết.	Tiếp thu	
		- Tại khoản 2 Điều 9: Đề nghị quy định rõ quy trình ứng trước kinh phí cho địa phương để thực hiện việc hỗ trợ; nếu đã được quy định cụ thể tại văn bản của Bộ Tài chính, đề nghị trích dẫn cụ thể đến điều, khoản, điểm, tên văn bản đó để địa phương thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.	Tiếp thu	
3	Cục KTHT	Không có ý kiến góp ý do Phạm vi điều chỉnh không liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Cục	Tiếp thu	

	và PTNT			
4	Cục Chăn nuôi	- Khoản 2 Điều 3: Thay thế từ “lợi dụng” thành “Trục lợi chính sách”: Thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra trục lợi chính sách, tiêu cực, lãng phí	Tiếp thu	
		- Bổ sung, sửa đổi khoản 1 Điều 4: Thêm điểm a1: Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương;	- Cần nhắc tiếp thu - Cần nêu rõ quy định về quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất được quy định ở VBQPPL nào? Các địa phương đã thực hiện ra sao?	
		- Sửa đổi điểm b: Đối với chăn nuôi phải tuân thủ quy định của Luật Chăn nuôi, quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi tại khoản 1 Điều 4, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019;	- Tiếp thu 1 phần: - Cần Lượng hóa được các quy định trong luật Chăn nuôi? - Không nên ghi Thông tư số 23... vì khi Thông tư thay đổi sẽ khó thực hiện.	
		- Khoản 1, Điều 5: Định mức hỗ trợ dựa trên cơ sở chi phí sản xuất cho từng loại vật nuôi để đảm bảo mức hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi tái sản xuất;	Tiếp thu	
		- Sửa điểm b khoản 1 Điều 5: Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 300.000 - 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 30.000 đồng/kg;	- Không tiếp thu - Lý do: Việc xác định tuổi của vật nuôi là không khả thi khi triển khai trong thực tế	
		- Sửa đổi điểm d, khoản 1 Điều 5: Bò Nai ra khỏi đối tượng vật nuôi hỗ trợ (Nai không nằm trong danh mục vật nuôi);	Tiếp thu	
		- Điểm g: Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 15.000 - 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/kg;	- Không tiếp thu - Lý do: Căn cứ để xác định ngày tuổi trong 1 số trường hợp sẽ không khả thi trong thực tế	
		- Phụ lục Mẫu 01: Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do dịch bệnh. Bổ sung thêm các thông tin số điện thoại, căn cước công dân, địa chỉ cơ sở sản xuất; bổ sung khối lượng vật nuôi kg; tổng hợp loại; số tiền xin hỗ trợ ; - Phụ lục Mẫu số 03: Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh. Chính sửa lại cho phù hợp với định mức hỗ trợ tại khoản 1, Điều 5.	- Tiếp thu một phần (không tiếp thu bổ sung số tiền xin hỗ trợ) - Lý do: Số tiền cơ quan nhà nước sẽ căn cứ trên số lượng, khối lượng động vật người chăn nuôi đề xuất hỗ trợ	

5	Cục Kiểm lâm	1. Khoản 1 Điều 2 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "1. Chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bao gồm: hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các tổ chức, cá nhân nuôi động vật rừng, động vật thuộc các Phụ lục CITES (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật".	Cân nhắc tiếp thu	
		2. Điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "a) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, nuôi động vật rừng, động vật thuộc các Phụ lục CITES không thuộc vùng không được phép chăn nuôi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;"	Cân nhắc tiếp thu	
		3. Điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: "b) Có kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định (đối với đối tượng phải kê khai). Cơ sở nuôi động vật rừng thông thường đã lập và ghi chép đầy đủ thông tin vào sổ theo dõi nuôi và đã gửi thông báo đến cơ quan Kiểm lâm sở tại. Cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật thuộc các Phụ lục CITES đã được cấp mã số cơ sở nuôi theo quy định".	Cân nhắc tiếp thu	
		4. Khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung động vật rừng thông thường, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật thuộc các Phụ lục CITES là đối tượng được hưởng hỗ trợ.	Cân nhắc tiếp thu	
6	Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai	1. Về phạm vi điều chỉnh Nghị định: Đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với đối tượng “người tham gia phòng chống dịch bệnh, động vật” để phù hợp với các nhóm đối tượng được nêu tại Điều 2 của dự thảo Nghị định, và viết lại như sau: “Nghị định này quy định về hỗ trợ một phần kinh phí thiệt hại do phải tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh...; hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật; hỗ trợ cho người tham gia phòng chống, dịch bệnh động vật”.	Cân nhắc tiếp thu	
		2. Về đối tượng áp dụng Đối tượng áp dụng của Nghị định ngoài những đối tượng được trực tiếp hỗ trợ còn có các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Do vậy, việc thống kê các đối tượng áp dụng của Nghị định như dự thảo là chưa đầy đủ. Đề nghị điều chỉnh để đảm bảo các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam hoạt động hoặc liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật được áp dụng.	Tiếp thu	

		3. Đối với nội dung quy định tại điều 3 dự thảo Nghị định a) Nghiên cứu tách thành 02 điều: Một điều quy định về nguyên tắc hỗ trợ và một điều quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ. b) Về nguyên tắc hỗ trợ: - Điều chỉnh, bổ sung một khoản quy định về nguyên tắc “Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thiệt hại do tiêu hủy đối với động vật và kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật”. - Bổ sung điều chỉnh nội dung “Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng định mức, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, không để xảy ra lợi dụng chính sách, tiêu cực, lãng phí”. c) Về đối tượng hỗ trợ: - Chuyển nội dung quy định tại Điều 2 thành điều quy định về đối tượng hỗ trợ. - Đề nghị rà soát lại các đối tượng được liệt kê tại khoản 3, Điều 2 dự thảo Nghị định, vì một số đối tượng được liệt kê trong khoản 3 sẽ là thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp.	Cân nhắc tiếp thu	
		4. Về nội dung hỗ trợ Đề nghị rà soát, thống nhất cụm từ “chi phí” và “kinh phí” khi quy định các nội dung chính sách về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.	Tiếp thu	
		5. Về mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp Đối với cơ sở sản xuất thủy sản: Hiện nay, việc hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP (theo phương án 2). Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc quy định này đang vướng mắc trong việc kê khai thủ tục ban đầu và thống kê, xác định thiệt hại. Do vậy, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh quy định đối với các nhóm đối tượng này như động vật trên cạn, đồng thời quy định cụ thể đối với các thủ tục kê khai ban đầu để đảm bảo chính sách khả thi, phù hợp với thực tiễn.	PTYTS	
II	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (14)			
1	Sở NN&P TNT Ninh Thuận	- Đưa cụm từ “không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo” vào Phạm vi điều chỉnh để thống nhất với điểm a, khoản 1, Điều 3 2. Tại Khoản 2. Điều 5. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: Góp ý cơ quan soạn thảo xem xét lựa chọn Phương án 2 (quy định theo mức hỗ trợ tại Nghị định 02):	- Tiếp thu - PTYTS	
2	Sở NN&P	Bổ sung hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, bảo quản, vận chuyển mẫu khi xử lý ổ dịch	Tiếp thu tại điểm g khoản 1 Điều 3	

	TNT Tây Ninh			
3	Sở NN&P TNT Đắk Lắk	- Bổ sung thêm “Người tham gia thống kê hoạt động chăn nuôi” vào đối tượng hỗ trợ	- Không tiếp thu - Lý do: thống kê chăn nuôi là hoạt động thường xuyên, không nguy hiểm và nguy cấp như khi tham gia phòng, chống dịch bệnh.	
		- Bổ sung thêm mức hỗ trợ đối với gia cầm con như sau: Gia cầm con: Hỗ trợ 20.000 đồng/con;	- Không tiếp thu - Lý do: không có cơ sở vững chắc để xác định ngày tuổi đối với gia cầm	
4	Sở NN&P TNT Tiền Giang	Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định: - Thống nhất lựa chọn phương án hỗ trợ theo phương án 1. Lý do lựa chọn: nếu áp dụng theo phương án 2 thì rất khó xác định chính xác tỷ lệ thiệt hại. - Đề nghị sửa đổi giá trị hỗ trợ như sau: a) Tôm sú: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; i) Các loại thủy, hải sản khác: hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/ha; Lý do đề nghị sửa đổi: Giá vật tư đầu vào để nuôi tôm sú (con giống; thức ăn; ...) đều tăng so với năm 2017, đặc biệt giá tôm sú giống nuôi thâm canh tăng gần gấp 03 lần; mức hỗ trợ cho nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác nên bằng với mức hỗ trợ nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa.	PTYTS	
5	Sở NN&P TNT Trà Vinh	Đề xuất hỗ trợ thiệt hại động vật trên cạn theo giá thị trường như sau: “Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn với mức hỗ trợ bằng 70% giá trị thị trường tại thời điểm xảy ra dịch bệnh”	- Không tiếp thu Lý do: đây là hỗ trợ, không phải đền bù thiệt hại. Mặt khác việc xác định giá thị trường là khó khả thi trong giai đoạn hiện nay	
		2. Tại khoản 2, Điều 5 của Dự thảo “Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản” - Đề xuất thực hiện Phương án 2. Đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung thêm khoản m: “m) Hỗ trợ giống thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh là 45 đồng/con Post sú/thẻ [1].”	PTYTS	

		- Lý do sửa đổi, bổ sung: Do chưa có quy định hỗ trợ đối với giống thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh.		
6	Sở NN&P TNT Hà Giang	- Đề nghị hỗ trợ tăng thêm 10.000đ/kg đối với mỗi loại động vật trên cạn so với dự thảo	Không tiếp thu	
		- Về hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản Đề nghị xem xét lựa chọn theo phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02 của Chính phủ)	PTYTS	
		Đề nghị xem xét hỗ trợ các tỉnh miền núi, Tây Nguyên từ ngân sách trung ương hỗ trợ 80% lên 90% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ thiệt hại, để giảm bớt khó khăn cho các địa phương này trong việc cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.	Không tiếp thu/Cân nhắc	
7	Sở NN&P TNT Hòa Bình	- Tại khoản 1 Điều 2 đề nghị bổ sung và sửa lại như sau: “1. Chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bao gồm: người chăn nuôi, người nuôi trồng thủy sản, hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật”. Vì người chăn nuôi, người nuôi trồng thủy sản đến địa phương khác thuê đất, thuê lao động để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản mang tính thời vụ).	Tiếp thu	
		- Tại điểm b khoản 1 Điều 8 đề nghị bổ sung và sửa lại như sau: “b) Quyết định công bố dịch bệnh hoặc Quyết định tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật của Cơ quan có thẩm quyền (khi chưa đủ điều kiện công bố dịch)”; Vì: Luật Thú y, Luật Thủy sản đã quy định công bố dịch bệnh.	Không tiếp thu	
8	Sở NN&P TNT Lạng Sơn	- Tại phần Phụ lục, đề nghị bổ sung thêm mẫu Quyết định tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật và mẫu Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật.	Không tiếp thu do đây là văn bản hành chính của cơ quan nhà nước nên đã có mẫu tại Nghị định 30 quy định về công tác văn thư	
		- Tại Mẫu số 1 của Phụ lục Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, mục 1, 2 và 3, đề nghị bổ sung nội dung “Trọng lượng tiêu hủy.....kg”.	Tiếp thu	
9	Sở NN&P TNT	Thống nhất với dự thảo		

	Sóc Trăng			
10	Sở NN&P TNT Hà Tĩnh	1. Tại khoản 3, Điều 2. Đề nghị viết lại: “Người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, gồm: những người trực tiếp tiêu hủy động vật; vệ sinh, tiêu độc môi trường; tiêm phòng; lấy mẫu, mổ khám; trực chốt kiểm soát dịch bệnh. Riêng đối với người tham gia phòng, chống dịch thuộc đối tượng khác tùy theo yêu cầu thực tiễn và điều kiện của từng địa phương để xem xét việc hỗ trợ”. Lý do: Việc quy định người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật cần xác định là những người trực tiếp thực hiện; còn đối với thành phần khác tùy theo yêu cầu và điều kiện của từng địa phương để xem xét việc hỗ trợ.	- Không tiếp thu - Lý do: Dự thảo Nghị định cần quy định rõ người tham gia phòng, chống dịch còn việc có huy động tất cả hay chỉ huy động 1 số đối tượng là do chính quyền địa phương quyết định	
		2. Tại Khoản 1, Điều 5. Đề nghị viết lại: “Đối với lợn các loại: hỗ trợ 35.000 đồng/kg hơi; Đối với trâu, bò, ngựa, dê, cừu, hươu, nai các loại: hỗ trợ 45.000/kg hơi; Đối với Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, cút, đà điểu và các loài chim gây nuôi) các loại: hỗ trợ 30.000 đồng/kg. Đối với động vật trên cạn khác, động vật hoang dã gây nuôi các loại: hỗ trợ 45.000 đồng/kg. Trường hợp khi giá bán sản phẩm chăn nuôi trên thị trường thấp hơn mức hỗ trợ, căn cứ thực tế để hỗ trợ với mức tương đương giá thị trường”. Lý do: Việc phân chia các đối tượng đang khai thác tại thực tiễn gặp nhiều khó khăn, dễ bị trục lợi chính sách trong quá trình triển khai thực hiện; vì vậy, không nên phân ra thành những đối tượng cụ thể như nội dung dự thảo.	Cần nhắc	
		3. Về mức hỗ trợ quy định tại Khoản 2, Điều 5 của dự thảo: Đề xuất thực hiện theo phương án 1 và giữ nguyên mức hỗ trợ đối với các điểm c, d, đ, e, i và đề nghị xem xét sửa đổi đối với các điểm a, b, g, h cụ thể như sau: “a) Tôm sú: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; “b) Tôm thẻ: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; g) Cá biển (nuôi ven bờ, xa bờ, ven đảo): hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/100 m3 đối với nuôi lồng hoặc 20.000.000 đồng/ha;	PTYTS	

	h) Nhuyễn thể: hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha”		
	4. Tại Khoản 1, 2, Điều 6, đề nghị sửa lại: <i>“Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 200.000 đồng/người/ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật không thuộc diện tại khoản 1 Điều này: 300.000 đồng/người/ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết”.</i>	- Không tiếp thu - Lý do: việc hỗ trợ tăng thêm sẽ do UBND tỉnh quyết định tại phần tổ chức thực hiện	
	5. Tại điểm 2, Điều 7 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại: <i>“Cơ chế hỗ trợ kinh phí:</i> <i>a) 100% nhu cầu kinh phí cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương;</i> <i>b) 80% nhu cầu kinh phí cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống;</i> <i>c) 50% nhu cầu kinh phí cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%;</i> <i>d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo. Trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định”.</i> Lý do: Hiện nay cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho địa phương đang thực hiện theo quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025. Do vậy, đề nghị điều chỉnh cơ chế hỗ trợ kinh phí cho phù hợp	Cân nhắc/xin ý kiến Bộ Tài chính	
	Tại Điều 8, đề nghị xem xét để không đưa thời gian cụ thể để thực hiện, lý do: khi dịch bệnh diễn ra ở diện rộng, chính quyền các cấp tập trung triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh; vì vậy khi thời gian đưa ra cụ thể (10 ngày) để Ủy ban các cấp triển khai thực hiện sẽ không phù hợp với thực tiễn; vì vậy, đề nghị xem xét không đưa thời gian cụ thể mà căn cứ vào diễn biến dịch bệnh để triển khai thực hiện.	- Không tiếp thu tuy nhiên sẽ cân nhắc điều chỉnh thời gian cho phù hợp - Lý do: hiện nay Chính phủ yêu cầu mọi quy trình phải được cụ thể, minh bạch; Văn phòng Bộ đã có ý kiến về nội dung này	
	Tại mẫu số 02. Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại nuôi trồng thủy sản do dịch bệnh, đề nghị bổ sung thêm nội dung tổng diện tích bị dịch bệnh; bỏ các mức độ thiệt hại.	PTYTS	
	Tại mẫu đơn số 04. Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh, đề nghị bỏ các mức độ thiệt hại.	PTYTS	

11	Sở NN&P TNT Đắk Nông	Đối với hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất theo phương án 1 của dự thảo quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02.	PTYTS	
12	Sở NN&P TNT Bà Rịa – Vũng Tàu	Tại điểm đ, khoản 1, Điều 3. Nội dung và nguyên tắc hỗ trợ: “ <i>Kinh phí mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng, chống dịch dịch bệnh động vật</i> ”. Đề nghị sửa lại thành “ <i>Kinh phí mua trang phục phòng hộ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật</i> ”.	Tiếp thu	
		Tại khoản 1 Điều 5. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn: đề nghị nâng mức hỗ trợ tại điểm g và điểm h, như sau: - g) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 35.000 đ/kg hơi. - h) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu không thuộc điểm g khoản này: 25.000 đ/kg hơi.	Cân nhắc tiếp thu	
		Tại khoản 2 Điều 5. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: - Thống nhất lựa chọn phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ tối đa theo Nghị định 02). - Bổ sung thêm đối tượng quy định tại điểm c. Cá tra, các loài thuộc họ cá tra (cá dứa, cá bông lau,...): hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh.	PTYTS	
		4. Đề nghị bổ sung cụm từ “ <i>bao gồm cả bệnh Dịch tả heo Châu Phi</i> ” vào nội dung quy định tại khoản 3 Điều 10: “ <i>Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, bao gồm cả bệnh Dịch tả heo Châu Phi, thì thực hiện theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh</i> ”. Lý do: làm cơ sở để thực hiện việc hỗ trợ trong công tác phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi từ năm 2021 đến nay.	- Không tiếp thu - Lý do: bệnh DTLCP và VDNC xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực sẽ thực hiện theo văn bản khác.	
13	Sở NN&P TNT Bến Tre	- Tại điểm a Khoản 1 Điều 4: “ <i>Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không thuộc vùng không được phép chăn nuôi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền</i> ” đề nghị sửa đổi thành “ <i>Cơ sở sản xuất phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của chính quyền địa phương</i> ”.	- Cân nhắc tiếp thu	
		- Nội dung: “2. Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản”: thống nhất chọn Phương án 2.	PTYTS	

14	Sở NN&P TNT	Bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 3: <i>bao gồm cả động vật do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm, chốt kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y</i>	Tiếp thu	
	Thừa Thiên – Huế	Về quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản (khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định): đề nghị mức hỗ trợ theo phương án 2	PTYTS	
		Về Hồ sơ , trình tự và cách thức hỗ trợ (Điều 8): đề nghị bỏ điểm b, khoản 1 vì Cơ quan có thẩm quyền không thể ban hành Quyết định tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật cho từng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp.	Cần nhắc tiếp thu theo ý kiến của Văn phòng Bộ	
III	CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH THÚ Y CẤP TỈNH (33)			
1	CCCN TY Bắc Cạn	1. Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị lựa chọn phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02). 2. Tại khoản 4 Điều 5: “Thực hiện hỗ trợ một lần đối với cơ sở sản xuất có xảy ra dịch bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này”. Tuy nhiên trong Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) không có khoản 1, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét bổ sung thêm.	PTYTS	
2	CCCN TY Bình Thuận	Thống nhất		
3	CCCN TY Ninh Bình	- Đưa thêm “không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo” vào Phạm vi điều chỉnh để thống nhất với điểm a, khoản 1, Điều 3.	Tiếp thu	
4	CCCN TY Bạc Liêu	Điểm c, khoản 1, Điều 3 “ <i>Hỗ trợ chi phí thực tế tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện tiêu hủy do dịch bệnh động vật (bao gồm cả động vật do lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y)</i> ” Đề nghị sửa lại như sau: “ <i>Hỗ trợ chi phí thực tế tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện tiêu hủy do dịch bệnh động vật (riêng đối với động vật do lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y chỉ hỗ trợ tiền công tiêu hủy cho lực lượng phòng, chống dịch, tiền hổ chôn, tiền mua vật tư, hóa chất sát trùng;không hỗ trợ tiền động vật bị tiêu hủy)</i> ”	- Không tiếp thu - Lý do: động vật bị tiêu hủy do các lực lượng chức năng xử lý đương nhiên chủ động vật sẽ không được hỗ trợ	
		- Điều 5. Đề xuất chọn Phương án 1	PTYTS	

5	CCCN TY Thái Nguyên	- Tại Điều 4 : Xem xét, điều chỉnh bổ sung thêm điều kiện hỗ trợ: <i>Tuân thủ thực hiện đúng các quy định của nhà nước về các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản về lĩnh vực đất đai, môi trường...</i>	- Không tiếp thu - Lý do: các điều kiện không định lượng được	
		- Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị lựa chọn Phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02). Lý do: động vật thủy sản khi mắc bệnh rất khó chữa trị so với động vật trên cạn, theo Luật Thú y thì khi đã mắc bệnh phải tiêu hủy hết, trong thực tế rất khó đánh giá bao nhiêu phần trăm bị bệnh và không bị bệnh.	PTYTS	
		- Tại điểm đ (phương án 1) khoản 2 Điều 5: Đề xuất sửa thành: “Cá nước lạnh (tầm, hồi): hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng 100m3 bể, lồng, ”. Lý do cá Hồi, cá Tầm là đối tượng có giá trị kinh tế cao thường nuôi theo hình thức trong bể và trong lồng là chủ yếu, trong thực tế rất ít cơ sở nuôi cá Tầm, cá Hồi có diện tích nuôi lên tới ha.	PTYTS	
		- Tại khoản 4 Điều 5: + Điều 1 không có khoản 1, đề nghị rà soát lại và sửa thành khoản 1 Điều 2. + Đề nghị bổ sung hoá chất đối với vùng dịch bị uy hiếp, vùng đệm, khu vực chôn lấp, xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh, khu vực thu gom xử lý chất thải, xử lý chất thải động vật, chốt kiểm dịch...	PTYTS	
		- Tại Điều 8: Bổ sung các tài liệu để chứng minh đối với đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nếu chỉ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa đủ để xác định doanh nghiệp đó có thuộc quy mô nhỏ và vừa...) vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ để UBND cấp xã có căn cứ xác định đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định.	Tiếp thu	
6	CCCN TY Gia Lai	Tại khoản 1 Điều 1: đề nghị bổ sung thêm các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ (như Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm giống thủy sản).	Cần nhắc tiếp thu	
		Khoản 2, Điều 5: Chọn phương án 1	PTYTS	
		Tại khoản 3, Điều 10: đề nghị bổ sung thêm bệnh DTLCP, VDNC trên trâu bò (kể cả trước Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 có hiệu lực) xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ	- Không tiếp thu - Lý do: bệnh DTLCP và VDNC xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực sẽ thực hiện theo văn bản khác.	
7	CCCN TY Vĩnh Phúc	1. Nội dung thứ nhất: Tại điểm c khoản 1 Điều 3: Đề nghị sửa: “Hỗ trợ chi phí thực tế tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật (bao gồm cả động vật do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y)” thành “Hỗ trợ chi phí thực tế tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện	Tiếp thu	

	<i>phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật (bao gồm cả động vật do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về thú y khi không xác định được tổ chức, cá nhân là chủ hàng hoặc người vận chuyển)”;</i> Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 85 của Luật xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 quy định: “Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định theo quy định của pháp luật và phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đó”.		
	2. Nội dung thứ hai: Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị lựa chọn Phương án 1 để đảm bảo tương đồng với động vật trên cạn	PTYTS	
	3. Nội dung thứ ba: Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6: - Khoản 1: “<i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết</i>” thành “<i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ hằng tuần, ngày lễ, tết</i>”. - Khoản 2: “<i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này: 250.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết</i>” thành “<i>Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này: 250.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ hằng tuần, ngày lễ, tết</i>”. Lý do: Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 55 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, quy định: “Mức ít nhất bằng 150% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày thường; mức ít nhất bằng 200% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ hằng tuần; mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, chưa kể tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày”.	- Không tiếp thu Lý do: Mức hỗ trợ tăng thêm sẽ do UBND cấp tỉnh quyết định tại phần tổ chức thực hiện	

8	CCCN TY Hải Phòng	- Tại Điều 4: Xem xét bổ sung trong điều kiện hỗ trợ về việc tuân thủ các quy định của các cơ sở chăn nuôi, nuôi thủy sản về lĩnh vực đất đai, môi trường...	- Không tiếp thu - Lý do: các điều kiện không định lượng được	
		- Tại khoản 2 Điều 5: Đề nghị lựa chọn phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02).	PTYTS	
		- Tại khoản 4 Điều 5: + Điều 1 không có Khoản 1, đề nghị rà soát lại + Đề nghị bổ sung hỗ trợ hóa chất đối với vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm, khu vực chôn lấp, xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh, khu vực thu gom chất, xử lý chất thải động vật, chốt kiểm dịch.... + Đề nghị giao Ban chỉ đạo cấp xã xác định lượng hóa chất hỗ trợ để xử lý dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý.	PTYTS	
		- Tại Điều 8: Bổ sung các tài liệu chứng minh đối với đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa đủ để xác định doanh nghiệp đó thuộc quy mô nhỏ và vừa...) vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ để UBND cấp xã có căn cứ xác định đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định.	Tiếp thu	
9	CCCN TY Cà Mau	Tại khoản 01 Điều 5 “Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp”: đề nghị bổ sung thêm mức giá hỗ trợ cho gia cầm dưới 10 ngày tuổi.	- Không tiếp thu - Lý do: xác định tuổi của động vật là không khả thi trong thực tiễn	
		Tại khoản 2 Điều 5: đề nghị lựa chọn Phương án 1 tại dự thảo của Nghị định này.	PTYTS	
		Tại khoản 3 (Điều khoản chuyển tiếp) Điều 10 đề nghị Dự thảo bổ sung chi tiết hoặc nêu cụ thể hơn hỗ trợ theo quy định tại thời điểm xảy ra dịch bệnh là quy định nào vì hiện nay đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi mức giá hỗ trợ từ năm 2021 đến nay là chưa có mức giá quy định cụ thể nào.	- Không tiếp thu	
		Ngoài ra đề nghị Cục Thú y xem xét bổ sung vào Dự thảo Nghị định này việc hướng dẫn việc phân cấp thẩm quyền chi hỗ trợ cho các đối tượng là người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật theo cấp quản lý.	Tiếp thu	
10	CCCN TY TP Hồ Chí Minh	Khoản 2, Điều 5: đề nghị chọn phương án 1	PTYTS	
11	CCCN TYTS	Khoản 2, Điều 5: đề nghị chọn phương án 2	PTYTS	

	Hậu Giang			
12	CCCN TY Nghệ An	1. Tại điểm 1, khoản 1, Điều 2: <i>“1. Chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bao gồm: hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.”</i> Chỉnh sửa lại như sau: <i>“1. Cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bao gồm: hộ chăn nuôi nông hộ, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật.”</i> Lí do: tại các đơn vị lực lượng vũ trang là các đại diện cơ sở không phải là chủ cơ sở.	Tiếp thu	
		2. Tại điểm a, khoản 1, Điều 3: <i>“a) Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp một phần kinh phí thiệt hại do tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo);”</i> Chỉnh sửa lại như sau: <i>“a) Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp một phần kinh phí thiệt hại do tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon);”</i> Lý do: bổ sung hỗ trợ tiêu hủy bắt buộc đối với bệnh Đại chó, mèo để thuận tiện trong việc triển khai đồng bộ các biện pháp chống dịch bệnh Đại trên động vật.	Cân nhắc tiếp thu	
		3. Tại điểm đ, khoản 1, Điều 4: <i>“d) Có quyết định công bố dịch theo quy định hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền hoặc có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền về dịch bệnh động vật.”</i> Chỉnh sửa lại như sau: <i>“d) Có quyết định công bố dịch theo quy định hoặc trong vùng bị dịch đã có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền chưa qua 21 ngày hoặc có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền về dịch bệnh động vật.”</i> Lý do: Một số trường hợp trong vùng xảy ra dịch bệnh đã có kết quả xét nghiệm của phòng thí nghiệm của Cơ quan chuyên ngành thú y có thẩm quyền nhưng chưa	- Không tiếp thu - Lý do: nội dung dự thảo đã bao gồm đề xuất của đơn vị	

	đủ điều kiện công bố dịch theo quy định của Luật Thú y. Vật nuôi tiếp tục mắc bệnh, có các triệu chứng điển hình sẽ không cần thiết phải lấy mẫu để xét nghiệm (tiết kiệm kinh phí cho nhà nước, hạn chế mầm bệnh phát tán trong quá trình lấy mẫu) và buộc phải tiêu huỷ cần được hưởng chính sách hỗ trợ.		
	4. Tại khoản 1, Điều 5: * Tại điểm g, h: “g) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 25.000đ/kg hơi; h) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu không thuộc điểm g khoản này: 20.000đ/kg hơi.” Chỉnh sửa lại như sau: “Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, cú, đà điểu và các loài chim gây nuôi): - Gà, vịt, ngan, ngỗng: + Gà, vịt, ngan, ngỗng sinh sản > 1kg: hỗ trợ 30.000 đồng/kg. + Gà, vịt, ngan, ngỗng thịt > 1kg: hỗ trợ 25.000 đồng/kg. + Gà, vịt, ngan, ngỗng 0,3-1 kg: hỗ trợ 20.000 đồng/con. + Gà, vịt, ngan, ngỗng < 0,3 kg: hỗ trợ 10.000 đồng/con. - Chim các loại: + Chim bồ câu, chim cảnh: hỗ trợ 25.000 đồng/con. + Chim cú đang sinh sản: hỗ trợ 15.000 đồng/con. + Chim cú trước thời kỳ sinh sản: hỗ trợ 10.000 đồng/con. - Sản phẩm gia cầm: + Trứng gà, vịt, ngan: hỗ trợ 1.500 đồng/quả. + Trứng ngỗng: hỗ trợ 5.000 đồng/quả. + Trứng chim cú, bồ câu: hỗ trợ 300 đồng/quả.” Lí do: Có nhiều đối tượng gia cầm khác nhau, giá trị kinh tế khác nhau. Ngoài ra còn có trứng gia cầm khi tiêu huỷ cần được hỗ trợ cho người chăn nuôi.	- Không tiếp thu nội dung hỗ trợ gia cầm - Cân nhắc tiếp thu đối với hỗ trợ sản phẩm gia cầm	
	* Bổ sung điểm f khoản 1 Điều 5: “f) Đối với động vật trên cạn khác: - Động vật con, thịt và hậu bị các loại: hỗ trợ 45.000 đồng/kg; - Động vật giống đang khai thác: hỗ trợ 50.000 đồng/kg.” Lí do: Cần quy định rõ mức giá đối với các động vật trên cạn khác để thực hiện hỗ trợ thiệt hại khi buộc phải tiêu huỷ.	Cân nhắc tiếp thu cùng với ý kiến của Cục Kiểm lâm	
	5. Tại khoản 2, Điều 5: Chọn phương án 1. “Phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức tối đa theo Nghị định 02):	PTYTS	

	a) Tôm sú: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 8.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; b) Tôm thẻ: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; c) Cá tra: hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh; d) Cá rô phi đơn tính: hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh; đ) Cá nước lạnh (tầm, hồi): hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh. e) Cá truyền thống, các loài cá bản địa: hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/ha hoặc 100 m3 lồng, bè; g) Cá biển (nuôi ven bờ, xa bờ, ven đảo): hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/100 m3 lồng; h) Nhuyễn thể: hỗ trợ tối đa 60.000.000 đồng/ha i) Các loại thủy, hải sản khác: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha;” Lí do: việc khôi phục các ao, đầm sau khi xảy ra dịch bệnh mất nhiều công sức, các bệnh nằm trong danh mục bệnh nguy hiểm được hỗ trợ khi xảy ra tỷ lệ chết cao trên 70%, việc xác định % thiệt hại ao nuôi rất khó, dễ gây mất công bằng trong hỗ trợ thiệt hại.		
	6. Tại khoản 1, Điều 6: “1. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.” Chỉnh sửa lại như sau: “1. Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hưởng lương, hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước: 150.000 đồng/người/ngày làm việc; hưởng chế độ làm thêm giờ đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Ngoài kinh phí hỗ trợ cho cán bộ trực tiếp tham gia phòng chống dịch, đối tượng hưởng lương ngân sách còn được hưởng chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư 40/2017/TT- BTC ngày 28/4/2017.” Lí do: Thực hiện theo Bộ Luật lao động và Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.	- Không tiếp thu - Lý do: đây là hỗ trợ, không phải làm thêm	
	7. Tại Phụ lục:	Tiếp thu	

		a) Mẫu số 1: Bổ sung trọng lượng cụ thể của các đối tượng 1,2,3. Lí do: các đối tượng hỗ trợ giá tiền theo trọng lượng kg.		
		b) Mẫu số 3: Bổ sung vào đơn vị xóm vào cột thứ 2 “Địa phương (tỉnh, huyện, xã, xóm). Lí do: để theo dõi tổng hợp đầy đủ từ các đơn vị xóm.	Không tiếp thu	
13	CCCN TY Hà Nội	Nhất trị nội dung dự thảo		
14	CCCN TYTS Sơn La	- Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh ghi <i>“Nghị định này quy định về hỗ trợ kinh phí đối với thiệt hại do phải tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới (sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật) ...”</i> Tuy nhiên tại điểm a, khoản 1 Điều 3 Nội dung, nguyên tắc hỗ trợ <i>“Hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp một phần kinh phí thiệt hại do tiêu hủy bắt buộc đối với động vật thuộc diện phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xơn và bệnh Đại trên chó, mèo)”</i>. Theo Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xơn và bệnh Đại trên chó, mèo cũng là bệnh trong danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người. Do vậy đề nghị xem xét thống nhất về danh mục các bệnh động vật sẽ hỗ trợ khi xảy ra bắt buộc phải tiêu hủy	Cân nhắc tiếp thu	
		- Tại khoản 3 Điều 2 Đối tượng áp dụng: <i>“Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm: Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp; người trực tiếp thống kê về thú y và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; người tham gia bắt giữ động vật, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật; người tham gia vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; người tham gia tiêm phòng; người lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; người tham gia tại trạm kiểm dịch đầu mối giao thông, tổ, chốt kiểm soát dịch bệnh; ...”</i>. Đề nghị sửa thành: <i>“Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm: Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp; người trực tiếp thống kê về thú y và xác nhận thiệt hại do dịch bệnh; người tham gia bắt giữ động vật, tiêu hủy, giết mổ</i>	Tiếp thu	

		<i>bắt buộc động vật; người tham gia vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; người tham gia tiêm 2 phòng; người lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán, điều trị bệnh động vật; điều tra ổ dịch; người tham gia tại trạm kiểm dịch đầu mối giao thông, tổ, chốt kiểm soát dịch bệnh; ...”.</i> Lý do: những người tham gia tại Trạm kiểm dịch đầu mối giao thông cũng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.		
		- Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c, khoản 1 Điều 8: <i>“Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ đạo Cơ quan chuyên môn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này”</i> đề nghị sửa thành <i>“Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ đạo Cơ quan chuyên môn thẩm định (Sở Tài chính) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định này”.</i> Lý do: nhằm làm rõ cơ quan chuyên môn thực hiện thẩm định.	Cân nhắc tiếp thu cùng với ý kiến của Văn phòng Bộ	
		- Tại Phương án 1, phương án 2 thuộc khoản 2 Điều 5 Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: đề nghị bổ sung thêm mức hỗ trợ riêng đối với cá Tầm nuôi lồng, bè khi bị thiệt hại do dịch bệnh. Lý do: trên địa bàn tỉnh Sơn La cá Tầm được nuôi chủ yếu bằng hình thức nuôi lồng.	PTYTS	
15	CCCN TY Yên Bái	Nhất trí với nội dung dự thảo		
16	CCCN TY Quảng Ngãi	Điểm d, Điều 4: <i>“Có quyết định công bố dịch theo quy định hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền hoặc có kết quả kiểm tra, xác minh và kết luận của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền về dịch bệnh động vật.”</i> Đề nghị sửa thành: <i>“Có quyết định công bố dịch theo quy định hoặc có kết quả xét nghiệm dương tính của phòng thí nghiệm của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền hoặc có biên bản kiểm tra tình hình dịch bệnh gia súc gia cầm và kết luận của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện về dịch bệnh động vật.”</i>	- Không tiếp thu - Lý do: viết như dự thảo thì có thể là Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc cấp huyện	

		Lý do: Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh ít người không thể đi trực tiếp và xác minh tất cả các ổ dịch, do đó cần chuyển cho cấp huyện kiểm tra, xác minh, kết luận và chịu trách nhiệm		
		Khoản 2 Điều 5: thống nhất chọn Phương án 1	PTYTS	
17	CCCN TY Quảng Binh	- Tại Khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh một số nội dung <i>“a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg hơi;</i> <i>b) Các loại lợn không thuộc điểm a khoản này: 30.000 đồng/kg hơi;</i> <i>c) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 45.000đ/kg hơi;</i> <i>d) Các loại trâu, bò, ngựa, dê không thuộc điểm c khoản này: 40.000đ/kg hơi;</i> <i>đ) Cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 55.000đ/kg hơi;</i> <i>e) Các loại cừu, hươu, nai không thuộc điểm đ khoản này: 50.000đ/kg hơi;</i> <i>g) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 25.000đ/kg hơi;</i> <i>h) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu không thuộc điểm g khoản này: 20.000đ/kg hơi” Xin góp ý thành:</i> <i>“a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 50.000 đồng/kg hơi;</i> <i>b) Các loại lợn không thuộc điểm a khoản này: 40.000 đồng/kg hơi;</i> <i>c) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 70.000đ/kg hơi;</i> <i>d) Các loại trâu, bò, ngựa, dê không thuộc điểm c khoản này: 60.000đ/kg hơi;</i> <i>đ) Cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 80.000đ/kg hơi;</i> <i>e) Các loại cừu, hươu, nai không thuộc điểm đ khoản này: 70.000đ/kg hơi;</i> <i>g) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 40.000đ/kg hơi;</i> <i>h) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu không thuộc điểm g khoản này: 30.000đ/kg hơi”</i>	- Không tiếp thu - Lý do: mức đề xuất hỗ trợ này tương đương giá thành sản xuất	
		- Tại Khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định, đơn vị góp ý chọn Phương án 1 (quy định theo đối tượng cho tương đồng với động vật trên cạn; mức hỗ trợ lấy mức 2 tối đa theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP) vì lý do, mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng thủy sản nuôi và cụ thể một mức giá nên đơn giản trong thực hiện hỗ trợ.	PTYTS	
		- Tại Khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ hơn nội dung <i>“Các nội dung liên quan đến hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh”.</i>	Tiếp thu	

		- Tại Mẫu số 04 “Bảng tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh” tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh nội dung để phù hợp với Phương án 1 tại Khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định.	PTYTS	
18	CCCN TYTS Bắc Ninh	Tại khoản 1. Điều 3 Đề nghị bổ sung thêm điểm f: <i>f) Hỗ trợ kinh phí mua sắm các loại vắc xin để phòng, chống dịch bệnh.</i> Lý do: Một số bệnh cần tiêm phòng vắc xin để bao vây.	Không tiếp thu/Cân nhắc tiếp thu	
		Tại khoản 2, Điều 5: Đề nghị áp dụng phương án 1	PTYTS	
		Tại Điều 5: Đề nghị bổ sung thêm Khoản 5: <i>“5. Hỗ trợ vắc xin để tiêm phòng nhằm khoanh vùng, bao vây ổ dịch. Số lượng vắc xin cụ thể do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền xác định và tuân thủ theo quy trình, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”</i> Lý do: Hiện nay, tỉnh đang thực hiện hỗ trợ	Không tiếp thu/Cân nhắc tiếp thu	
		Tại Mẫu số 2 trong Phụ lục Tại dòng “Thiệt hại từ 30 - 70% là:.....ha hoặcm3 lồng. “Thiệt hại trên 70% là:.....ha hoặcm3 lồng”. Đề nghị sửa thành “Thiệt hại.....ha hoặc.....m3 lồng” Lý do: Đã chọn phương án 1 (Tại khoản 2, Điều 5)	PTYTS	
19	CCCN TY Khánh Hòa	1. Tại khoản 2 Điều 5: - Chi cục chọn phương án 01: a) Tôm sú: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 8.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; b) Tôm thẻ: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp); hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi bán thâm canh hoặc thâm canh; c) Cá tra: hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh; d) Cá rô phi đơn tính: hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh; đ) Cá nước lạnh (tầm, hồi): hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh.	PTYTS	

		e) Cá truyền thống, các loài cá bản địa: hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/ha hoặc 100 m3 lồng, bè; g) Cá biển (nuôi ven bờ, xa bờ, ven đảo): hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/100 m3 lồng; h) Nhuyễn thể: hỗ trợ tối đa 60.000.000 đồng/ha i) Các loại thủy, hải sản khác: hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/ha; - Chi cục đề nghị bổ sung thêm đối tượng hỗ trợ là tôm hùm		
		2. Tại điểm a, khoản 1 Điều 8: Đề nghị bổ sung như sau: <i>“a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo các Mẫu số 1, 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; kèm theo bản kê khai hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định (đối với đối tượng phải kê khai);”</i>	- Không tiếp thu - Lý do: Bản kê khai hoạt động chăn nuôi UBND xã đã có nên không được yêu cầu công dân nộp	
20	CCCN TY Thái Bình	Đề nghị Cục Thú y tiếp tục nghiên cứu nội dung Báo cáo số 89/BC-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Thái Bình về Tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật	Đã tiếp thu tại dự thảo 1	
21	CCCN TY Quảng Trị	a) Tại khoản 1 Điều 8 Chương II: Hồ sơ, trình tự và cách thức hỗ trợ Bổ sung thêm điểm d) <i>Bản kê khai chăn nuôi (theo quy định).</i> Lý do: Căn cứ vào “Bản kê khai chăn nuôi” để phân loại đối tượng hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II của Nghị định này (ví dụ: gia súc, gia cầm đang khai thác và gia súc, gia cầm không phải thuộc nhóm đối tượng đang khai thác như: gia súc gia cầm non, lấy thịt, hậu bị) b) Tại khoản 2 Điều 5 Chương II, Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: - Chọn phương án 1. - Tại điểm g khoản 2 Điều 5 Chương III của phương án 1, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: “Cá biển (nuôi ven bờ, xa bờ, ven đảo) và lồng, bè nuôi mặn, lợ vùng ven sông, cửa sông: hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/100 m3 lồng” Lý do: Bổ sung thêm các đối tượng lồng, bè nuôi mặn, lợ vùng ven sông, cửa sông là để phù hợp với thực tế.	- Không tiếp thu - Lý do: Bản kê khai hoạt động chăn nuôi UBND xã đã có nên không được yêu cầu công dân nộp	
			PTYTS	
22	CCCN TY Phú Yên	Thống nhất với nội dung dự thảo		
23	CCCN TY Phú Thọ	Tại điểm đ, khoản 1, Điều 4 của dự thảo đề nghị quy định rõ điều kiện hỗ trợ như sau:	Không tiếp thu	

		<i>“đ) Thời điểm xảy ra dịch bệnh được tính từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch nhưng cần phải tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra dịch bệnh được tính từ khi phát sinh ổ dịch, có kết luận của phòng thử nghiệm khẳng định bệnh thuộc danh mục bệnh công bố dịch, đến khi kết thúc ổ dịch theo quy định của pháp luật về thú y”</i> Lý do: Điểm a, khoản 2, điều 26, Luật Thú y năm 2015 quy định công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng,.. Căn cứ điều kiện trên, thực tế nhiều trường hợp dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên động vật xảy ra ở diện nhỏ, không có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng thì không nhất thiết phải công bố dịch. Do đó, cần quy định rõ trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch thì khoảng thời gian xảy ra thiệt hại cần được xác định từ khi phát sinh ổ dịch bệnh, có kết luận của phòng thử nghiệm khẳng định bệnh thuộc danh mục bệnh công bố dịch, đến khi kết thúc ổ dịch theo qui định của pháp luật về thú y để các ổ dịch nhỏ có thể áp dụng được chính sách hỗ trợ.		
24	CCCN TY Quảng Nam	1. Căn cứ khoản 4 Điều 5 dự thảo và căn cứ nội dung trong dấu ngoặc đơn điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo); đề nghị tại Điều 1 dự thảo tách ra thành 2 khoản và viết lại thành: <i>"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</i> <i>Nghị định này quy định:</i> <i>1. Hỗ trợ kinh phí đối với thiệt hại do phải tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo), Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới (sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật) được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền xác định;</i> <i>2. Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật."</i>	Cân nhắc tiếp thu	
		2. Để tránh sử dụng tùy nghi từ ngữ trong văn bản quy phạm pháp luật, nhất là trong các cơ chế, chính sách, đồng thời để thống nhất, đồng bộ làm cơ sở cho địa phương áp dụng; đề nghị bổ sung thêm Điều "Giải thích từ ngữ" vào dự thảo. Cụ thể giải thích làm rõ các từ ngữ sau:	Cân nhắc tiếp thu 1 phần	

	a) Động vật mắc bệnh là động vật nhiễm mầm bệnh được khẳng định bằng kết quả xét nghiệm và có triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh. b) Động vật nhiễm bệnh là động vật nhiễm mầm bệnh được khẳng định bằng kết quả xét nghiệm nhưng chưa có triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh. c) Động vật có dấu hiệu mắc bệnh là động vật có triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh nhưng chưa được xét nghiệm xác định mầm bệnh. d) Động vật có nguy cơ nhiễm bệnh là động vật cảm nhiễm ở trong cùng một ô chuồng, dãy chuồng có gia súc, gia cầm mắc bệnh, nhiễm mầm bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh phải xử lý bắt buộc theo hướng dẫn đối với từng bệnh; ở trong cùng thủy vực với động vật thủy sản mắc bệnh, động vật thủy sản nhiễm bệnh hoặc thủy sản có dấu hiệu mắc bệnh. Cơ sở đề xuất các từ ngữ từ khoản a đến khoản d (dùng cho cả động vật trên cạn và động vật thủy sản): Căn cứ Điều 2 Thông tư số 04/2016/TTBNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. đ) Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới là bệnh động vật mới xuất hiện ở Việt Nam, chưa có trong Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng, gây chết nhiều, do Cục Thú y xác định. Cơ sở đề xuất: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Luật Thú y.		
	1. Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) a) Căn cứ đề xuất tại khoản 1, điểm a khoản 2 mục I nêu trên, đề nghị bổ sung các cụm từ: "động vật nhiễm bệnh, có nguy cơ nhiễm bệnh". b) Đề nghị bỏ nội dung "được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền xác định" vì đã có quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo. Đề nghị viết lại thành: "Điều 1 Nghị định này quy định về: 1. Hỗ trợ kinh phí đối với thiệt hại do phải tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, động vật nhiễm bệnh, động vật có dấu hiệu mắc bệnh, động vật có nguy cơ nhiễm bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới (sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật); 2. Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật."	Cân nhắc tiếp thu	
	2. Điều 2 (Đối tượng áp dụng)	Tiếp thu	

	a) Khoản 1: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Luật Quốc phòng, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "<i>nhân dân</i>" ghi đầy đủ nội dung đoạn văn "các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang" thành "các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân". b) Khoản 3: Đề nghị bổ sung cụm từ "<i>đơn vị</i>" vào sau cụm từ "<i>cơ quan</i>" của đoạn văn: "... và người tham gia triển khai các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật tại cơ sở của các cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền" cho đầy đủ và thống nhất.		
	3. Điều 3 (Nội dung, nguyên tắc hỗ trợ) a) Khoản 1: Nội dung khoản 1 đề nghị bổ sung cụm từ "Ngân sách" vào trước cụm từ "Nhà nước", viết lại thành: "1. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật cho các nội dung sau:". b) Điểm a khoản 1: Theo đề xuất tại khoản 1 mục I nêu trên, nội dung trong dấu ngoặc đơn (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo) sau khi đã được đưa vào khoản 1 Điều 1 dự thảo, đề nghị Ban soạn thảo bỏ nội dung này (không bao gồm bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Niu-cát-xon và bệnh Đại trên chó, mèo) tại điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo.	Tiếp thu	
	a) Điểm a khoản 1 Điều 4 Đề nghị viết lại thành: <i>"a) Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không trái với quy định của pháp luật về Chăn nuôi, Thủy sản và của cơ quan có thẩm quyền".</i> Vi: Theo quy định của Luật Chăn nuôi, tại điểm h khoản 1 Điều 80 quy định HĐND cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi (đối với động vật trên cạn), tương tự đối với động vật thủy sản được quy định tại Luật Thủy sản.	- Không tiếp thu - Lý do: Không định lượng được	
	b) Điểm b khoản 1 Điều 4 Căn cứ Điều 54 Luật Chăn nuôi, Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. Nội dung điểm b khoản 1 đề nghị viết lại thành: <i>"Đã thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 của Luật Chăn nuôi (đối với cơ sở sản xuất chăn nuôi); thực hiện đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè/đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản)".</i>	Cân nhắc tiếp thu	
	c) Điểm c khoản 1 Điều 4 Đề nghị viết lại thành: <i>"Tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của cơ quan chuyên môn Trung ương và UBND cấp tỉnh".</i> Lý do: Đối với biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin cho vật nuôi, thực tế ở địa phương cấp xã chỉ triển khai tiêm vắc xin phòng một số bệnh thường xảy ra tại địa phương không triển khai đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và	- Không tiếp thu - Lý do: Cơ quan có thẩm quyền cấp trên hướng dẫn thì cấp xã phải tuân theo	

	PTNT và chỉ đạo của UBND tỉnh. Vì vậy, ghi như dự thảo sẽ vướng trong việc xác định hỗ trợ (nếu có dịch bệnh động vật xảy ra); xác định cơ quan có thẩm quyền ở đây là đến UBND cấp tỉnh.		
	d) Điểm d khoản 1 Điều 4 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Thú y và đặc điểm của từng bệnh (một số bệnh có triệu chứng lâm sàng rõ ràng mà thực tế không lấy được mẫu để xét nghiệm chẩn đoán bệnh, ví dụ: bệnh LMLM, VDNC) và thực tế hệ thống thú y cấp huyện của các địa phương không theo Điều 6 Luật Thú y; đề nghị Ban soạn thảo viết lại cho phù hợp. Có thể viết lại như sau: <i>"Có quyết định công bố dịch theo quy định của pháp luật về Thú y, Thủy sản; hoặc có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch/tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới; hoặc có kết quả kiểm tra, xác định và kết luận bệnh của Trạm thuộc Chi cục theo điểm c khoản 1 Điều 6 Luật Thú y/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp/Kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện (đối với bệnh LMLM, bệnh VDNC)".</i>	- Không tiếp thu - Lý do: Nội dung dự thảo đã bao hàm nội dung đề xuất	
	đ) Điểm đ khoản 1 Điều 4 Khái niệm <i>"trường hợp đặc biệt ngay từ khi phát sinh ổ dịch bệnh đầu tiên"</i> là chưa đủ rõ ràng để xác định đúng thời điểm. Mặt khác, quy trình công bố dịch nhanh nhất là 05 ngày kể từ ngày lấy mẫu gửi chẩn đoán xét nghiệm bệnh, trong khi từ ngày lấy mẫu thì chính quyền địa phương cùng với những người tham gia phòng, chống dịch có liên quan đã thực hiện các bước như: kiểm tra, lấy mẫu gửi chẩn đoán xét nghiệm bệnh, tiêu hủy động vật có dấu hiệu mắc bệnh chết, tiêu độc khử trùng chuồng nuôi, khu vực chôn lấp động vật... Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu lại nội dung điểm đ khoản 1 Điều 4 cho phù hợp đảm bảo hỗ trợ các nội dung theo quy định tại Điều 3 dự thảo. Đề xuất nội dung điểm đ khoản 1 Điều 4 dự thảo như sau: <i>"Thời gian thực hiện hỗ trợ được tính từ thời điểm đàn vật nuôi có con vật xuất hiện dấu hiệu mắc bệnh, được lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm dương tính với tác nhân gây bệnh (thuộc danh mục bệnh được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo) đến khi con vật mắc bệnh(1) cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc hoặc lành bệnh về triệu chứng lâm sàng mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì dịch bệnh".</i> Cơ sở đề xuất: Căn cứ giải thích từ ngữ tại điểm c khoản 2 mục I nêu trên và căn cứ điểm g khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Thông tư số	Tiếp thu	

	07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Đề xuất này cũng phù hợp với khoản 3 Điều 2 dự thảo (...người lấy mẫu bệnh phẩm, mổ khám, chẩn đoán... bệnh động vật; điều tra ổ dịch; ...).		
	a) Điểm a khoản 1 Điều 5: Đề nghị bổ sung đối tượng lợn bản địa (lợn địa phương miền núi, lợn lai lợn rừng...) hỗ trợ với mức 1,8 lần so với mức hỗ trợ lợn thịt hơi tại thời điểm có dịch. Như vậy, so với mức hỗ trợ tại điểm b khoản 1 Điều 5 tương đương 54.000 đồng/kg lợn hơi. Lý do đề xuất: Thực tế giá thị trường của các giống lợn bản địa vùng miền núi, lợn lai lợn rừng cao hơn so với các giống lợn F1, lợn ngoại rất nhiều.	- Không tiếp thu - Lý do: việc xác định lợn bản địa là không khả thi trong thực tế	
	b) Khoản 4 Điều 5: Đề nghị Ban soạn thảo rà soát lại nội dung khoản 4 cho phù hợp: "<i>4. Hỗ trợ hóa chất khử trùng để xử lý dịch bệnh, phục hồi môi trường nuôi trồng thủy sản: ... theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này... Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>".	PTYTS	
	a) Khoản 2 Điều 6 Căn cứ khoản 3 Điều 2 dự thảo giải thích "Người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật", có: (i)người tham gia bắt giữ động vật, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật; (ii)người tham gia vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường.... Thực tế trong quá trình thực hiện phòng, chống dịch ở địa phương, những người này cũng có thể là lao động phổ thông (không có trong trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...) hoặc cũng có thể là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, chỉ được nhận hỗ trợ phụ cấp hàng tháng). Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ tất cả các ngày thực tế có làm việc cho phù hợp với đối tượng (các đối tượng này không phân theo định mức hỗ trợ ngày làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết).	Cần nhắc tiếp thu	
	a) Khoản 1 Điều 8: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 4 dự thảo, khoản 3 Điều 19 Luật Thú y, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm Biên bản kiểm tra xác định bệnh do Trại thuộc Chi cục theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Luật Thú y/Trung tâm Dịch vụ/Kỹ thuật nông	Không tiếp thu	

	nghiệp cấp huyện lập (biên bản ban đầu). Căn cứ Biên bản kiểm tra xác định bệnh, chủ cơ sở sản xuất viết đơn đề nghị (theo điểm a khoản 1 dự thảo).		
	b) Điểm b khoản 1 Điều 8 Theo đề xuất tại điểm a khoản 7 Điều này, căn cứ Biên bản kiểm tra xác định bệnh do đơn vị chuyên môn cấp huyện lập, UBND cấp xã tổ chức tiêu hủy theo đúng quy định tại Phụ lục 06 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT. Có các thành phần tham dự ký tên. Như vậy đã đủ cơ sở để hỗ trợ. Việc ban hành Quyết định tiêu hủy theo điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo đối với từng bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của từng chủ cơ sở sản xuất sẽ dẫn đến vướng mắc bất cập, không thực tế. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ nội dung điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo.	- Cần nhắc tiếp thu cùng với ý kiến của Văn phòng Bộ có cần thành phần hồ sơ này không? - UBND cấp xã quyết định tiêu hủy được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 25 Luật Thú y: “<i>Quyết định và chỉ đạo tiêu hủy động vật trong ổ dịch bệnh động vật</i>”	
	a) Khoản 2 Điều 10 - Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg có chứa quy phạm pháp luật nhưng không phải văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; - Căn cứ khoản 1 Điều 19, điểm a, khoản 3 Điều 84 Luật Ban hành văn bản QPPL; Kính đề nghị Ban soạn thảo rà soát tích hợp Điều 4 Quyết định số 719/QĐ-TTg vào dự thảo Nghị định; theo đó bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 719/QĐ-TTg và Quyết định số 1442/QĐ-TTg cho đảm bảo quy định.	Cần nhắc tiếp thu	
	b) Khoản 3 Điều 10 (i) Đề nghị thay từ “<i>khi</i>” bằng từ “<i>ngày</i>”, viết lại thành: “3. Điều khoản chuyển tiếp: Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này...”.	Tiếp thu	
	b) Khoản 3 Điều 10 (ii) Căn cứ Điều 1 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ (Nghị định này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi... và các loại dịch bệnh nguy hiểm, được công bố theo quy định của pháp luật về thú y,...); Căn cứ điều kiện công bố dịch quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thú y: Bệnh VDNC là bệnh mới xảy ra lần đầu tiên tại Việt Nam (do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới), lây lan trên diện rộng, khắp cả nước.	Không tiếp thu	

		Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Công điện khẩn số 7575/CD-BNN-TY ngày 31/10/2020 về việc tập trung nguồn lực và khẩn trương triển khai các biện pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh VDNC và Công văn số 2271/BNN-TY ngày 19/4/2021 về việc tập trung nguồn lực kiểm soát dịch bệnh VDNC); Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn (có hiệu lực); Việc lấy mốc thời gian có hiệu lực theo Thông tư số 09/2021/TTBNNPTNT (có hiệu lực kể từ ngày 27/9/2021) để hỗ trợ sẽ không phù hợp với thực tế và trái với khoản 2 Điều 26 Luật Thú y. Vì vậy, phải lấy mốc thời điểm hỗ trợ là phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới - tháng 10/2020. Kính đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung khoản 3 như sau: "Điều khoản chuyển tiếp: Thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì mức hỗ trợ chủ cơ sở sản xuất thực hiện hỗ trợ theo mức quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP; hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg và Quyết định số 1442/QĐ-TTg".		
25	CCCN TY Bắc Giang	- Mục 3 Điều 3 đề nghị chỉnh sửa thành "3. Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp và người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được quyền lựa chọn chính sách hỗ trợ có lợi nhất".	Tiếp thu	
26	CCTY Hưng Yên	Nhất trí với nội dung dự thảo		
27	CCCN TY Lào Cai	1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 2 như sau: <i>Chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bao gồm: hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, các cơ quan/đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do dịch bệnh động vật</i>	Cân nhắc tiếp thu	
		2. Sửa đổi bổ sung điểm a khoản 1, điều 4 như sau: - <i>Điểm a: Vị trí của cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi động vật trên cạn nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</i>	Tiếp thu	
		2. Sửa đổi bổ sung điểm d khoản 1, điều 4 như sau:	Cân nhắc tiếp thu	

	- Điểm d: Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nằm trong vùng đã được cấp có thẩm quyền công bố dịch theo quy định (ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm), có quyết định tiêu hủy động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã. Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nằm trên địa bàn chưa đủ điều kiện công bố dịch theo quy định phải có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh của đơn vị xét nghiệm được cấp có thẩm quyền chứng nhận, có quyết định tiêu hủy động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã.		
	3. Sửa đổi, bổ sung mức hỗ trợ tại khoản 1 điều 5 như sau: a) Lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 45.000 đồng/kg hơi. b) Các loại lợn không thuộc điểm a khoản này: 35.000 đồng/kg hơi. c) Trâu, bò, ngựa, dê giống đang khai thác: 55.000 đồng/kg hơi. d) Các loại trâu, bò, ngựa, dê không thuộc điểm c khoản này: 45.000 đồng/kg hơi. đ) Cừu, hươu, nai giống đang khai thác: 60.000 đồng/kg hơi. e) Các loại cừu, hươu, nai không thuộc điểm đ khoản này: 50.000 đồng/kg hơi. g) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu giống đang khai thác: 35.000 đồng/kg hơi. h) Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bồ câu không thuộc điểm g khoản này: 30.000 đồng/kg hơi.	- Không tiếp thu Lý do: mức hỗ trợ cụ thể sẽ do UBND cấp tỉnh quyết định	
	- Khoản 2, điều 5: Chọn phương án 2	PTYTS	
	4. Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau: - Chuyển nội dung gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm b, khoản 2 lên vị trí của điểm a, khoản 2. - Chuyển nội dung của điểm a, khoản 2 thành gạch đầu dòng thứ nhất của điểm b, khoản 2.	Tiếp thu	
	Sửa đổi bổ sung Điều 8 như sau 1. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp 1.1. Trình tự thực hiện a) Cơ sở sản xuất, doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt cơ sở sản xuất vào ngày làm việc cuối cùng của tháng. Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến. b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện:		

		- Thành lập tổ thẩm định, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng, các thành viên là công chức cấp xã gồm “Văn phòng - Thống kê; Tài chính - Kế toán; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã)”, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, nhân viên thú y cấp xã, đại diện thôn, ấp, bản, tổ dân phố có cơ sở sản xuất bị thiệt hại. - Thẩm định điều kiện hỗ trợ, mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ của từng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đối với động vật trên cạn và thủy sản. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ. - Tổng hợp kết quả thẩm định theo mẫu 4a/4b/4c tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này, niêm yết công khai kết quả thẩm định về điều kiện hỗ trợ, mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ của từng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân cấp xã (thời gian niêm yết công khai là 05 ngày). c) Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian niêm yết Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành tờ trình kèm theo danh sách cơ sở sản xuất, doanh nghiệp mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ theo mẫu 4a/4b/4c, bảng tổng hợp theo mẫu 5a/5b/5c tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. d) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện: - Thành lập tổ thẩm định Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm tổ trưởng, các thành viên là lãnh đạo các phòng Nông nghiệp/Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ. - Thẩm định điều kiện hỗ trợ, mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ của từng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đối với động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn cấp huyện. - Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp có động vật trên cạn và thủy sản đủ điều kiện hỗ trợ trên địa bàn cấp huyện. Ban hành văn bản trả lời cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ. 1.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật theo mẫu số 1a, hoặc 1b tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này;		
--	--	--	--	--

	b) Biên bản tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật mẫu số 2 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này. c) Quyết định tiêu hủy hoặc quyết định giết mổ bắt buộc động vật của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mẫu số 3 tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này		
	2. Hỗ trợ cho các người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã 2.1. Trình tự thực hiện a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày có quyết định công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền hoặc 21 ngày không có động vật mắc bệnh mới kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng đã tiêu hủy, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành tờ trình kèm theo danh sách, bảng chấm công người tham gia phòng, chống dịch bệnh theo Khoản 3, Điều 2 gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện: Giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định hồ sơ hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ đối với hồ sơ của cấp xã đảm bảo yêu cầu. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ. 2.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của UBND cấp xã kèm theo danh sách người tham gia phòng, chống dịch bệnh. b) Quyết định thành lập ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã. c) Phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp xã. d) Quyết định trưng tập người tham gia công tác phòng chống dịch bệnh động vật. đ) Bảng chấm công của người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật.		
	3. Hỗ trợ cho các người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật cấp huyện 3.1. Trình tự thực hiện a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày có quyết định công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền trên địa bàn cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế cấp huyện ban hành tờ trình kèm theo danh sách, bảng chấm công người tham gia phòng, chống dịch bệnh theo Khoản 3, Điều 2 (bao gồm cả cán bộ của trạm thú y/trạm chăn nuôi thú y) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện: Giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm 4 định hồ sơ		

	hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) đồng thời yêu cầu Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ. 3.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế cấp huyện kèm theo danh người tham gia phòng, chống dịch bệnh. b) Quyết định thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp huyện; c) Phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện; d) Bảng chấm công của người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật; đ) Quyết định thành lập chốt, tổ kiểm soát dịch bệnh động vật tạm thời (nếu có).		
	4. Hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh 4.1. Trình tự thực hiện a) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày có quyết định công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền trên địa bàn cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tờ trình kèm theo danh sách, bảng chấm công người tham gia phòng, chống dịch bệnh theo Khoản 3, Điều 2 gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện: Giao cho Sở Tài chính thẩm định hồ sơ hỗ trợ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ. Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản (nêu rõ lý do) đồng thời yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ. 4.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo danh sách người tham gia phòng, chống dịch bệnh. b) Quyết định thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh; c) Phân công nhiệm vụ của ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp tỉnh. Phân công nhiệm vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. d) Bảng chấm công của người tham gia phòng chống dịch bệnh động vật; đ) Quyết định thành lập chốt, tổ kiểm soát dịch bệnh động vật tạm thời, (nếu có).		
	5. Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh 5.1. Cấp huyện - Căn cứ các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ được quy định tại Điều 7, quyết định hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động		

	vật cấp xã, các đơn vị cấp huyện của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho cấp xã, các đơn vị của cấp huyện để hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật quyết toán theo quy định hiện hành. - Trường hợp sử dụng nguồn kinh phí của cấp huyện không đủ để hỗ trợ cho cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã, các đơn vị cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tờ trình đề xuất hỗ trợ kinh phí kèm theo bảng tổng hợp mẫu 6a/6b/6c tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
	5. Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh 5.2. Cấp tỉnh - Căn cứ các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ được quy định tại Điều 7, quyết định hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch bệnh của các đơn vị cấp tỉnh gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị cấp tỉnh. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ của cấp huyện gửi Sở Tài chính, Sở Tài chính căn cứ cơ chế hỗ trợ tại Khoản 2, 3 Điều 7, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tờ trình đề xuất hỗ trợ kinh phí kèm theo 7a/7b/7c tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi trung ương cấp kinh phí Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ kinh phí phòng chống dịch bệnh cho các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hỗ trợ.		
	6. Sửa đổi bổ sung điểm c,d, khoản 3, điều 9 như sau: - Khoản c: Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu thực tế tại địa phương, quyết định: Mức hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh cho từng loại vật nuôi trên địa bàn nhưng mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 150% mức quy định tại Điều 5 Nghị định này; mức hỗ trợ kinh phí cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn nhưng không vượt quá 02 lần mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này (Ngân sách địa phương đảm bảo cho phần tăng thêm so với mức hỗ trợ tại Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định này). - Khoản d: Kết thúc đợt dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kết quả thực hiện theo Mẫu số 8 tại Phụ lục 1 ban		

		hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.		
		7. Sửa đổi bổ sung phụ lục 1 như sau: - Mẫu số 1a,1b Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do dịch bệnh. - Mẫu số 2 Biên bản Tiêu hủy động vật mắc bệnh - Mẫu số 3 Quyết định về việc tiêu hủy động vật mắc bệnh - Mẫu số 4a,4b,4c Danh sách cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh - Mẫu số 5a,5b,5c Bảng tổng hợp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị 6 thiệt hại do dịch bệnh - Mẫu số 6a,6b,6c Bảng tổng hợp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh - Mẫu số 7a,7b,7c Bảng tổng hợp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh - Mẫu số 8a,8b,8c Bảng tổng hợp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh		
28	CCCN TY Lai Châu	1. Đối với phương án hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản tại Khoản 2, Điều 5 của Dự thảo Nghị định: Chi cục lựa chọn phương án 1 để thực hiện hỗ trợ. - Chi cục xin đề xuất nội dung hỗ trợ nuôi cá nước lạnh tại phương án 1 như sau: Đề nghị xem xét, điều chỉnh đơn vị diện tích tính hỗ trợ cho nuôi cá nước lạnh từ “ha” sang “100m2 ” cụ thể: Cá nước lạnh (tầm, hồi): hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/100m2 đối với hình thức nuôi thâm canh. Lý do, trong dự thảo việc hỗ trợ giữa đối tượng nuôi cá lồng và cá nước lạnh có sự chênh lệch quá lớn và việc hỗ trợ đối với đối tượng cá nước lạnh theo dự thảo là chưa sát với điều kiện thực tế, cụ thể như sau: + Tại Điểm e, Khoản 2, Điều 5, Phương án 1 của Dự thảo “Cá truyền thống, các loài cá bản địa: hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/ha hoặc 100 m3 lồng, bè”. Như vậy, đối với đối tượng nuôi cá lồng (ví dụ như nuôi cá rô phi) với định mức thu hoạch đạt 10kg/m3 thì sẽ thu được 1.000kg/100m3 . Nếu tính theo giá bán thị trường là 50.000đ/kg thì 100m3 sẽ thu được giá trị là 1.000kg x 50.000 = 50.000.000 đồng. Như vậy với mức hỗ trợ theo dự thảo đối với đối tượng nuôi lồng, bè nuôi nước ngọt với mức 10.000.000/100m3 sẽ tương đương khoảng 20% giá trị cá thiệt hại ($10.000.000/50.000.000 = 20\%$). + Tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 5, Phương án 1 của Dự thảo “Cá nước lạnh (tầm, hồi): hỗ trợ tối đa 50.000.000 đồng/ha đối với hình thức nuôi thâm canh”. Như vậy,	PTYTS	

		đối với cá nước lạnh (ví dụ cá Tầm) với định mức thu hoạch đạt 9kg/m³ thì sẽ thu được 900kg/100m³ (tương đương 900kg/100m² : do độ sâu mực nước nuôi thường là 1m). Nếu tính theo giá bán thị trường là 200.000đ/kg thì 100m² (hay 100 m³) sẽ thu được giá trị là 900kg x 200.000 = 180.000.000 đồng. Như vậy với mức hỗ trợ theo dự thảo đối với đối tượng nuôi cá nước lạnh 2 bị thiệt hại với mức 50.000.000/ha sẽ tương đương (500.000 đồng/100m²) chiếm khoảng 0.28% giá trị cá thiệt hại (500.000/180.000.000 = 0.28%) Như vậy, việc hỗ trợ giữa đối tượng cá lồng và cá nước lạnh có sự chênh lệch quá lớn so với giá trị thiệt hại của các đối tượng (cá lồng khoảng 20%; cá nước lạnh khoảng 0,28%; mức hỗ trợ của đối tượng cá lồng gấp 71,4 lần so với đối tượng cá nước lạnh). Tuy nhiên, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như giá trị các đối tượng nuôi cá nước lạnh lại cao hơn các đối tượng nuôi lồng rất nhiều. Do vậy, để đảm bảo mức hỗ trợ được phù hợp với thực tế sản xuất, tránh sự chênh lệch quá lớn trong hỗ trợ thì việc hỗ trợ cho đối tượng nuôi cá nước lạnh cần đảm bảo tỷ lệ hỗ trợ bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ hỗ trợ về giá trị thiệt hại trên một đơn vị thể tích tương ứng so với đối tượng cá nuôi lồng (với mức hỗ trợ cho cá nước lạnh bị thiệt hại là 50.000.000/100m² sẽ tương ứng 27,7% (50.000.000/180.000.000) giá trị cá thu hoạch được từ 100m² nuôi là hợp lý so với giá trị cá thiệt hại, mức đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị).		
		Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3: “<i>Hỗ trợ chi phí hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường để phòng, chống dịch bệnh động vật</i>”. Đề nghị bổ sung như sau: “<i>Hỗ trợ chi phí hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; Hỗ trợ hóa chất khử trùng để xử lý dịch bệnh, phục hồi môi trường nuôi trồng thủy sản để phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản</i>”;	Tiếp thu	
29	CCCN TY Hà Nam	*) Tại Điều 5: Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp: - Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bò câu từ 20 ngày tuổi trở lên: 25.000đ /kg hơi; - Gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú, bò câu dưới 20 ngày tuổi: 15.000đ /con.	- Không tiếp thu - Lý do: việc xác định tuổi của động vật là không khả thi trên thực tế	
		- Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản: mức hỗ trợ theo phương án 1.	PTYTS	
		*) Tại phụ lục mẫu đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại chăn nuôi do dịch bệnh tại mục “Đợt dịch bệnh” nên ghi chú thêm tên dịch bệnh, thời gian xảy ra dịch, kết thúc ổ dịch	Tiếp thu	

30	CCCN TYTS Tuyên Quang	2. Xin đề nghị bổ sung, chỉnh sửa nội dung sau: - Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4 quy định “ <i>trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch...</i> ”. Khái niệm này chưa đủ rõ ràng. Đề nghị xin được bỏ cụm từ này.	Tiếp thu	
		- Tại điểm c, d, g, h khoản 1, Điều 5 của Nghị định đề nghị quy định giá hỗ trợ cho từng nhóm, loại khác nhau, lý do: giá thịt hơi có sự chênh lệch lớn giữa các loại gia súc, gia cầm khác nhau. Xin được đề xuất cụ thể: + Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, ngựa giống đang khai thác; hỗ trợ 75.000 đồng/kg hơi đối với dê giống đang khai thác. + Hỗ trợ 40.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, ngựa khác không thuộc giống đang khai thác; 70.000 đồng/kg hơi đối với dê khác. + Hỗ trợ 25.000 đồng/kg hơi đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú giống đang khai thác; Hỗ trợ 80.000 đồng/kg hơi đối với bò câu giống đang khai thác. + Hỗ trợ 20.000 đồng/kg hơi đối với gà, vịt, ngan, ngỗng, đà điểu, chim cú khác; Hỗ trợ 75.000 đồng/kg hơi đối với bò câu khác.	- Không tiếp thu - Lý do: việc quy định giá cụ thể sẽ do UBND cấp tỉnh quyết định	
		- Hỗ trợ kinh phí đối với sản xuất thủy sản: Đề nghị chọn Phương án 1 và xem xét tăng mức hỗ trợ.	PTYTS	
31	CCCN TY Quảng Ninh	Nhất trí với nội dung dự thảo		
		Đề xuất thực hiện theo Phương án 1 về hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản quy định tại khoản 2, Điều 5. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất và doanh nghiệp.	PTYTS	
32	CCCN TY An Giang	Thống nhất các nội dung của dự thảo		
33	CCCN TY Nam Định	1. Tại khoản 2, Điều 5 của dự thảo: đề xuất lựa chọn phương án 1	PTYTS	
		2. Tại Mẫu số 3 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị định: cần chia chi tiết đối tượng vật nuôi theo lứa tuổi hoặc mục đích sử dụng để cột thể hiện giá trị là “Tổng giá trị thiệt hại”, “Trọng lượng tiêu hủy” phù hợp với mức hỗ trợ kinh phí cho từng đối tượng vật nuôi.	Cần nhắc tiếp thu	
IV	HỘI, HIỆP HỘI			
1	Hiệp hội	Cần giải thích cụm từ “động vật” trong Nghị định này để thống nhất cách hiểu và áp dụng trong thực tế	Tiếp thu	

	Chăn nuôi gia cầm Việt Nam	Sửa lại cụm từ “hộ chăn nuôi nông hộ” tại khoản 1 Điều 2 thành “hộ chăn nuôi”	Tiếp thu	
		Sửa lại cụm từ “trung tập” tại khoản 2, Điều 4 thành “được huy động” vì cụm từ “trung tập” là từ thuần Hán, ít phổ biến trong tiếng Việt	Tiếp thu	
		Sửa lại cụm từ “Cơ quan” tại một số khoản, điều chỉnh thành “cơ quan” (không viết hoa chữ Cơ)	Tiếp thu	
		Do giá cả sản phẩm vật nuôi biến động hàng năm và để khuyến khích cơ sở sản xuất và doanh nghiệp chấp nhận tiêu hủy động vật khi bị dịch bệnh, mức hỗ trợ cho từng loại vật nuôi nên để trong khoảng. Chẳng hạn mức hỗ trợ lợn nái, lợn đực giống đang khai thác: 35.000-40.000đ/kg hơi.	Không tiếp thu	
		Đề nghị tách các loại gia cầm gà vịt, ngan ngỗng, chim cú, bồ câu, đà điểu thành các loại khác nhau, vì trên thực tế giá giống cũng như giá thương phẩm của các loại vật nuôi trên chênh lệch rất lớn. Theo đó phân thành 3 nhóm như sau: - Gà vịt, ngan ngỗng: 25.000-30.000 đ/kg hơi - Chim cú, bồ câu: 15.000-20.000 đ/kg hơi - Đà điểu: 50.000-60.000đ/kg hơi	Không tiếp thu	
V	CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THUỘC CỤC			
1	Phòng Pháp chế, Thanh tra	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh viết lại như sau: <i>Nghị định này quy định về cơ chế chính sách, hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật đối với thiệt hại do phải tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch, Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới (sau đây gọi chung là dịch bệnh động vật) được Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền xác định.</i> Tách Điều 2 - Đối tượng áp dụng trong dự thảo thành 2 Điều (Điều 2 Đối tượng áp dụng và Điều 3 Giải thích từ ngữ		
		Bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong phần Tổ chức thực hiện	Tiếp thu	
		Nêu rõ điều, khoản, điểm cần bãi bỏ của Nghị định 02/2017/NĐ-CP	Tiếp thu	
2	Phòng Kế hoạch,	Chọn phương án 1 đối với hỗ trợ thủy sản	PTYTS	

	Tổng hợp			
3	Chi cục Thú y vùng VII	Tại khoản 2 Điều 5 (Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất thủy sản): Chi cục Thú y vùng VII thống nhất theo Phương án 1. Lý do: Phương án 1 khả thi hơn phương án 2, do địa phương chỉ căn cứ vào kết quả xét nghiệm và tình hình dịch bệnh tại cơ sở để hỗ trợ cho cơ sở nuôi, không cần phải xác định tỷ lệ thiệt hại như phương án 2 (Thực tế thực hiện theo Nghị định 02 rất khó thực hiện phân xác định tỷ lệ thiệt hại do khi thủy sản nuôi bị bệnh, chết nằm ở dưới đáy ao, khó phát hiện). Về mức hỗ trợ theo phương án 1 đề nghị có quy định mức hỗ trợ tối thiểu và tối đa như phương án 2 để địa phương dễ thực hiện và thống nhất giữa các địa phương.	PTYTS	
4	Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương	Tại khoản 1, Điều 2: Cụm từ “Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản” nên ghi rõ là “Chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản”	Không tiếp thu	
		Tại điểm e khoản 1 Điều 3 sửa thành: Kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch; mua sắm thiết bị, nguyên liệu, hóa chất, vật tư, cho kiểm tra, phát hiện, chẩn đoán bệnh dịch và phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Không tiếp thu	

Bảng tổng hợp có tổng **58** cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý, bao gồm:

- Đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT: **06**
- Sở NN&PTNT: **14**
- Cơ quan Quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh: **33**
- Phòng, đơn vị thuộc Cục Thú y: **04**
- Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp: **01**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định quy định
về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật**

CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y

Căn cứ Quyết định số 4086/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật;

Xét đề nghị của Phòng Dịch tễ thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”, sau đây gọi tắt là Kế hoạch.

Điều 2. Giao Phòng Dịch tễ thú y (chủ trì xây dựng phần động vật trên cạn), Phòng Thú y thủy sản (chủ trì xây dựng phần động vật thủy sản) phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Cục và các thành viên Tổ Biên tập xây dựng Nghị định tổ chức triển khai Kế hoạch, đảm bảo đúng quy định, chất lượng và tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Trưởng phòng Thú y thủy sản, thành viên Tổ Biên tập xây dựng Nghị định, Thủ trưởng các phòng và đơn vị có liên quan thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ trưởng Phòng Đức Tiên (để b/c);
- PCT. Phan Quang Minh (để chỉ đạo);
- Vụ Pháp chế (để p/h);
- Lưu: VT, DT.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Long

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TY-DT ngày /10/2023 của Cục Thú y)

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Phân công thực hiện		Tiến độ thực hiện
			Phòng chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	
I	Xây dựng dự thảo Nghị định				
1	Tham mưu, trình Bộ ban hành văn bản chỉ đạo tổng kết, đánh giá, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật	Công văn	Phòng DTTY	Các phòng, đơn vị thuộc Cục	Đã hoàn thành (Văn bản số 5064/ BNN-TY ngày 27/7/2023)
2	Tham mưu, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo (BST), Tổ biên tập (TBT)	Quyết định của Bộ trưởng	Phòng DTTY	Các Bộ, ngành có liên quan	Đã hoàn thành (Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023)

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Phân công thực hiện		Tiến độ thực hiện
			Phòng chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	
3	Xây dựng dự thảo Nghị định	Dự thảo 1 + Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Các phòng, đơn vị thuộc Cục	Đã hoàn thành
4	Đăng tải lên website của Cục Thú y để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan, địa phương, các doanh nghiệp, Hiệp hội, hội có hoạt động liên quan đến chăn nuôi, NTTS	Văn bản + Dự thảo Nghị định	Phòng DTTY	Phòng TYTS	Đã hoàn thành (Công văn số 1843/TY-DT ngày 06/10/2023 của Cục Thú y)
5	Chỉnh sửa dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội	Dự thảo 2 + Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Các phòng, đơn vị thuộc Cục	10-11/2023
6	Tham mưu, trình Bộ ban hành văn bản lấy ý kiến (lần 1) dự thảo Nghị định	Văn bản + Dự thảo 2 Nghị định	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Vụ Pháp chế	10-11/2023
7	Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập	Các cuộc họp	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập	11 - 12/2023

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Phân công thực hiện		Tiến độ thực hiện
			Phòng chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	
8	Xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 02/2017/NĐ-CP	Báo cáo tổng kết	Phòng DTTY; Phòng TYTS; Phòng Kế hoạch	Các phòng, đơn vị thuộc Cục Thú y; đơn vị liên quan thuộc Bộ; Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y 63 tỉnh, thành phố	10 - 12/2023
9	Xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách pháp luật; Rà soát các văn bản có liên quan; báo cáo đánh giá thủ tục hành chính; Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định	Hoàn thiện báo cáo và Tờ trình theo đúng quy định của Luật Ban hành VBQPPL	Phòng PC, TTr (<i>Báo cáo đánh giá tác động CSPL</i>); Văn phòng Cục (<i>Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính</i>)	Phòng DTTY; Phòng TYTS; các phòng, đơn vị thuộc Cục	10-12/2023
10	Tổ chức Hội thảo lần 1 xin ý kiến dự thảo Nghị định (kết hợp với Hội nghị phòng, chống dịch bệnh động vật)	Hội thảo	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Các phòng, đơn vị thuộc Cục Thú y; đơn vị liên quan thuộc Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y 63 tỉnh, thành phố	10-11/2023
11	Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập	Các cuộc họp	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập	01 - 6/2024

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Phân công thực hiện		Tiến độ thực hiện
			Phòng chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	
12	Tham mưu, trình Bộ ban hành văn bản lấy ý kiến (lần 2) dự thảo Nghị định	Văn bản + Dự thảo 3 Nghị định	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Vụ Pháp chế	12/2023 - 01/2024
13	Tham mưu, trình Bộ ban hành văn bản đề nghị đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ NN&PTNT để lấy ý kiến góp ý	Văn bản + Dự thảo 3 Nghị định	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Vụ Pháp chế; Trung tâm Tin học của Bộ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ	01/2024
14	Giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành địa phương	Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập	02 - 4/2024
15	Hoàn thiện dự thảo 4 Nghị định	Dự thảo 4 Nghị định	Phòng DTTY; Phòng TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập	4 - 5/2024
II	Trình cơ quan có thẩm quyền				
16	Hồ sơ dự thảo Nghị định hoàn chỉnh để gửi Bộ Tư pháp thẩm định	Hồ sơ được hoàn chỉnh và gửi đi	Phòng DTTY, TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Bộ Tư pháp	5 - 6/2024

TT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Phân công thực hiện		Tiến độ thực hiện
			Phòng chủ trì	Đơn vị/cá nhân phối hợp	
17	Giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp	Báo cáo giải trình tiếp thu	Phòng DTTY, TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập	7 - 8/2024
18	Hoàn thiện hồ sơ và Dự thảo Nghị định để trình Chính phủ	Dự thảo 5 và hồ sơ hoàn chỉnh để trình Chính phủ	Phòng DTTY, TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	8 - 9/2024
19	Giải trình ý kiến thẩm định của các thành viên Chính phủ	Báo cáo giải trình tiếp thu và dự thảo Nghị định hoàn chỉnh	Phòng DTTY, TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập	9 - 10/2024
20	Hoàn chỉnh dự thảo Nghị định để Chính phủ thông qua	Dự thảo Nghị định 6	Phòng DTTY, TYTS	Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	10/2024

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:4448 /BNN-TY

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2023

V/v cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo,
Tổ biên tập Nghị định quy định về cơ
chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống
dịch bệnh động vật

Kính gửi:

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Văn bản số 4809/VPCP-NN ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật và giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024.

Để triển khai thực hiện xây dựng “*Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật*” (thay thế các nội dung quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh) theo quy định điểm b Khoản 2 Điều 90 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 26, Điều 27 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT trân trọng đề nghị Quý Cơ quan cử 01 lãnh đạo cấp Vụ trở lên tham gia Ban soạn thảo và 01 lãnh đạo cấp phòng hoặc chuyên viên tham gia Tổ biên tập (*chi tiết Cơ quan theo Phụ lục đính kèm*).

Đề nghị Quý Cơ quan gửi văn bản cử thành viên tham gia (bao gồm thông tin: họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, email) về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Thú y, số 15, ngõ 78, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội, email: dichte.dah@gmail.com) **trước ngày 15/7/2023**.

Bộ Nông nghiệp và PTNT trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CỬ THÀNH VIÊN THAM GIA
BAN SOẠN THẢO, TỔ BIÊN TẬP XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

(Kèm theo Công văn /BNN-TY ngày /7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên cơ quan/đơn vị
I	CƠ QUAN
1	Văn phòng Chính phủ
2	Bộ Tư pháp
3	Bộ Tài chính
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Bộ Công an
6	Bộ Quốc phòng
7	Bộ Y tế
8	Bộ Nội vụ
9	Bộ Công Thương
10	Hội Nông dân Việt Nam
II	ĐƠN VỊ THUỘC BỘ
1	Vụ Pháp chế
2	Vụ Tài chính
3	Vụ Kế hoạch
4	Vụ Tổ chức cán bộ
5	Thanh tra Bộ
6	Văn phòng Bộ
7	Cục Thú y
8	Cục Chăn nuôi
9	Cục Thủy sản
10	Cục Kiểm lâm
11	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (*Danh sách tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban soạn thảo, Tổ biên tập

1. Ban soạn thảo có nhiệm vụ thực hiện các nội dung quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 26, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, soạn thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Tổ biên tập chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban soạn thảo và có trách nhiệm giúp Ban soạn thảo trong việc nghiên cứu, soạn thảo, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

3. Các thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban soạn thảo, Tổ biên tập tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, TY.

**BỘ TRƯỞNG****Lê Minh Hoan**

Phụ lục I
DANH SÁCH BAN SOẠN THẢO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG
DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TY ngày tháng 8 năm 2023 của
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong BST
1	Ông Phùng Đức Tiến	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Văn Long	Cục trưởng Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Phó Trưởng ban
3	Bà Ngô Thị Tuyết	Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
4	Ông Đào Quang Tuynh	Phó Vụ trưởng Vụ Nông nghiệp, Văn phòng Chính phủ	Thành viên
5	Bà Nguyễn Chi Lan	Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	Thành viên
6	Ông Vũ Đức Hội	Phó Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa	Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên
8	Đại tá Lê Thơm	Phó Cục trưởng C05, Bộ Công an	Thành viên
9	Đại tá Hoàng Long Anh	Phó Cục trưởng Cục Quân nhu, Bộ Quốc phòng	Thành viên
10	Đại diện Lãnh đạo Cục	Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế	Thành viên
11	Ông Trần Lưu Trung	Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ	Thành viên
12	Bà Bùi Thị Bình Giang	Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	Thành viên
13	Ông Nguyễn Đức Ngọc	Phó Trưởng ban Ban kinh tế Trung ương, Hội Nông dân Việt Nam	Thành viên
14	Đại diện Lãnh đạo Vụ	Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
15	Đại diện Lãnh đạo Vụ	Vụ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
16	Ông Đào Văn Thanh	Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
17	Đại diện Lãnh đạo Văn phòng	Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
18	Đại diện Lãnh đạo Cục	Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên

	Chăn nuôi	và PTNT	
19	Ông Nhữ Văn Cẩn	Phó Cục trưởng Cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
20	Ông Nguyễn Hữu Thiện	Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
21	Ông An Văn Khanh	Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên

Phụ lục II
DANH SÁCH TỔ BIÊN TẬP XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ
CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG
DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-TY ngày tháng 8 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong BST
1	Ông Nguyễn Văn Long	Cục trưởng Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tổ trưởng
2	Ông Phan Quang Minh	Phó Cục trưởng Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Tổ phó
3	Ông Nguyễn Quang Huy	Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
4	Bà Trương Thu Loan	Chuyên viên chính, Vụ Nông nghiệp, Văn phòng Chính phủ	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thanh Hương	Phó Trưởng phòng, Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính	Thành viên
6	Bà Nguyễn Quỳnh Hoa	Trưởng phòng, Phòng Môi trường và Công nghệ chăn nuôi, Cục Chăn nuôi	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Trưởng phòng, Phòng Thanh tra Chuyên ngành 1, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
8	Bà Ngô Thị Hồng Hạnh	Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
9	Thượng tá Ngô Tuấn Tú	Phó Trưởng phòng 4/C05, Bộ Công an	Thành viên
10	Thượng tá Vũ Tiến Dũng	Phó Trưởng phòng, Phòng sản xuất, Cục Quân nhu, Bộ Quốc phòng	Thành viên
11	Bà Trịnh Thị Lan Anh	Chuyên viên cao cấp, Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ	Thành viên
12	Bà Lê Thị Luyến	Chuyên viên chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp	Thành viên
13	Ông Nguyễn Gia Hiệp	Chuyên viên chính, Vụ Kinh tế nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên
14	Bà Châu Thị Tuyết Hạnh	Chuyên viên chính, Phòng Nuôi trồng thủy sản, Cục Thủy sản	Thành viên
15	Bà Nguyễn Thị Hường	Chuyên viên, Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế	Thành viên

16	Bà Bàn Thị Mai	Chuyên viên, Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	Thành viên
17	Ông Hoàng Mai Đức	Chuyên viên, Ban Kinh tế Trung ương, Hội Nông dân Việt Nam	Thành viên
18	Ông Nguyễn Ánh Long	Chuyên viên, Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
19	Chuyên viên phụ trách	Vụ Tài chính	Thành viên
20	Ông Phạm Hồng Quân	Chuyên viên, Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Thành viên
21	Ông Đồng Xuân Hùng	Phụ trách Đội Kiểm lâm đặc nhiệm, Cục Kiểm lâm	Thành viên
22	Bà Đinh Thị Hoa	Chuyên viên, Phòng Giảm nghèo và ASXHNT, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Thành viên
23	Ông Đỗ Huy Long	Trưởng phòng, Phòng Thanh tra – Pháp chế, Cục Thú y	Thành viên
24	Bà Nguyễn Thị Diệp	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Thư ký
25	Ông Nguyễn Ngọc Tiến	Trưởng phòng, Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y	Thành viên
26	Ông Trần Đình Lãng	Chánh Văn phòng Cục, Cục Thú y	Thành viên
27	Ông Chu Nguyên Thạch	Trưởng phòng, Phòng Kiểm dịch động vật, Cục Thú y	Thành viên
28	Ông Phạm Trung Kiên	Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch, Cục Thú y	Thành viên
29	Bà Bùi Thị Việt Hằng	Phó Trưởng phòng, Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y	Thành viên
30	Ông Nguyễn Tô Thái Hòa	Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính, Cục Thú y	Thành viên
31	Bà Hoàng Thị Lê Phương	Phó Chánh Văn phòng Cục, Cục Thú y	Thành viên
32	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Phó Chánh Văn phòng Cục, Cục Thú y	Thành viên
33	Ông Lưu Văn Ba	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng I, Cục Thú y	Thành viên
34	Ông Trịnh Xuân Mùi	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng II, Cục Thú y	Thành viên
35	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng III, Cục Thú y	Thành viên
36	Ông Lê Thanh Quang	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng IV, Cục Thú y	

37	Ông Võ Quốc Cường	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng V, Cục Thú y	Thành viên
38	Ông Trần Đức Trung	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng VI, Cục Thú y	Thành viên
39	Ông Tiền Ngọc Tiên	Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng VII, Cục Thú y	Thành viên
40	Ông Diệp Quốc Trường	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thú y vùng VII, Cục Thú y	Thành viên
41	Ông Đặng Bá Khanh	Chuyên viên, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Thành viên
42	Ông Phạm Thành Long	Chuyên viên, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Thành viên
43	Ông Võ Đình Chương	Chuyên viên, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Thành viên
44	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Chuyên viên, Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Thành viên
45	Ông Nguyễn Thế Hiền	Chuyên viên, Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y	Thành viên
46	Bà Nguyễn Thị Việt Nga	Chuyên viên, Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y	Thành viên
47	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Chuyên viên, Phòng Thú y thủy sản, Cục Thú y	Thành viên
48	Ông Lương Thanh Tùng	Chuyên viên, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Cục Thú y	Thành viên
49	Bà Lê Thị Quý Chang	Chuyên viên, Văn phòng Cục, Cục Thú y	Thành viên
50	Bà Phùng Thị Thảo	Chuyên viên, Văn phòng Cục, Cục Thú y	Thành viên
51	Ông Chu Đức Huy	Chuyên viên, Phòng Quản lý thuốc thú y, Cục Thú y	Thành viên
52	Bà Bùi Thị Cẩm Hương	Chuyên viên, Phòng Kế hoạch, Cục Thú y	Thành viên
53	Bà Nguyễn Thị Thúy Mận	Trưởng phòng, Phòng Bệnh lý – Ký sinh trùng, Trung tâm Chẩn đoán Thú y Trung ương, Cục Thú y	Thành viên
54	Ông Đỗ Quốc Trinh	Phó phòng phụ trách, Phòng Dịch tễ, Chi cục Thú y vùng I, Cục Thú y	Thành viên
55	Ông Bùi Nguyên Toàn	Chuyên viên, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng I, Cục Thú y	
56	Ông Phạm Xuân Trường	Phó trưởng phòng, Phòng Dịch tễ	Thành viên

		thú y, Chi cục Thú y vùng II, Cục Thú y	
57	Ông Phan Văn Thìn	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng III, Cục Thú y	Thành viên
58	Bà Nguyễn Thị Mỹ Phương	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng IV, Cục Thú y	Thành viên
59	Ông Nguyễn Văn Quyền	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng V, Cục Thú y	Thành viên
60	Ông Nguyễn Kim Dũng	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng VI, Cục Thú y	Thành viên
61	Ông Trần Quốc Phong	Trưởng phòng, Phòng Dịch tễ thú y, Chi cục Thú y vùng VII, Cục Thú y	Thành viên

Số: 4809/VPCP-NN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

V/v chủ trương xây dựng Nghị
định quy định về cơ chế, chính
sách hỗ trợ phòng, chống dịch
bệnh động vật

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Về đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3752/TT-BNN-TY ngày 09 tháng 6 năm 2023 về chủ trương xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị xây dựng Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản nêu trên.

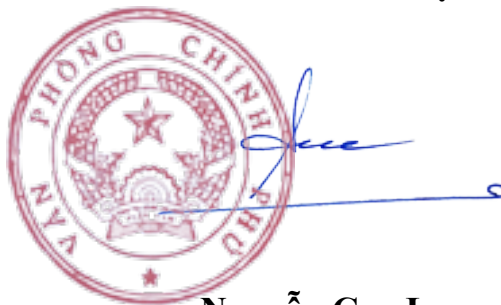
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trong Quý IV năm 2024; trong quá trình xây dựng Nghị định cần xác định rõ phạm vi của Nghị định, nội dung các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật, đảm bảo đúng quy định pháp luật, không trùng lặp, chồng chéo với các chính sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- Các Bộ: TP, KHĐT, TC;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Cao Lộc, các Vụ PL, TH;
- Lưu: VT, NN (02). Loan.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Cao Lộc

Số: 8447/VPCP-QHĐP

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

V/v tiếp thu ý kiến giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Báo cáo số 658/BC-UBTVQH15 ngày 20 tháng 10 năm 2023 về kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV (đính kèm). Về việc này, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

- Nghiêm túc tiếp thu ý kiến giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết được nêu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 6 kèm theo Báo cáo số 658/BC-UBTVQH15 đảm bảo giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời cử tri, khắc phục những hạn chế đã nêu tại mục II của báo cáo.

- Rà soát, bảo đảm ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật theo đúng quy định của luật;

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ban hành hoặc tham mưu xây dựng trình ban hành; kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai sót trong ban hành và sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cũng như văn bản hướng dẫn.

- Tập trung giải quyết các kiến nghị cử tri theo các Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội hàng tháng.

2. Các Bộ: Xây dựng, Y tế và Thanh tra Chính phủ khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020

của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bộ Tư pháp căn cứ yêu cầu về rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV để nghiên cứu, rà soát tổng thể trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2021/NĐ-CP hoặc đề xuất sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính cho phù hợp với thực tiễn.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khẩn trương xây dựng và trình ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An khẩn trương triển khai thực hiện Dự án hồ chứa nước bản Mông, giải quyết dứt điểm kiến nghị cử tri.

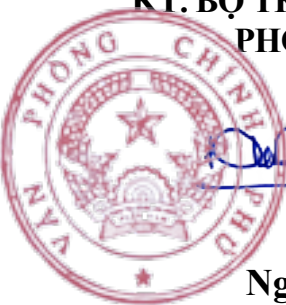
5. Bộ Y tế khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người dân vùng ATK cách mạng, bảo đảm chính sách hỗ trợ của Nhà nước kịp thời đến với người thụ hưởng¹.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan và địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH (để b/c);
- TTgCP, các PTTgCP;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- VPQH: các Vụ HC, TH;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: PL, KTTH, KGVX, NC, CN, NN, TCCV, PL, V.I;
- Lưu: VT, QHĐP (3b).TĐT

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp

¹ Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Số: 96 /GM-BNN-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

GIẤY MỜI

Dự “Họp báo cáo tiến độ và xây dựng Dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”

Kính gửi:.....

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) trân trọng kính mời đại biểu tham dự “**Họp báo cáo tiến độ và xây dựng Dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật**”, cụ thể như sau:

1. Thời gian: 1/2 ngày, bắt đầu từ 8h30, ngày 08/3/2024 (Thứ Sáu).

2. Địa điểm: Phòng họp 302, Cục Thú y, số 15 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

3. Nội dung: Nghe báo cáo và góp ý dự thảo Nghị định quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

4. Chủ trì: Thứ trưởng Phùng Đức Tiến

5. Thành phần:

- Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ và Lãnh đạo các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Công an và Quốc phòng.

- Thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật (theo Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Bộ Nông nghiệp và PTNT kính mời Quý cơ quan cử đại biểu dự họp, đăng ký theo mẫu tại phụ lục đính kèm và gửi tới địa chỉ email: dichte.dah@gmail.com **trước ngày 15h ngày 06/03/2024**. Mọi chi tiết xin liên hệ với ông Võ Duy Thành, cán bộ Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y, điện thoại: 0984248883./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Chánh Văn phòng Bộ;
- Cục Thú y (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Xuân Chinh

Phụ lục I
CHƯƠNG TRÌNH

**Họp báo cáo tiến độ xây dựng và lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy
định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật**

*(Kèm theo Giấy mời số /GM-BNN-VP ngày tháng năm 2024
của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện
8:00 – 8h30	Đăng ký đại biểu	Cục Thú y
8:30 – 8:40	Tuyên bố lý do giới thiệu DB	Lãnh đạo Cục Thú y
8:40 – 9:00	Phát biểu khai mạc	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến
9:00 – 9:30	Báo cáo tóm tắt về tiến độ xây dựng dự thảo Nghị định	Lãnh đạo Cục Thú y
9:30 – 10:30	Góp ý đối với Dự thảo	Toàn thể Hội nghị
10:30 – 10:45	<i>Giải lao</i>	
10:45 – 11:30	Thảo luận	Toàn thể Hội nghị
11:30 – 12:00	Kết luận	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến

Phụ lục II
THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU MỜI THAM DỰ
Hợp báo cáo tiến độ xây dựng và lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy
định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật
(Kèm theo Giấy mời số /GM-BNN-VP ngày tháng năm 2024 của
Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên cơ quan, đơn vị mời tham dự	Số lượng	Thành phần
1	Bộ Nông nghiệp và PTNT	02	Lãnh đạo Bộ và thư ký
2	Bộ Tư pháp	01	Lãnh đạo
3	Bộ Tài chính	01	Lãnh đạo
4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	01	Lãnh đạo
5	Bộ Quốc phòng	01	Lãnh đạo
6	Bộ Công an	01	Lãnh đạo
7	Ban soạn thảo*	21	Thành viên Ban soạn thảo
8	Tổ biên tập *	22	Thành viên Tổ biên tập
Tổng		50	

* Quyết định số 3687/QĐ-BNN-TY ngày 31/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ**Họp báo cáo tiến độ xây dựng và lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy
định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật****Địa điểm:** Phòng 302, Cục Thú y, số 15 ngõ 78 đường Giải Phóng, phường
Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.**Nơi nhận:** Cục Thú y. Email: dichte.dah@gmail.com

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Thông tin liên lạc	
				Điện thoại	Email
1					
2					
3					

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 585 /BNN-TY
V/v đề nghị đăng tải dự thảo
Thông tư trên Cổng thông tin
điện tử của Chính phủ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. Đến nay, dự thảo Thông tư về cơ bản đã được hoàn chỉnh để lấy ý kiến các địa phương, Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi hồ sơ dự thảo Thông tư, gồm: dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư tới Quý cơ quan và đề nghị được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ để các địa phương, Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý kiến.

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Thú y tại địa chỉ: Số 15/78 Đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội), đồng thời gửi bản điện tử đến địa chỉ Email: kiemdich.cty@gmail.com) để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Thông tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ (để đăng tải);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (để đăng tải);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1690** /BNN-TY
V/v đề nghị đăng tải dự thảo
Nghị định trên Cổng thông tin
điện tử Chính phủ

Hà Nội, ngày **08** tháng **3** năm 2024

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) đã triển khai xây dựng dự thảo “Nghị định quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật”. Đến nay dự thảo Nghị định đã cơ bản được hoàn chỉnh để lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bộ Nông nghiệp và PTNT gửi hồ sơ, gồm: Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định tới Quý cơ quan; trân trọng đề nghị Quý cơ quan đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến.

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Thú y, địa chỉ: Số 15/78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội), đồng thời gửi bản điện tử đến địa chỉ email: dichte.dah@gmail.com) để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử - Bộ NN&PTNT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TY.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến